

TIỂU THUYẾT TRINH THẨM

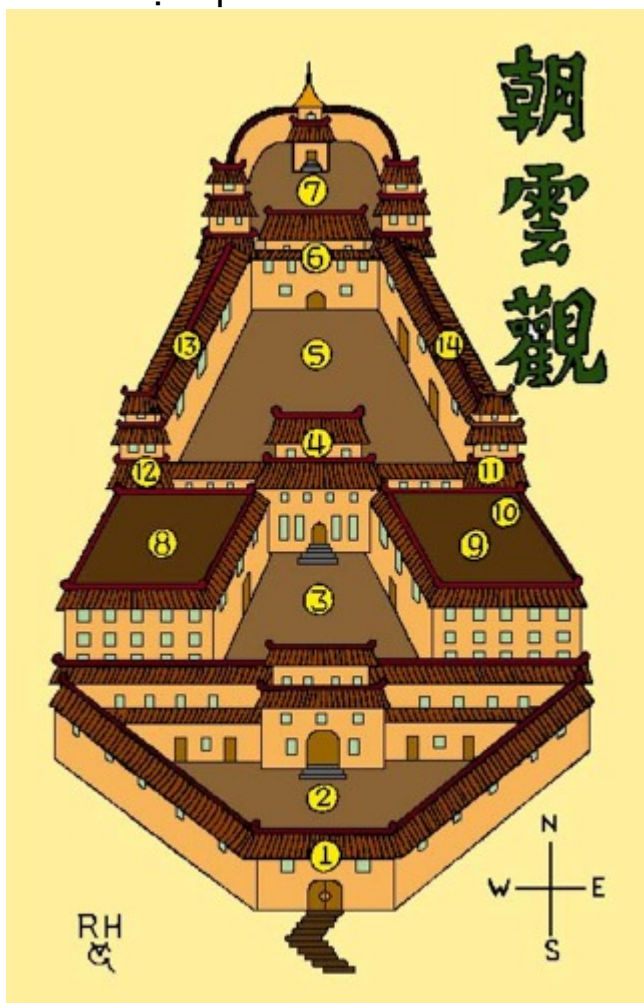
Hoàng Giang dịch

ĐỊCH
CÔNG
KỲ
ÁN

Robert
van
Gulik

Địch
Công
Kỳ
Án

Sơ đồ đạo quán



(1) Sơn môn, (2) Tiền điện, (3) Đại điện, (4) Tam Thanh thượng điện, (5) Trung điện, (6) Đạo trưởng hậu viện, (7) Biệt điện, (8) Dãy nhà phía Tây, (9) Dãy nhà phía Đông, (10) Nơi Địch Công ở, (11) Đông Nam lầu, (12) Tây Nam lầu, (13) Diêm La Thập điện, (14) Nơi chúng đạo nhân ở

Giới thiệu

Các nhân vật chính

Địch Nhân Kiệt, huyện lệnh của Hán Nguyên, một huyện nhỏ miền núi nằm cách kinh thành sáu mươi dặm, nơi có đạo quán Triều Vân. Ông thường được gọi là ‘Địch Công’ hay ‘Huyện lệnh’.

Đào Cam, quân sư và cũng là trợ thủ của Địch Nhân Kiệt.

Các nhân vật khác

Chân Trí, đạo trưởng của đạo quán Triều Vân.

Ngọc Kính, cố đạo trưởng của đạo quán Triều Vân.

Tôn Minh (Tôn Thiên sư) một vị hiền triết của Đạo giáo và là cựu thái phó*, hiện đã hồi hưu tại đạo quán Triều Vân.

thái phó là chức vụ đại thần trong triều, đóng vai trò cố vấn cho Hoàng đế.

Bao Phu nhân, một quả phụ đến từ kinh thành.

Bạch Hồng, nhi nữ của Bao phu nhân.

Tông Lê, một thi sĩ.

Quan Lại, hí đầu* của đoàn kịch.

hí đầu là trưởng đoàn kịch

Đinh cô nương, một ả đào của đoàn kịch.

Âu Dương cô nương, một ả đào của đoàn kịch.

Mặc Đức, một kép hát của đoàn kịch.

Các vụ án trong truyện

Vụ án *Pháp thể của đạo trưởng*.

Vụ án *Thiếu nữ sùng đạo*.

Vụ án *Đạo sĩ phiên muộn*.

HỒI 1

Cổ đạo quán, ác nhân ẩn náu
Chốn linh thiêng hiện bóng tà gian

Trên tầng lầu của đạo quán cổ, trong căn buồng trống trải, hai nam nhân ngồi sát nhau, lắng lẽ lắng nghe cơn bão gào thét giữa những dãy núi tối đen bên ngoài. Các cơn cuồng phong thi nhau quật mạnh vào tòa lầu, gió lạnh luồn qua những khe cửa chớp bằng gỗ cứng.

Một trong hai người bất an nhìn quầng lửa lập lòe tỏa ra từ ngọn nến duy nhất, phản chiếu những hình thù kỳ quái lên bức vách trát vữa, giọng mệt mỏi hỏi, “Tại sao ông cứ khẳng khẳng làm việc đó vào tối nay?”

“Ta đã quyết định thế!” Gã còn lại bình tĩnh trả lời, “Người không nghĩ buổi lễ hôm nay là dịp thích hợp nhất sao?”

“Khi tất cả những kẻ đó còn ở đây?” Hấn hồ nghi hỏi.

“Thế mà người đã sợ rồi à?” Gã cười khẩy. “Lần trước người có biết sợ là gì đâu.”

Hấn không trả lời. Ngoài dãy núi sấm nổ đì đùng, mưa trút xối xả, hạt nước đập vào cửa sổ lộp độp như mưa đá.

“Không, ta không sợ gì hết. Chỉ là gương mặt phiên muện đó nhìn rất quen, ta không thể nhớ nổi mình đã gặp phải ở đâu và khi nào...”

“Người phiên toái quá đấy!” Gã ngắt lời.

Hấn chau mày rồi tiếp tục, “Giá mà lần này ông đừng giết ả. Ai đó sẽ nhớ ra và bắn khoăn tại sao ba...”

“Không phải tất cả đều phụ thuộc vào tiểu cô nương đó sao?” Đôi môi mỏng nhếch lên thành nụ cười độc ác, gã đột ngột đứng dậy,

“Quay lại nào, kéo mọi người dưới sảnh nhận ra sự vắng mặt của hai ta. Đừng bao giờ quên phần việc được giao, bằng hữu của ta!”

Hắn miễn cưỡng theo sau, miệng lẩm bẩm gì đó, nhưng lời nói vừa thốt ra đã bị chìm ngấm trong một tiếng sấm rền dường như rất gần.

HỒI 2

Gặp bão lớn, tá túc Triều Vân
Nơi đạo quán, Địch Công tường kỳ sự

Xa xa dưới chân núi phía nam giáp ranh huyện Hán Nguyên, tiếng sấm rền cũng đánh động một người khác. Đứng dưới màn mưa nặng hạt, Địch huyện lệnh lo lắng ngẩng đầu nhìn lên bầu trời mây đen vần vũ. Ông nép mình dưới mui cỗ xe ngựa đang dừng dưới một vách núi. Ông vừa quệt nước mưa khỏi mắt, vừa nói với hai người xà ích đang co mình trong chiếc áo tơi, “Đêm nay chúng ta không kịp đến Hán Nguyên, tốt nhất nên nghỉ chân trong xe. Hai người, đến mấy nông trang gần đây kiếm ít gạo tơi rồi chuẩn bị bữa tối cho cả đoàn đi.”

Lão xà ích siết chặt lại mảnh vải đội đầu, đuôi khăn bay phấp phất trong gió mạnh rồi thưa, “Bẩm đại nhân, chỗ này thật không an toàn chút nào! Tiểu nhân chẳng lạ gì gió bão mùa thu ở vùng núi này, cơn giông chỉ vừa mới bắt đầu, trận cuồng phong thực sự sẽ tới nhanh thôi. Nó có thể quật cỗ xe của chúng ta xuống vực núi phía bên kia đường.”

“Bẩm đại nhân, chúng ta đã lên được khá cao rồi,” gã xà ích còn lại nói thêm, “vài dặm quanh đây không có nhà cửa ruộng vườn nào, chỉ duy nhất một đạo quán cổ. Nhưng tất nhiên là đại nhân sẽ không...”

Một tia chớp lóe lên, soi sáng cảnh núi non hoang vắng. Trong một khắc ngắn ngủi đó, Địch Nhân Kiệt nhìn thấy bốn bề là núi non hiểm trở, đạo quán cổ sơn đồ nhô cao trên sườn núi phía trước. Rồi một tiếng sấm nổ đình tai nhức óc, tất cả mọi thứ lại chìm vào màn đêm đen kịt.

Địch Nhân Kiệt do dự. Nhét bộ râu dài vào trong lớp áo choàng ướt sũng, ông quyết định, “Hai người đến đạo quán trước đánh tiếng với họ rằng bản quan đang ở đây và muốn nghỉ lại qua đêm tại đạo

quán. Đồng thời bảo họ cử khoảng chục người tới cùng mấy cỗ kiệu kín, đưa các phu nhân và hành lý của ta đến đó.”

Lão xà ích còn đang ngập ngừng muốn nói thêm thì Địch Nhân Kiệt đã hạ lệnh, “Còn không mau đi!”

Lão khế nhún vai về cam chịu. Hai xà ích thúc ngựa phi nước kiệu lên đường, những chiếc đèn bão bằng giấy dầu của họ nhanh chóng chỉ còn là hai đốm sáng nháy múa trong màn đêm phía trước.

Địch Nhân Kiệt lần theo mạn xe cho đến khi tìm thấy thang để bước lên. Ông leo vào bên trong rồi nhanh chóng kéo tấm vải bạt phía sau xuống. Ba vị thể tử của ông đang ngồi trên nệm, cuộn mình trong chiếc áo choàng lữ hành. Phía cuối xe, mấy tỳ nữ ngồi co ro giữa đông hành lý, khuôn mặt trắng bệch lại vì lo sợ, co rúm vào nhau mỗi khi có tiếng sấm nổ. Mọi thứ bên trong vẫn khô ráo, nhưng gió lạnh vẫn luồn vào qua lớp vải bạt dày phía mũi xe.

Thấy Địch Nhân Kiệt ngồi lên chiếc rương y phục, đại phu nhân lên tiếng, “Lão gia không nên ra ngoài mới phải, mình mảy ướt hết cả rồi!”

“Ta tính phụ Đào Cam và đám xà ích sửa lại trục xe bị hỏng,” ông mỉm cười đầy mệt mỏi, “nhưng chẳng ích gì, ta sẽ phải thay nó. Dù sao mấy con ngựa cũng đã kiệt sức trong khi cơn bão chỉ mới bắt đầu, chúng ta sẽ nghỉ tại đạo quán Triều Vân. Đó là nơi duy nhất có thể trú chân quanh đây.”

“Ý lão gia là khu nhà lớn màu đỏ có mái ngói xanh lục trên sườn núi mà ta đã thấy vào hai tuần trước khi ngang qua đây?” Nhị phu nhân hỏi.

Địch Nhân Kiệt gật đầu, “Nàng sẽ không phải chịu bất tiện khi lưu lại đó đâu. Đây là đạo quán lớn nhất huyện, mỗi dịp lễ đều có rất nhiều giáo đồ đến viếng thăm. Ta chắc chắn họ có sẵn những buồng nghỉ tiện nghi.”

Ông cầm lấy chiếc khăn tam phu nhân đưa cho và lau khô bộ râu.

“Không sao đâu ạ!” Đại phu nhân tiếp lời, “Kỳ nghỉ vừa rồi ở dinh thự của bá phụ tại kinh đô, bọn thiếp đã được lão gia hết mực chiều chuộng, chút khó khăn này nào đáng kể gì! Biết đâu chúng ta còn quan sát được nhiều điều thú vị bên trong đạo quán cổ nữa!”

“Biết đâu trong đạo quán có cả ma nữa!” Tam phu nhân mỉm cười, giả bộ rùng mình.

Địch Nhân Kiệt chau đôi lông mày rậm, chậm rãi nói, “Chẳng có gì đáng để xem cả. Đây chỉ là một đạo quán cổ, chúng ta sẽ dùng bữa tối trong buồng rồi đi nghỉ sớm. Nếu khởi hành vào sáng sớm mai, ngay khi những giám mã của đạo quán thay xong trục xe, chúng ta có thể về đến Hán Nguyên trước bữa trưa.”

“Không biết mấy tậ nhi ở nhà thế nào!” Nhị phu nhân lo lắng.

“Lão Hồng và quản gia sẽ chăm lo cho chúng,” Địch Nhân Kiệt trấn an.

Họ mãi trao đổi gia sự cho đến khi có tiếng hô lớn bên ngoài, báo người của đạo quán đã tới. Đào Cam, một trong những trợ thủ của Địch Nhân Kiệt, ngó khuôn mặt rầu rĩ vào xe và thông báo có bốn cỗ kiệu đang chờ các vị phu nhân.

Trong khi ba phu nhân và đám tỳ nữ dõng bước lên kiệu, Địch Nhân Kiệt cùng Đào Cam giám sát các đạo đồng* vắn những tảng đá ra chặn bánh xe.

đạo đồng là người mới vào đạo, chưa được thọ giới.

Xà ích tháo ngựa, cùng đoàn người di chuyển dọc theo đường núi quanh co, mưa vẫn tiếp tục quất mạnh trên nóc kiệu. Hai người Địch Nhân Kiệt lê bước phía sau, từ đầu đến chân ướt như chuột lột. Từng luồng gió mạnh quất tới tấp, họ chẳng buồn mở những chiếc ô giấy dầu.

Lúc đi qua cây cầu tự nhiên bắc qua khe suối, Đào Cam cất tiếng hỏi, “Bẩm đại nhân, đó chẳng phải là đạo quán mà ngài đã định đến

để điều tra về cái chết của ba cô nương họ Lưu, họ Hoàng và họ Cao hồi năm ngoái hay sao?”

“Đúng vậy,” Địch Nhân Kiệt điềm đạm trả lời, “đó không phải là nơi ta muốn tới nghỉ chân cùng các phu nhân, nhưng biết làm sao bây giờ.”

Phu kiệu sai bước vững chắc, thoăn thoắt băng qua các con dốc trơn trượt, luồn lách qua những tán cây rừng cao lớn. Địch Nhân Kiệt tuy theo sát phía sau nhưng vẫn cảm thấy khó lòng theo kịp tốc độ của họ. Cuối cùng, ông thấy nhẹ nhõm khi nghe được tiếng cửa mở cọt kẹt. Họ bước vào một khoảng sân rộng có tường bao quanh.

Phu kiệu tiếp tục đi qua bậc tam cấp thứ hai, tiến vào sân tiền điện, đặt kiệu dưới một cổng vòm cao bằng gạch đã ngả đen. Có mấy đạo sĩ mặc pháp bào vàng cầm đèn đuốc đang chờ sẵn.

Khi qua cổng chính, Địch Nhân Kiệt nghe hai cánh cửa đóng lại với một tiếng huych lớn. Bất giác rung mình, ông nghĩ bản thân đã cảm mạo vì trận mưa.

Một đạo sĩ béo lùn tiến lên trước, nhanh nhẹn cúi đầu thi lễ, “Bái kiến huyện lệnh đại nhân, bần đạo là giám viện của đạo quán Triều Vân. Xin cung nghênh đại nhân!”

“Mong chuyến viếng thăm đột xuất này không quấy rầy chư vị đạo trưởng,” Địch Nhân Kiệt lễ độ đáp.

“Đại nhân khách khí! Đây là vinh dự của Triều Vân quán!” Viên giám viện vừa nói vừa hấp háy đôi mắt ốc nhồi. “Cuộc viếng thăm của ngài làm cho điển lễ khánh thành đạo quán năm thứ 203 hôm nay càng thêm đặc biệt.”

“Quả thật là bản quan không biết điều này,” Địch Nhân Kiệt nói, “vậy xin chúc cho đạo quán sẽ trường tồn mãi mãi.”

Một cơn gió lạnh thổi qua cổng. Ông lo lắng nhìn mấy vị phu nhân đang được tỳ nữ đỡ xuống kiệu, bèn tiếp lời, “Phiền đạo trưởng dẫn

đường về buồng nghỉ để chúng ta thay y phục.”

“Nên thế, nên thế!” Viên giám viện thốt lên. “Xin chư vị đi theo bần đạo.”

Ông ta dẫn họ đi qua một thông đạo hẹp và tối. “Bần đạo sẽ đưa đại nhân đến dãy nhà phía Đông theo đường vòng, hy vọng ngài không làm phiền. Tuy hơi nhiều bậc thang nhưng chúng ta sẽ không phải bước ra ngoài chịu thêm mưa gió!”

Ông ta đi trước, hạ đèn lồng sát mặt đất để Địch Nhân Kiệt và Đào Cam có thể nhìn rõ những bậc thang. Kế đến là một tiểu đồng cầm đèn có cán dài soi đường cho ba phu nhân bước theo. Đi sau cùng là sáu đạo đồng đang khiêng hành lý trên những chiếc đòn tre. Họ đi qua đợt cầu thang đầu tiên rồi tiếp tục rẽ. Đoàn người đi trong yên lặng, không còn nghe tiếng sấm rền bên ngoài nữa.

“Tường ở đây chắc hẳn phải rất dày!” Địch Nhân Kiệt nói với Đào Cam, “Thời đó mà đã xây dựng được như vậy, chứng tỏ họ không nề hà chi phí!”

Bước lên một bậc dốc khác, Đào Cam tiếp lời, “Bẩm, nhưng họ xây hơi nhiều bậc thang rồi ạ!”

Khi đoàn người leo qua hai đợt cầu thang nữa, giám viện đây mở cánh cửa nặng nề, họ bước vào một hành lang dài và lạnh lẽo, được thắp sáng nhờ dãy đèn lồng treo trên xà ngang to dày, đen bóng. Phía bên phải là vách tường thạch cao kín mít, phía bên trái có hàng cửa sổ hẹp và cao, họ lại nghe thấy cơn cuồng phong đang gào thét ngoài kia.

“Bẩm, chúng ta đang ở lầu ba của dãy nhà phía Đông,” viên giám viện giải thích. “Cầu thang bên trái dẫn xuống đại sảnh ở lầu trệt. Nếu đại nhân chú ý, ngay bây giờ ngài có thể nghe thấy tiếng nhạc tế lễ vọng lên!”

Địch Nhân Kiệt dừng lại, chăm chú lắng nghe, loáng thoáng cảm nhận được tiếng trống từ bên dưới, nhưng nó nhanh chóng chìm

vào tiếng mưa đang đập lên cửa sổ. Gió vẫn thổi dữ dội. Ông cảm thấy yên tâm vì họ đã ở trong nhà.

“Bẩm, rẽ qua khúc quanh phía trước,” viên giám viện liến thoắng, “là nơi nghỉ ngơi của đại nhân, mong ngài sẽ không cảm thấy quá bất tiện. Giờ bàn đạo sẽ đưa thuộc hạ của ngài xuống buồng nghỉ lầu dưới, ở đó đã có sẵn mấy vị khách đến từ trước.”

Ông ta ra hiệu cho tiểu đồng cầm đèn dẫn đường. Địch Nhân Kiệt ngoái lại nhìn, ba vị phu nhân cùng các tỳ nữ bắt đầu xuất hiện ở đầu cầu thang phía cuối hành lang. Ông bước theo viên giám viện.

Đột nhiên, một cơn gió mạnh thổi bung cánh cửa sổ bên trái, tạt nước mưa lạnh vào trong. Địch Nhân Kiệt hơi hoảng, vươn người ra ngoài nắm lấy cánh cửa sổ định đóng lại. Nhưng rồi ông sững sờ.

Cách đó khoảng sáu thước, qua cánh cửa sổ đang mở của dãy nhà đối diện, trong căn phòng lờ mờ tối ông trông thấy tám lưng rộng của một nam nhân đội mũ giáp sắt đang cố ôm một nữ nhân khỏa thân. Khuôn mặt nữ nhân bị cánh tay phải che mắt, còn nơi đáng lẽ là cánh tay trái thì chỉ còn một mẫu vai cụt ngắn. Gã kia liệng nàng vào bức tường. Giữa lúc đó, một cơn gió khác giạt tung móc cửa trên tay Địch Nhân Kiệt, đóng sầm cửa sổ trước mặt ông. Buông tiếng rủa xả, Địch Nhân Kiệt vội vã mở cửa sổ ra, nhưng chỉ thấy một màn mưa dày đặc tối om bên ngoài.

Trong lúc Địch Nhân Kiệt cố khép cửa, Đào Cam và viên giám viện bước đến, giúp ông gài chiếc then gỉ sét.

“Bẩm đại nhân, xin ngài cứ để việc này cho bàn đạo!” viên giám viện áy náy nói.

Địch Nhân Kiệt im lặng, đợi mấy vị phu nhân và các đạo đồng băng qua rồi mới hỏi, “Dãy nhà đối diện dùng làm việc gì vậy?”

“Bẩm đại nhân, đó chỉ là nhà kho thôi ạ,” viên giám viện đáp. “Tốt hơn là chúng ta...”

“Ta vừa mới nhìn thấy cửa sổ bên đó đang mở toang,” Địch Nhân Kiệt ngắt lời. “Nhưng ai đó đã đóng nó lại ngay lập tức.”

“Cửa sổ ư?” Viên giám viện kinh ngạc hỏi lại. “Bẩm, chắc hẳn đại nhân nhìn nhầm rồi! Gian nhà kho không hề có cửa sổ hướng sang đây, đó chỉ là một bức tường trơn. Đại nhân, mời ngài đi theo hướng này.”

HỒI 3

Trong mưa gió, thám thính nhà kho
Cùng trợ thủ lắng nghe chuyện cũ

Địch Nhân Kiệt lẳng lẳng rẽ bước theo viên giám viện, cảm thấy cơn đau nhức nhối sau mặt, rõ ràng là ông đã nhiễm phong hàn. Trong một khắc ấy, xuyên qua màn mưa xám xịt, cảnh tượng ông nhìn thấy có thể chỉ là ảo giác do cơn sốt. Địch Nhân Kiệt liếc nhìn Đào Cam, dường như tay trợ thủ không trông thấy gì. Ông bảo y, “Người đi thay y phục rồi trở lại đây ngay!”

Viên giám viện cung kính cúi đầu cáo biệt trước khi bước xuống cầu thang cùng Đào Cam.

Trong buồng ngoài, đại phu nhân đang sai mấy đứa tỳ nữ mở rương sắp xếp đồ đạc, hai vị phu nhân còn lại quan sát mấy phu kiệu đổ đầy than hồng vào chậu sưởi. Địch Nhân Kiệt ngó nghiêng một lúc rồi quay vào buồng ngủ phía sau. [□](#)

Đại phu nhân hướng dẫn tỳ nữ



Đó là một căn buồng rộng rãi với vài món đồ nội thất cổ đơn điệu. Địch Nhân Kiệt vẫn nghe rõ âm thanh của cơn bão bên ngoài xuyên qua mấy tấm rèm dày che cửa sổ. Một chiếc giường lớn được kê sát vách tường, những tấm màn gấm thêu kim tuyến rủ xuống từ vòm gỗ mun chạm khắc cao sát trần nhà. Trong góc phòng, ông để ý thấy có một chiếc bàn trang điểm bằng gỗ mun, cạnh đó là bàn trà nhỏ với bốn cái ghế. Thêm một chiếc chậu sưởi bằng đồng nữa thì trong buồng không còn đồ đạc gì khác. Sàn nhà được trải thảm dày màu nâu xỉn. Căn buồng có vẻ tẻ nhạt, nhưng Địch Nhân Kiệt nghĩ, nếu đốt chậu đồng và thắp sáng những ngọn nến, trông nó cũng không quá tệ.

Địch Nhân Kiệt kéo màn gấm sang một bên, nhận thấy chiếc giường này đủ rộng cho cả mình cùng ba vị phu nhân. Thường thì ông không thích họ ngủ cùng nhau. Khi còn ở tư gia, mỗi vị phu nhân

đều có buồng riêng, Địch Nhân Kiệt sẽ qua đêm ở một trong những buồng riêng ấy, hoặc gọi một phu nhân vào buồng riêng của ông. Là một Nho sĩ tương đối bảo thủ, ông cho rằng đó là sự sắp xếp ổn thỏa nhất. Địch Nhân Kiệt biết có nhiều nam nhân nằm với tất cả thể tử trên cùng một giường, nhưng ông cho đó là thói xấu, hạ thấp phẩm hạnh nữ giới, khiến gia môn không được hòa thuận. Tuy nhiên, sắp xếp của ông thật khó có thể duy trì trong những chuyến đi. Địch Nhân Kiệt quay trở lại buồng ngoài, hắt hơi mấy cái liền.

“Lão gia, mau mặc thêm chiếc áo bông vào!” Đại phu nhân ân cần nói, rồi nhỏ giọng hỏi, “Thiếp có nên đưa mấy đồng cho phu kiện không nhỉ?”

“Không cần đâu,” Địch Nhân Kiệt thì thầm, “ngày mai trước khi rời đi, chúng ta sẽ tặng một phần tạ lễ cho đạo quán.” Rồi ông nói lớn, “Áo choàng này được đấy!”

Nhị phu nhân hong ấm đồ trên chậu sưởi rồi giúp Địch Nhân Kiệt thay một bộ y phục khô ráo.

“Lấy cho ta cái mũ!” Ông nói với đại phu nhân, “Giờ ta phải xuống lầu bái kiến đạo trưởng của đạo quán.”

“Lão gia sớm trở lại nhé,” nàng căn dặn. “Bọn thiếp sẽ pha sẵn trà nóng, rồi chúng ta dùng bữa tại đây luôn. Sau đó lão gia nên đi nghỉ sớm, trông sắc mặt ngài tái lăm. Thiếp sợ lão gia đã cảm mạo mất rồi!”

“Ta sẽ về sớm thôi,” Địch Nhân Kiệt hứa hẹn. “Nàng nói đúng. Ta cảm thấy không được khỏe cho lắm, có lẽ cảm lạnh thật rồi.” Ông thắt lại đai lưng đen, sau đó được ba vị phu nhân tiễn ra tận cửa.

Đào Cam cùng một tiểu đồng cầm đèn đã đợi sẵn ngoài hành lang. Tay trợ thủ của ông thay một chiếc áo lam bạc màu, đội chiếc mũ vuông nhỏ bằng nhung đen đã sờn.

“Dạ bẩm, Chân trí đạo trưởng đang đợi đại nhân ở thượng điện,” tiểu đồng kính cẩn lên tiếng khi họ bước vào hành lang dẫn tới cầu

thang.

Huyện lệnh dừng bước, “Ta sẽ đến đó ngay bây giờ.”

Địch Nhân Kiệt chăm chú lắng nghe, tiếng mưa dường như đã nhẹ hơn. Ông mở cánh cửa sổ mà lúc trước đã trông thấy cảnh tượng kỳ lạ, chỉ có mấy hạt mưa nhỏ từ bóng tối bên ngoài hắt vào. Ông đợi đến khi một tia sét lóe lên chiếu sáng dãy nhà đối diện, tận mắt thấy một bức tường gạch kín mít trước mặt, phía trên cao là hai cửa sổ của tòa lâu. Bên dưới, bức tường chạy dài tới tận một gian nhà ống muống chia tách hai dãy nhà. sấm lại đánh rền vang. Ông đóng cửa, quay sang nói với tiểu đồng, “Thời tiết thật quái quỷ! Người đưa ta đến dãy nhà kho đối diện kia!”

Tiểu đồng kinh ngạc nhìn ông, hoài nghi nói, “Bẩm đại nhân, chúng ta sẽ phải đi một quãng đường khá dài! Trước hết phải xuống hai tầng lầu để đến thông đạo giữa hai dãy nhà, sau đó đi lên hai...”

“Mau dẫn đường!” Địch Nhân Kiệt ra lệnh dứt khoát.

Đào Cam tò mò nhìn huyện lệnh. Thấy khuôn mặt bình thản của Địch Nhân Kiệt, y đành nuốt lại câu hỏi đang chực chờ trong miệng.

Ba người lặng lẽ bước xuống cầu thang tối. Tiểu đồng dẫn họ băng qua một thông đạo hẹp rồi leo lên một cầu thang dốc đứng. Ở giữa chiếu nghỉ là một miệng giếng trời rộng, vuông vức. Thoang thoang trong không khí, mùi hương trầm Thiên Trúc lan tỏa qua những mắt cáo được trổ trên các bức màn quây bốn phía miệng giếng.

“Bẩm đại nhân, bên dưới chính là đại sảnh của thượng điện,” tiểu đồng giải thích. “Chúng ta đang ở cùng lầu với buồng nghỉ của đại nhân bên dãy nhà phía Đông.”

Tới một hành lang hẹp và dài, tiểu đồng nói thêm, “Dạ bẩm, lối này sẽ dẫn đến gian nhà kho ạ.”

Địch Nhân Kiệt đứng lặng như tờ. Vừa vượt bộ râu đen dài, ông vừa liếc nhìn ba cánh cửa sổ trên bức tường thạch cao phía bên phải.

Bậu cửa sổ cách sàn nhà chừng hai thước.

Tiểu đồng đẩy mở một cánh cửa nặng nề, dẫn khách nhân vào một gian phòng hình chữ nhật trần thấp. Ánh sáng từ hai ngọn nến soi tỏ những rương hòm xếp thành chồng cao.

“Sao lại để nến cháy ở đây?” huyện lệnh hỏi.

“Thưa đại nhân, các đạo sĩ liên tục ra vào kho để lấy mặt nạ và pháp phục,” tiểu đồng vừa trả lời vừa chỉ vào những chiếc mặt nạ bằng gỗ lớn cùng với áo mũ sắc sỡ treo gọn thành hàng phía bên trái. Một giá gỗ lớn chiếm trọn bức vách bên phải, cắm đầy thương kích, giáo mác, đinh ba, cờ phướn và các vật dụng khác dùng trong các nghi lễ diễn xướng. Địch Nhân Kiệt nhận thấy cả hai bên tường không có lấy một khung cửa sổ, căn buồng chỉ có hai ô cửa nhỏ trên bức vách đối diện họ. Ông ước chừng hai ô cửa ấy đều trở ra bức tường ngoài đạo quán và nhìn về hướng đông. Ông quay sang tiểu đồng, “Người chờ bọn ta bên ngoài.”

Đào Cam đang quan sát gian phòng, tay vân vê mấy sợi râu mọc ra từ nốt ruồi bên má trái. Y khẽ hỏi, “Đại nhân, gian nhà kho này có vấn đề gì hay sao?”

Địch Nhân Kiệt kể cho y về cảnh tượng kỳ lạ mà mình đã chứng kiến khi đang ở dãy nhà đối diện. “Viên giám viện cũng khẳng định nhà kho này chẳng có cửa sổ nào nhìn ra dãy nhà chúng ta đang ở. Rõ là ông ta nói thật. Ta cũng khó lòng tưởng tượng ra tất cả mọi chuyện! Nữ nhân kia đã mất cánh tay trái từ trước, không hề có vết máu nào trên thân thể nàng ta. Nếu thấy có thương tích, ta đã vội vàng chạy sang đây để điều tra ngay lúc đó rồi.”

“Đại nhân,” Đào Cam nói, “thực không quá khó để tìm ra một nữ nhân cụt tay, không nhiều người như vậy ra vào đạo quán. Đại nhân có nhìn thấy vật dụng nào khác trong phòng không?”

“Không, ta chỉ nhìn thấy trong một thoáng,” Địch Nhân Kiệt cau kinh.

“Bẩm, vậy chắc chắn chuyện phải xảy ra trong nhà kho này,” Đào Cam hào hứng nói. “Thuộc hạ sẽ kiểm tra bức vách, liệu có cửa sổ nào được giấu sau hàng giáo mác và cờ phướn chăng? Khả năng ta lại tìm ra một cửa sổ được ngụy trang.”

Địch Nhân Kiệt cùng trợ thủ tháo dỡ vũ khí trên giá. Đào Cam kéo đám cờ phướn lựa phủ đầy bụi sang một bên, kiểm tra từng thanh giáo mũ gươm, thỉnh thoảng còn gõ khớp tay lên bức vách. Thao tác của y rất nhanh chóng và lành nghề, vốn dĩ Đào Cam là một tay lừa đảo lang thang nay đây mai đó. Một năm trước, không lâu sau khi trị nhậm Hán Nguyên, Địch huyện lệnh đã cứu Đào Cam thoát khỏi một phen nguy khốn. Từ đó, kẻ ranh mãnh này quyết định cải tà quy chính, nguyện phục tùng dưới trướng của Địch Nhân Kiệt. Là cao thủ về mật đạo và phá khóa, lại hiểu biết sâu rộng về các mảnh lời giang hồ, Đào Cam tỏ ra vô cùng hữu ích trong việc vạch trần chân tướng phường tội nhân giấu mặt, giúp huyện lệnh phá giải nhiều vụ án phức tạp.

Để Đào Cam tiếp tục lục soát, Địch Nhân Kiệt đi dọc theo bức vách bên trái, len vào giữa các chồng rương hòm. Ông khó chịu nhìn lướt qua những chiếc mặt nạ gốm ghiếc, những khuôn mặt gỗ trên tường cũng liếc nhìn lại ông.

Địch Nhân Kiệt lẩm bẩm như thể cho Đào Cam cùng nghe, “Đạo giáo quả là một tín ngưỡng khó hiểu! Tại sao người ta lại cần nhiều lễ nghi khoa trương với mấy màn diễn xướng thần bí khó hiểu, trong khi đã sẵn có những lời dạy bảo sáng suốt và thông thái của đức Khổng Tử? Duy chỉ có một điều đáng để bàn đó là Đạo giáo chính là tôn giáo thuần túy của Đại Đường, chứ không đến từ phương Tây như Phật giáo!”

“Bẩm, thuộc hạ cho rằng Đạo giáo buộc phải xây các đạo quán khắp mọi nơi và tổ chức đủ thứ lễ nghi để cạnh tranh với Phật giáo đang ngày càng đông đảo Phật tử,” Đào Cam bình luận.

“Hừ!” Địch Nhân Kiệt bực bội, đầu đau như búa bổ. Bầu không khí lạnh lẽo và ẩm ướt trong gian phòng đã ngấm cả vào chiếc áo bông của ông.

“Bẩm đại nhân, ngài hãy nhìn xem!” Đào Cam chột kêu lên.

Địch Nhân Kiệt vội trở lại chỗ Đào Cam. Y vén tấm phướn vải lụa lòe loẹt treo gần cái tủ cổ ở góc trong gian phòng. Dưới lớp vữa thạch cao đầy bụi bao bên ngoài vách tường gạch, có thể thấy rõ đường viền của một khung cửa sổ.

Hai người im lặng, chăm chú nhìn vào bức vách. Đào Cam bối rối ngó khuôn mặt bình thản của Địch Nhân Kiệt, chậm rãi nói, “Bẩm, quả thật từng có một cửa sổ ở chỗ này, nhưng nó đã được bịt lại từ lâu.”

Địch Nhân Kiệt giật mình ngẩng lên, giọng lãnh đạm, “Nó ở gần góc nhà, nghĩa là đối diện với cái cửa sổ mà ta nhìn thấy.”

Đào Cam gõ gõ vào bức vách, nhận thấy lớp thạch cao rất rắn chắc. Y rút dao, dùng mũi dao khẽ nạy một mảng thạch cao nhỏ bịt cửa sổ, rồi lại lần theo những viên gạch dọc theo viền cửa.

Đào Cam bối rối lắc đầu, lưỡng lự đôi chút rồi rụt rè thưa, “Bẩm đại nhân, đạo quán này đã tồn tại cả trăm năm. Thuộc hạ thường nghe nói những chỗ như thế này thường xảy ra nhiều điều kỳ bí khó lý giải. Những khung cảnh trước đây đôi khi hiện về và...”

Giọng y yếu dần rồi im bặt.

Huyện lệnh dụi mắt, trầm ngâm đáp, “Quả thật, nam nhân mà ta nhìn thấy đội chiếc mũ sắt cổ dùng trong quân đội cách đây hơn trăm năm... Đào Cam, chuyện này thực kỳ lạ, hết sức kỳ lạ là đằng khác.”

Ông dăm chiêu suy ngẫm một lúc lâu, mắt dán vào bức tường gạch. Đột nhiên, Địch Nhân Kiệt quay sang nhìn Đào Cam chăm chăm, “Ta nghĩ mình đã thấy một bộ giáp sắt cùng loại trong sổ y phục treo trên tường. Kia, đích thị là nó!”

Ông bước tới trước bộ giáp sắt treo dưới hàng mặt nạ quỷ, phần ngực phủ một lớp vải giáp óng ánh như vải rỗng. Một đôi găng sắt

với một bao trường kiếm rỗng treo ngay bên cạnh.

“Mũ giáp không ở đây,” Địch Nhân Kiệt nhận xét.

“Bẩm đại nhân, nơi này còn rất nhiều y phục rời rạc không đủ bộ.”

Huyện lệnh không để ý đến lời Đào Cam mà tiếp tục nói, “Tuy không thấy rõ nam nhân đó mặc gì nhưng ta có cảm giác gã vận trang phục tối màu, sở hữu một tấm lưng rộng, tướng tá khá cao.”

Bỗng ông trợn mắt nhìn trợ thủ của mình, “Trời đất thiên địa ơi! Đào Cam, hay ta đã gặp ma?”

“Bẩm thuộc hạ sẽ đo chiều sâu của khung cửa này,” Đào Cam nói.

Địch Nhân Kiệt kéo áo choàng vào sát người, rút chiếc khăn lụa trong tay áo ra chấm mắt. Toàn thân rét run, ông nghĩ có khi mình đã nhiễm lạnh thật. Hóa chẳng cảnh tượng Địch Nhân Kiệt chứng kiến chỉ là một ảo giác?

Đào Cam đã quay lại, “Bẩm đại nhân, bức tường dày gần bốn thước, nhưng vẫn không đủ khoảng trống cho một căn buồng bí mật chứa được hai người!”

“Đúng vậy!” Địch Nhân Kiệt gật đầu xác nhận.

Ông quay trở lại chỗ cái tủ cổ. Hai cánh cửa sơn đen được trang trí hình tượng lưỡng long triều nhật nguyệt. Ông mở cửa tủ xem xét nhưng chẳng thấy gì ngoài một chồng mũ vàng. Hóa tiết trên cửa tủ được lắp lại tại mặt trong.

“Quả là một món đồ cổ quý giá!” huyện lệnh bình phẩm rồi thở dài, “Chà, lúc này hẳn ta nên tạm gác lại những gì đã thấy, hoặc tưởng rằng mình đã thấy, phải giải quyết một vấn đề trước mắt đã. Có ba thiếu nữ đã chết ở đạo quán này, chuyện mới xảy ra năm ngoái chứ không phải một trăm năm trước! Lưu cô nương qua đời do bạo bệnh, Hoàng cô nương tự kết liễu đời mình, còn Cao cô nương chẳng may gặp tai nạn chết người. Ấy là họ kể như vậy. Nhân đây,

trong lúc tiếp chuyện đạo trưởng, ta sẽ tranh thủ hỏi han thêm về ba cái chết này. Giờ chúng ta xuống thôi!” □

Địch Công và Đào Cam tại nhà kho



Bước ra hành lang, họ nhìn thấy tiểu đồng đang đứng im như phỗng gần cửa, mắt nhìn thẳng về phía trước, dỏng tai nghe ngóng. Nhìn thấy gương mặt tái nhợt của cậu ta, huyện lệnh ngạc nhiên hỏi, “Người đang làm gì vậy?”

“Bẩm, thảo dân... thảo dân vừa nhìn thấy một người sục sạo ở góc kia,” tiểu đồng lắp bắp.

“Hử?” Địch Nhân Kiệt bức bối, “Chẳng phải người đã bảo các đạo sĩ liên tục ra vào nơi này hay sao?”

“Thưa, đó là một tên lính!” Cậu ta thì thào.

“Một tên lính?”

Tiểu đồng gật đầu rồi tiếp tục lắng nghe, miệng khe khẽ kể, “Một trăm năm trước, từng có rất nhiều binh lính ở đây. Quân phiến loạn đã chiếm được đạo quán và cố thủ ở đây cùng gia quyến. Sau đó quan binh triều đình đã đánh chiếm lại nơi này thẳng tay chém giết tất cả nam phụ lão ấu.”

Cậu ta nhìn huyện lệnh với đôi mắt trợn trừng đầy khiếp đảm, “Bẩm đại nhân, tương truyền rằng trong những đêm dông bão, vong hồn của họ sẽ quay lại đây để tái hiện lại cảnh tượng khủng khiếp xưa kia... Đại nhân không nghe thấy gì sao?”

Địch Nhân Kiệt lắng nghe hồi lâu. “Chỉ có tiếng mưa rơi thôi!” Ông nôn nóng, “Ở đây nhiều gió may quá. Mau đưa ta xuống lầu!”

HỒI 4

Nơi khách sảnh, đàm đạo cùng đạo trưởng
Lưu, Hoàng, Cao, ba cái chết đáng ngờ

Tiểu đồng dẫn họ xuyên qua một mê cung những cầu thang và thông đạo, xuống lầu trệt của dãy nhà phía Đông. Dưới lầu là một hành lang rộng với hai hàng cột cao vút, được chạm trổ họa tiết long ẩn vân rồi mắt, sơn son thếp vàng. Qua bao năm tháng, vô số những bước chân qua lại khiến sàn gỗ lên nước đen bóng như mun sừng.

Khi đến trước cửa khách sảnh, Địch Nhân Kiệt nói với Đào Cam, “Trong lúc ta đàm đạo với đạo trưởng, người hãy đi tìm viên giám viện để hỏi về cái trục xe bị hỏng. May ra thì họ có thể sửa và thay nó ngay trong tối nay.” Rồi ông nhỏ giọng thăm thì, “Cố kiếm cho ta sơ đồ của đạo quán ẩm đạm này, hỏi giám viện hay ai đó cũng được!”

Khách sảnh nằm ngay lối vào đại sảnh. Khi tiểu đồng mời huyện lệnh vào, ông khoan khoái nhận thấy căn sảnh được sưởi ấm bằng một lò than lớn rực hồng. Những bức trướng bằng gấm thêu kim tuyến quý giá phủ kín bốn vách, lưu hơi nóng lại trong khách sảnh.

Một lão đạo sĩ cao gầy đứng dậy khỏi chiếc trường kỷ mạ vàng nơi cuối sảnh, bước qua tấm thảm dày, tiến về phía huyện lệnh. Ông ta trông vô cùng oai nghiêm trong bộ trường bào gấm vàng thêu kim tuyến, tôn lên tướng vóc cao ráo; đầu đội chiếc mũ miện cao màu vàng, được trang trí bằng những nhúm tua đỏ tươi rủ xuống ngang lưng. Khi đạo trưởng nghênh đón quan khách, Địch Nhân Kiệt nhận thấy ông ta có đôi mắt xám kỳ lạ, hai con người như bất động trên khuôn mặt dài khắc khổ, hàng ria mỏng và chòm râu thưa thưa.

Họ cùng ngồi xuống ghé tựa bên cạnh trường kỷ trong lúc tiểu đồng pha trà trên chiếc bàn sơn son đặt ở góc buồng.

“Đã làm phiên đạo trưởng rồi,” Địch Nhân Kiệt bắt đầu. “Cuộc viếng thăm của ta lại trùng với điển lễ trọng đại của đạo quán, hẳn Triều Vân quán phải đón tiếp nhiều quan khách lắm. Ta e việc mình qua đêm ở đây sẽ gây bất tiện cho đạo quán.”

Dù đôi con người bất động của đạo trưởng vẫn hướng thẳng về phía Địch Nhân Kiệt, nhưng ông vẫn có cảm giác kỳ lạ rằng ánh mắt ấy lại đang chìm vào nội tâm kín đáo. Đạo trưởng nhướng đôi mày cong dài, thấp giọng khô khốc thưa, “Bẩm đại nhân, chuyến viếng thăm của ngài không gây bất tiện cho đạo quán chút nào. Lầu hai và lầu ba của dãy nhà phía Đông có tận hơn bốn mươi buồng nghỉ cho quan khách, tuy nhiên lại chẳng có căn buồng nào đủ tốt cho khách quý như huyện lệnh ngài!”

“Chỗn nghỉ ngơi của bản quan vô cùng thoải mái,” Địch Nhân Kiệt vội trấn an, đón lấy chén trà nóng mà tiểu đồng đang cung kính dâng. Đầu đau như búa bổ, ông cảm thấy mình khó mà trò chuyện theo lễ như thường.

Địch Nhân Kiệt quyết định đi thẳng vào vấn đề, “Ngay sau khi nhận lệnh trị nhậm Hán Nguyên, bản quan đã rất nóng lòng tìm dịp viếng thăm Triều Vân quán, những mong được thỉnh giáo đạo trưởng và chiêm ngưỡng quần thể kiến trúc cổ kính danh tiếng này. Tuy nhiên, suốt cả mùa hè vừa rồi, công sự bận rộn nơi nha phủ không cho phép ta rời khỏi trấn nửa bước. Nhân đây, ta muốn hỏi ngài một số chuyện.”

“Đại nhân, mời hỏi. Chẳng hay ngài muốn tìm hiểu chuyện gì?”

“Bản quan muốn biết chi tiết hơn về ba cái chết ở đây hồi năm ngoái,” Địch Nhân Kiệt nói, “chỉ để hoàn thiện ký lục của nha môn mà thôi.”

Đạo trưởng ra hiệu cho tiểu đồng lui ra. Khi cánh cửa khép lại, ông ta mỉm cười vẻ phật ý, “Đại nhân, nơi đây có hơn một trăm đạo sĩ, chưa kể đến đạo đồng, tiểu đồng và khách vắng lại từng lưu lại. Nhân sinh đã được định rõ trong sổ Thiên Tào, không ai thoát được

vòng luân hồi sinh lão bệnh tử. Vậy chẳng hay đại nhân đang đề cập tới cái chết nào?”

“À,” Địch Nhân Kiệt đáp, “trong lúc xem xét ký lục tại nha phủ, bản quan để ý thấy đạo quán đã gửi đến Hán Nguyên bản khai tử của ba thiếu nữ tới từ nơi khác. Hẳn họ đến đây thọ giới để trở thành các đạo cô.”

Thấy đạo trưởng nhíu đôi mày mỏng, huyện lệnh cười giả lả, “Bản quan không rõ danh tính hay bối cảnh của ba cô nương ấy, đáng ra ta phải đọc hết văn thư ký lục trước khi viếng thăm đạo quán. Nhưng tình cờ làm sao, lại có chuyện viếng thăm đột xuất này...”

Ông bỏ lửng câu, trông chờ phản ứng của đạo trưởng.

Đối phương khẽ gật đầu, “Bản đạo có biết về những cái chết mà đại nhân nói đến. Phải, hồi năm ngoái có một thiếu nữ họ Lưu đến từ kinh thành rồi lâm bạo bệnh ở đây. Đích thân Tôn Thiên sư đã chữa trị cho vị cô nương đó, nhưng...”

Bất chợt đạo trưởng ngưng bật và nhìn thẳng ra cửa. Địch Nhân Kiệt xoay người lại, nhưng chỉ thấy hai cánh cửa vẫn đóng im lìm.

“Phường đào kép thật bất kính!” đạo trưởng tức giận thốt lên, “Dám bước vào mà không thêm gõ cửa!”

Nhận thấy vẻ mặt kinh ngạc của Địch Nhân Kiệt, ông ta mau mắn giải thích, “Theo thông lệ, một đoàn kịch nhỏ được thuê tới đây, cùng các đạo sĩ tham gia diễn xướng vào diễn lễ của bản quán. Lúc giải lao giữa các màn diễn, họ sẽ mua vui cho quan khách bằng nhiều màn xiếc kỹ như tung hứng, nhào lộn. Họ cũng hữu ích đấy, nhưng lại chẳng biết quy củ và luật lệ của đạo quán là gì!”

Đạo trưởng bực tức nện cây tích trượng xuống sàn, “Lần tới, nhất định bản đạo sẽ không mời họ nữa!”

“À đúng,” Địch Nhân Kiệt nói, “bản quan đã nhớ ra thiếu nữ họ Lưu chết vì bệnh nan y. Vậy xin hỏi đạo trưởng, ai là người chẩn bệnh

nghiệm thi? Ta chỉ muốn hoàn thiện ký lục mà thôi.”

“Bẩm đại nhân, viên giám viện của đạo quán là người nghiệm thi. Ông ta là một đại phu lành nghề.”

“Bản quan rõ rồi. Hình như một trong ba cô nương đã tự vẫn thi phải?”

“Quả là một cái chết thương tâm!” đạo trưởng thở dài, “Một thiếu nữ thông minh nhưng quá nhạy cảm. Cao cô nương thường bị ảo cảnh quấy nhiễu. Đáng ra bản đạo không nên nhận nàng vào, nhưng vị cô nương ấy rất sốt sắng thọ giới, phụ mẫu nàng lại năn nỉ... Một đêm, Cao cô nương cảm thấy tâm thần bất an, lòng vô cùng hoảng sợ, bèn uống thuốc độc tự tử. Thi hài thiếu nữ đã được trả về cho gia quyến và an táng tại quê nhà.”

“Bản quan nhớ thiếu nữ thứ ba cũng đã quyền sinh, không biết có đúng không?”

“Bẩm không phải, đó là một tai nạn đáng tiếc. Hoàng cô nương cũng là một thiếu nữ có tài, dành nhiều quan tâm đến lịch sử của đạo quán, thường xuyên xuất môn tham quan thượng điện lẫn các dãy nhà lân cận. Chẳng may, lúc Hoàng cô nương ở trên Đông Nam lầu, hàng lan can bất chợt đổ sập khiến nàng rơi xuống hẻm núi rìa đông đạo quán,”

“Không có nghiệm thi án quyền của Hoàng cô nương sao?” Địch Nhân Kiệt thắc mắc.

Đạo trưởng buồn bã lắc đầu.

“Bẩm đại nhân, tiếc là không có,” ông ta từ tốn đáp. “Chúng bản đạo đã không thể tìm thấy thi thể vị cô nương đáng thương đó. Hẻm núi ấy là một vực sâu hơn trăm thước, chưa từng ai xuống được đáy vực.”

Có một khoảng lặng ngắn ngủi trước khi Địch Nhân Kiệt lên tiếng, “Vậy là thiếu nữ ngã xuống từ lầu thượng phía trên gian nhà kho,

ngay đối diện với dãy nhà phía Đông nơi bản quan đang ở?”

“Thưa, quả đúng là như vậy.” Đạo trưởng nhấp một ngụm trà, rõ ràng muốn kết thúc cuộc trò chuyện tại đây, nhưng Địch Nhân Kiệt chưa có ý định bái biệt. Ông trầm ngâm vuốt bộ râu dài rồi hỏi tiếp, “Đạo quán ta không lưu các đạo cô lại lâu dài phải không?”

“Bẩm đại nhân, tuyệt đối không có chuyện đó,” đạo trưởng mỉm cười yếu ớt. “Chẳng có họ thì trách nhiệm của bản đạo cũng đủ nặng nề rồi! Bởi danh tiếng của Triều Vân quán trong huyện rất tốt, nên nhiều gia môn muốn cho nhi nữ sùng đạo thọ giới tại đây. Sau vài tuần lễ được truyền thụ lễ nghi kinh tạng, họ sẽ được ban cho đạo hiệu rồi cầm giới điệp* rời khỏi đây, đến các đạo quán dành riêng cho đạo cô trong huyện để tiếp tục tu luyện.”

giới điệp là văn tự chứng nhận đã thọ giới.

Địch Nhân Kiệt hắt hơi mấy cái. Sau khi dùng khăn lụa lau nhẹ bộ râu, huyện lệnh lễ độ nói, “Đa tạ đạo trưởng đã cất công giảng giải! Mong ngài cảm thông cho, chuyện hỏi han là bổn chức phận sự của bản quan, chứ ta chưa bao giờ nghĩ có điều chi khuấy tất ở đây.”

Đạo trưởng kính cẩn gật đầu. Huyện lệnh uống cạn chén trà rồi nói tiếp, “Vừa rồi đạo trưởng có nhắc đến một vị Tôn Thiên sư. Phải chăng đó chính là Tôn Minh, vị học giả và tác giả danh tiếng lẫy lừng, người từng là thái phó và đã hồi hưu vài năm về trước?”

“Dạ bẩm, quả đúng như vậy! Sự hiện diện của Thiên sư là phúc phận của Triều Vân quán! Đại nhân cũng thấy đó, sự nghiệp của ngài ấy thật vẻ vang. Ngài ấy từng giữ chức Thứ sử ở kinh thành trong suốt nhiều năm, hồi hưu sau khi hai vị phu nhân từ trần. Sau đó, ngài ấy lại được triệu hồi vào hoàng cung và sắc phong làm thái phó. Ba vị công tử cũng nối gót lệnh phụ làm quan trong triều. Do vậy, ngài ấy yên tâm dành những năm tháng cuối đời để tu luyện và chọn Triều Vân quán làm nơi an cư. Đến nay, Thiên sư đã lưu lại đạo quán được hai năm rồi.”

Đạo trưởng chậm rãi gật gù, hài lòng tiếp tục, “Sự hiện diện của Tôn Thiên sư cũng là niềm vinh dự lớn lao cho chúng bản đạo! Ngài không hề tỏ ra lánh đời. Trái lại, ngài ấy luôn quan tâm đến mọi việc thường nhật và có mặt ở mọi nghi lễ. Nhờ vậy mà Thiên sư thấu hiểu chuyện lớn chuyện bé trong đạo quán và không bao giờ tỏ ra miễn cưỡng khi cho chúng bản đạo những lời khuyên hữu ích.”

Địch Nhân Kiệt trầm tư suy nghĩ, cảm thấy mình phải đi vấn an bậc cao nhân này, bèn lên tiếng hỏi, “Ngài có thể cho ta biết hiện Thiên sư đang ngụ ở đâu trong đạo quán?”

“Bẩm, bản đạo đã bố trí Tây lầu làm nơi nghỉ ngơi cho Thiên sư. Đại nhân có thể diện kiến ngài ấy ở đại sảnh khi buổi diễn xướng diễn ra. Ngài cũng sẽ gặp Bao phu nhân, một quả phụ sùng đạo đến từ kinh thành. Vài ngày trước, phu nhân đã đến đây cùng lệnh ái tên Bạch Hồng, vị tiểu thư này ngỏ ý muốn được thọ giới tại đây. Ngoài ra còn có Tông Lê, một thi sĩ trẻ cũng có chút tiếng tăm vị công tử ấy đã lưu lại đạo quán vài tuần nay. Hiện chúng bản đạo chỉ có vài khách nhân thăm viếng, nhiều người đã phải tiếc nuối cáo lỗi do thời tiết quá khắc nghiệt. Tất nhiên còn có đoàn kịch của hí đầu Quan Lại, song đại nhân không cần bận tâm đến đám người vô luân ấy làm gì.”

Địch Nhân Kiệt tức giận hỉ mũi, cảm thấy thật bất công khi người đời khinh rẻ nghiệp ca vũ và coi đào kép là những kẻ xướng ca vô loài. Ông đã tưởng đạo trưởng sẽ có cách nhìn nhân văn hơn.

Huyện lệnh ôn tồn nói, “Theo bản quan, đào kép cũng có vai trò hữu ích. Thông qua những màn diễn mua vui bình dân, họ khuấy động cuộc sống buồn tẻ của quảng đại quần chúng. Hơn nữa, những vở kịch lịch sử sẽ giúp bách tính hiểu hơn về quá khứ hào hùng của chúng ta. Tiếc là các buổi diễn xướng của ngài lại thiếu vắng khía cạnh này.”

Đạo trưởng trả lời cứng nhắc, “Thưa đại nhân, thay vì tập trung vào những danh nhân lịch sử các buổi diễn xướng của chúng bản đạo hàm chứa đầy dụ ngôn. Chúng truyền bá Chính đạo tại thượng mà mấy vở kịch thông thường không thể bì được.”

Ông ta mỉm cười cầu hòa rồi nói thêm, “Bản đạo hy vọng đại nhân không vì thế mà cho rằng các buổi diễn xướng coi nhẹ lịch sử. Y phục và những chiếc mặt nạ được chế tác từ hơn một trăm năm trước tại chính bản quán, đó thực sự là những món đồ cổ trân quý. Kính mời đại nhân theo bản đạo đến đại sảnh. Buổi diễn xướng đã bắt đầu từ lúc chính Ngọ, hẳn mọi người đang diễn đến những màn cuối cùng. Sau đó, bản quán sẽ dọn lên một bữa ăn đơn sơ đạm bạc mời khách, mong đại nhân có thể dùng cơm cùng chúng bản đạo.”

Địch Nhân Kiệt không mấy thoải mái khi phải tham dự các buổi tiệc trang trọng, nhưng thân là huyện lệnh Hán Nguyên, ông không tiện từ chối.

“Một vinh dự cho bản quan,” Địch Nhân Kiệt vui vẻ đáp.

Sau khi đứng dậy, đạo trưởng dẫn lối cho huyện lệnh. Ra khỏi cửa, ông ta nhanh chóng nhìn khắp hành lang từ mờ tối, nhẹ nhõm trước quang cảnh vắng lặng bên ngoài. Sau đó, đạo trưởng cung kính đưa huyện lệnh đến cánh cửa cao của đại sảnh.

HỒI 5

Xem hát xướng, Địch Công kinh sợ
Trên lầu cao, phát hiện nghi can

Bước vào đại sảnh rộng lớn, họ được nghênh đón bằng những thanh âm inh ỏi của chiêng la, chũm chọe và mấy thứ đàn chổi tai khác. Bên trái, các đạo sĩ ngồi trên một bục nhỏ, gân cổ chơi nhạc khí. Những cột trụ to và cao vút chống đỡ mái trần cổ kính đen bóng. Ánh sáng từ một tá đèn lồng lớn đánh bóng lớp áo choàng vàng tươi của hơn một trăm đạo sĩ ngồi trong đại sảnh.

Các đạo sĩ kính cẩn đứng lên khi đạo trưởng dẫn huyện lệnh đi dọc theo lối giữa sảnh đường. Họ đến một bục cao ở tận cuối phòng, cạnh sân khấu. Đạo trưởng ngồi xuống chiếc ghế tựa lưng cao bằng gỗ mun chạm trổ tinh vi, mời Địch Nhân Kiệt ngồi bên phải mình. Chiếc ghế bên trái của đạo trưởng hầy còn trống.

Viên giám viện béo lùn bước tới, báo rằng Tôn Thiên sư đã rời đi, nhưng ngài ấy sẽ sớm quay lại. Đạo trưởng gật đầu, bảo viên giám viện mang trà bánh lên mời khách.

Địch Nhân Kiệt tò mò ngược nhìn hoạt cảnh tráng lệ đang diễn ra trên sân khấu, được soi tỏ bằng một hàng đèn lồng đỏ. Chính giữa, một mỹ nữ đang ngự trên ngai gỗ thếp vàng. Mình vận xiêm y xanh đỏ lấp lánh những họa tiết hoàng kim, tóc búi cao được tô điểm bởi vô vàn hoa giấy, tay cầm ngọc trượng, rõ ràng nàng đang vào vai Tây Vương Mẫu.

Tám nhân vật khác, gồm bảy nam và một nữ, đều vận y phục lộng lẫy bằng lụa thêu, đang khoan thai múa trước mặt Vương Mẫu trên nền nhạc thiên thai. Họ là Bát Tiên đang làm lễ tôn kính Vương Mẫu Nương Nương.

“Đó là hai đạo cô chăng?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Bẩm đại nhân, không phải,” đạo trưởng trả lời. “Vương Mẫu Nương Nương do một ả đào thuộc đoàn kịch của lão Quan đóng, hình như nàng ta họ Đinh. Giữa hai hồi kịch, cô nương ấy còn diễn một màn nhào lộn và tung hứng chén đĩa rất khéo. Còn người đóng vai Hà Tiên Cô chính là thê tử của lão Quan.”

Xem được một lúc, Định Nhân Kiệt cảm thấy khá nhàm chán, có lẽ ông không có tâm trạng để xem kịch lúc này. Đầu ông nhói đau, tay chân thì lạnh cóng. Phía bên kia sân khấu, một bức bình phong dựng kín ba mặt để hai nữ nhân bên trong có thể xem kịch một cách riêng tư, không bị người ngoài nhòm ngó. Một phu nhân đẩy đà dậm đầy phấn son, mặc y phục phú quý bằng vóc đen tuyền, ngồi cạnh một thiếu nữ cũng vận xiêm y đen. Khuôn mặt thanh tú của thiếu nữ không hề tô son điểm phấn, đôi mày ngọa tằm đen và rậm. Cả hai đều đang mải mê theo dõi màn diễn xướng phô trương.

Để ý thấy Định Nhân Kiệt đang quan sát hai nữ nhân, đạo trưởng cất tiếng, “Bẩm, đó là Bao phu nhân và lệnh ái Bạch Hồng.”

Huyện lệnh nhìn qua Bát Tiên đang bước xuống sân khấu, Tây Vương Mẫu theo sau dưới sự dẫn lối của hai tiểu đồng trong vai tiên đồng ngọc nữ. Tiếng nhạc kết thúc bằng một tiếng cồng lớn vang vọng khắp sảnh. Các đạo sĩ trầm trồ không ngớt. Định Nhân Kiệt hắt hơi thêm cái nữa, hẳn vừa có một cơn gió lạnh lùa qua.

“Một màn diễn xướng tuyệt vời!” Ông bình phẩm với đạo trưởng.

Đào Cam đến gần sau lưng Định Nhân Kiệt, thì thầm, “Bẩm đại nhân, viên giám viện có chút việc bận nhưng thuộc hạ đã hỏi được đạo sĩ phát chẩn ở đây. Người này nói không đạo sĩ nào có sơ đồ của đạo quán.”

Định Nhân Kiệt gật đầu. Sảnh đường lại trở nên im lặng. Một nam nhân cao lớn với gương mặt khoáng đạt và linh hoạt, xuất hiện trên sân khấu. Đó chính là lão Quan, hí đầu của đoàn kịch. Lão cúi thấp mình với đạo trưởng, đồng dặc nói, “Được đạo trưởng cho phép, như thường lệ, bọn tiểu nhân xin diễn một màn ngắn để kết thúc vở kịch, đây là con đường của một du hồn muốn tìm kiếm Cứu rỗi. Âu

Dương cô nương sẽ đóng vai linh hồn lạc lối bị Vô Minh tấn công, vai diễn đặc biệt này do một chú gấu đảm nhận!”

Tiếng rì rầm ngạc nhiên nhanh chóng chìm xuống giai điệu thê lương, xen kẽ với tiếng kèn đồng ai oán vang lên khắp sảnh đường. Một thiếu nữ mặc xiêm y trắng với đôi ống tay áo rộng dài thướt tha bước lên sân khấu. Nàng bắt đầu điệu vũ một cách chậm rãi, xoay tròn tấm thân mảnh dẻ, khiến đôi ống tay áo dài và hai dải dây lưng đỏ bay lượn theo. Địch Nhân Kiệt chăm chú nhìn khuôn mặt trang điểm đậm của thiếu nữ, rồi liếc về phía thiếu nữ ngồi sau tấm bình phong, nhưng vị phu nhân béo tốt kia lại nghiêng mình và che lấp cả nhi nữ. Nhất thời, Địch Nhân Kiệt kinh ngạc bảo Đào Cam, “Nữ nhân đang múa không phải một ả đào mà chính là Bao tiểu thư, thiếu nữ ngồi phía bên kia sân khấu!”

Đào Cam kiễng chân ngó nghiêng, đáp, “Đại nhân, thiếu nữ vẫn đang ngồi chỗ cũ, cạnh vị phu nhân đầy đà mà.”

Địch Nhân Kiệt vươn cổ dòm qua làn nữa, “Ừ nhỉ,” ông chậm rãi nói, “nhưng trông nàng ta có vẻ hoảng sợ như vừa gặp quỷ. Mà sao ả đào kia lại giống Bao tiểu thư đến vậy? Có lẽ nào...”

Đột nhiên, ông sửng lại. Một nam nhân lực lưỡng vận trang phục chiến binh đầy uy phong xuất hiện trên sân khấu, bộ y phục đen bó sát làm nổi bật thân hình hộ pháp mà uyển chuyển của hắn. Ánh sáng đỏ lấp loáng trên chiếc mũ giáp tròn cùng thanh trường kiếm đang ngoáy tit. Mặt hắn bôi phấn đỏ với những vạch trắng chạy dài trên má.

“Đó chính là nam nhân mà ta đã trông thấy cùng với nữ nhân cụt tay,” Địch Nhân Kiệt thì thầm với Đào Cam. “Mau gọi hí đầu lại đây!”

Chiến binh tỏ rõ là một kiếm sĩ tài ba, hắn vừa nhảy múa quanh thiếu nữ vừa đi những đường ảo kiếm tuyệt hảo. Nữ nhân uốn mình đầy duyên dáng né tránh lưỡi kiếm. Chiến binh tiến lại từng bước, từng bước theo nhịp trống. Thanh kiếm múa sát trên đầu thiếu nữ rồi bất ngờ chém xuống, chỉ cách vai nàng chưa đầy sợi tóc. Một tiếng kêu nức nở vang lên từ chỗ hai nữ khán giả. Địch Nhân Kiệt

thấy Bao tiểu thư đứng hần dậy, hoảng hốt nhìn chăm chăm vào hai nhân vật trên sân khấu, hai tay bầu chặt lấy chiếc khăn lụa. Bao phu nhân nói gì đó với nhi nữ, nhưng dường như nàng không hề để tâm.

Địch Nhân Kiệt lại nhìn sân khấu.

“Sợ sẩy chỉ một động tác là sẽ đổ máu!” Địch Nhân Kiệt lo lắng nói với đạo trưởng. “Mà đó là ai?”

“Bẩm đại nhân, hần là một kép hát tên Mặc Đức,” đạo trưởng đáp. “Đúng là hần múa kiếm quá mạo hiểm, nhưng giờ có vẻ cần trọng hơn rồi.”

Chiến binh đã thôi không xuất kiếm về phía thiếu nữ nữa. Lùi xa ra, hần tiếp tục tung một loạt chiêu kiếm phức tạp, gương mặt hóa trang ánh lên một cách kỳ lạ dưới quầng sáng của đèn lồng.

Đào Cam tiến về phía Địch Nhân Kiệt, giới thiệu lão hí đầu Quan Lại.

“Sao người không giới thiệu Mặc Đức sẽ tham gia vào màn diễn này?” Địch Nhân Kiệt gay gắt hỏi.

Lão Quan mỉm cười đáp, “Bẩm đại nhân, khi biểu diễn bọn thảo dân thường hay phải ứng biến. Mặc Đức thích phô trương kiếm thuật, do đó hần được phân vai Nghi tâm đi hành hạ linh hồn lạc lối.”

“Ta còn tưởng hần thực sự đang hành hạ thiếu nữ kia,” Địch Nhân Kiệt xẵng giọng. “Nhìn đi, hần lại tiếp tục tấn công nàng!”

Lúc này, thiếu nữ rõ ràng là đang gặp khó khăn trong việc tránh né những đường truy kiếm nhắm vào mình, khuôn ngực phập phồng gấp gáp, mồ hôi túa ra trên mặt. Huyện lệnh cảm thấy có gì đó bất thường ở cánh tay trái giấu trong ống tay áo rộng dài của nàng. Dường như từ đầu tới giờ, thiếu nữ không hề cử động cánh tay đó mà luôn ép sát nó vào người. Địch Nhân Kiệt bức bối với bản thân, cho rằng mình nhìn đâu cũng ra những nữ nhân cụt tay. Ông cần phải trấn tĩnh lại. Thời điểm Địch Nhân Kiệt nhắc mình, đúng lúc một

nhát truy kiếm chém ngọt mắt một manh ống tay áo đang múa lượn của thiếu nữ. Lại có tiếng kêu thất thanh phát ra từ sau tấm bình phong.

Địch Nhân Kiệt đứng bật dậy, định kêu gã chiến binh dừng tay. Nhưng ngay lúc đó, thiếu nữ trên sân khấu liền huýt sáo, một con gấu đen lưng lửng bước ra. Con vật quay cái đầu to lớn về phía chiến binh, hấn nhanh chóng phải rút vào một góc. Huyện lệnh lại ngồi xuống.

Con gấu từ từ đi về phía thiếu nữ, vừa lắc lư cái đầu vừa gầm gừ. Nàng tỏ vẻ vô cùng hoảng sợ, lấy ống tay áo bên phải che mặt. Con thú tiếp tục tiến đến. Tiếng nhạc im bật, một sự im lặng chết chóc bao trùm đại sảnh.

“Con ác thú sẽ giết chết nàng!” huyện lệnh thẳng thốt.

“Thưa đại nhân, con vật đó được chính tay Âu Dương cô nương thuần hóa,” lão Quan trấn an. “Hơn nữa, nó đã bị xích vào một cột trụ phía sau sân khấu rồi.”

Địch Nhân Kiệt im lặng. Những gì diễn ra làm ông mất hứng. Ông để ý thấy Bao tiểu thư đã ngồi lại xuống chỗ của mình, dường như không còn hào hứng với vở kịch trước mắt, khuôn mặt hãy còn tái nhợt.

Chiến binh múa những đường kiếm cuối cùng rồi biến mất hẳn. Vũ điệu của thiếu nữ ngày một dồn dập, nàng uyển chuyển xoay mình trên những đầu ngón chân, thân hình nhẹ nhàng tựa chim yến. Con gấu tiếp tục vờn quanh nàng.

“Tên kia biến đi đâu rồi?” Địch Nhân Kiệt hỏi lão Quan.

“Bẩm đại nhân, Mặc Đức đã lui vào buồng thay y phục rồi ạ,” lão hí đầu đáp. “Hắn sốt ruột muốn được tẩy trang và cởi bỏ giáp mão.”

“Hắn đã diễn mấy canh giờ rồi à?” huyện lệnh thắc mắc.

“Bẩm, Mặc Đức bắt đầu diễn từ sau hồi nghỉ giữa hai vở,” lão Quan mỉm cười trả lời. “Trong suốt lúc diễn, hấn phải đeo một chiếc mặt nạ gỗ nặng nề để đóng vai Diêm Vương. Đại nhân thấy đấy, chỉ mình hấn vẫn tỏ ra sung sức kỳ lạ, trong khi những đào kép khác giờ đã mệt nhoài. Vừa nãy Mặc Đức tình nguyện ra biểu diễn tiếp, bởi vì hấn không thể cưỡng lại được khao khát thể hiện kiếm thuật tài ba của mình.”

Địch Nhân Kiệt không nghe thêm những câu nói sau. Mắt ông còn mãi dán chặt lấy sân khấu, lúc này con gấu đã đứng thẳng trên hai chân sau. Con thú gầm gừ giận dữ, vươn móng vuốt sắc nhọn về phía thiếu nữ. Nàng vừa lùi lại thì đột nhiên con gấu vồ về phía trước, khiến nàng ngã ra sàn. Con ác thú khom mình trên người thiếu nữ há to cái mõm khổng lồ và nhe những chiếc nanh vàng ớn.

Địch Nhân Kiệt nén tiếng kêu lại. Bỗng thiếu nữ luồn mình ra từ phía dưới con vật to xác, nhẹ nhàng đứng thẳng dậy. Nàng vồ nhẹ lên đầu con gấu, cầm lấy sợi dây xích của nó rồi cúi đầu chào. Thiếu nữ dắt con thú ra khỏi sân khấu trong tiếng vỗ tay giòn giã của khán giả.

Địch Nhân Kiệt quệt mồ hôi trên trán. Sự phấn khích đã làm ông quên mất cơn cảm mạo, nhưng giờ ông lại cảm thấy đau đầu dữ dội, Địch Nhân Kiệt toan đứng lên, chợt đạo trưởng níu tay ông lại, “Giờ là lúc thi sĩ Tông Lê ngâm lời bạt!”

Một nam nhân với gương mặt lạnh lợi, mày râu nhẵn nhụi đứng giữa sân khấu. Y cúi đầu chào, sau đó lấy giọng trầm vang ngâm nga:

“Tứ tọa mạc huyền hoa,

Tấu nhã nghi khúc chung.

Phát ngôn ký thiên lý,

Khởi tất văn từ công,

U minh bằng thùy thức,

Tiên quỷ hà mông lung.

Trường phong tán triều vân,

Nhất luân tịnh bích không.”*

Nghĩa bài thơ

Tứ toạ chớ xôn xao

Nghi thức tấu nhã ngừng

Lời này gửi Thiên lý,

Công văn, nhất định thừa.

Chuyện Âm Dương ai biết,

Tiên Quỷ thì mông lung.

Gió thổi tan mây sớm,

Trở lại trời xanh trong

Y cúi đầu một lần nữa và lui ra khỏi sân khấu. Đội nhạc khí tấu lên giai điệu cuối cùng kết thúc buổi lễ.

Địch Nhân Kiệt dò hỏi nhìn đạo trưởng. Một câu thơ như ‘trường phong tán triều vân’* mang đầy điềm gở và khiếm nhã với một đạo quán mang tên Triều Vân.

trường phong tán triều vân còn có thể hiểu là ‘Gió thổi đổ quán Triều Vân’.

Đạo trưởng quát lão hí đầu, “Gọi tên thi sĩ ấy ra đây!” Đoạn, ông ta quay sang Địch Nhân Kiệt, “Tên tiểu tử đó quả là lão xược!”

Khi thanh niên đến trước mặt họ, đạo trưởng lập tức truy hỏi, “Điều gì khiến công tử đề câu thơ cuối như vậy? Nó đã phá hỏng bầu

không khí tốt lành của nghi lễ trang nghiêm này!”

Thanh niên có vẻ khá thoải mái, ngạo nghễ nhìn đạo trưởng rồi mỉm cười đáp, “Thưa ngài, câu thơ cuối sao? Tiểu sinh e phải là câu thơ gần cuối mới phải. Ngài biết đó, thường khó mà tìm được đúng nhịp điệu để gieo vần!”

Đạo trưởng bực bội, chưa kịp lên tiếng thì Tông Lê đã bình thản nói tiếp, “Tất nhiên với những bài thơ ngắn thì dễ gieo vần hơn, giống như thế này:

Chân nhân phiêu dật lên pháp đàn

Đạp Cương giẫm Đẩu tuyên diệu đạo

Ngọc lang lo lắng uống Hoàng tuyền

Hồi hận ăn kim đan hồi thọ tang.”

Đạo trưởng giận dữ nện mạnh tích trượng xuống sàn, cơ mặt giãn giật. Địch Nhân Kiệt chờ đợi một cơn thịnh nộ sắp bùng nổ, nhưng cuối cùng đạo trưởng đã kiềm chế lại, chỉ lạnh lùng nói, “Tông Lê công tử, mời đi cho!” □

Thi sĩ chế nhạo đạo trưởng



Đoạn, đạo trưởng đứng dậy, huyện lệnh nhận thấy tay đối phương vẫn còn run lên vì tức giận. Địch Nhân Kiệt bèn nói lời cáo từ.

Ông vừa bước ra cửa, vừa nói với Đào Cam, “Bây giờ chúng ta hãy đến buồng thay y phục, ta có chuyện muốn hỏi gã Mặc Đức kia. Người có biết căn buồng đó ở đâu không?”

“Bẩm đại nhân, nó nằm cùng lầu với buồng của thuộc hạ, phía hành lang bên.”

“Ta chưa từng thấy cái tổ kiến nào nhiều góc ngách như đạo quán này!” Địch Nhân Kiệt lẩm bẩm. “Sao lại không có lấy một sơ đồ? Bọn họ phải sở hữu một bản sơ đồ kiến trúc toàn diện theo luật pháp Đại Đường chứ?”

“Bẩm đại nhân, vị đạo sĩ phát chẩn kia còn nói rằng khu biệt điện luôn luôn đóng kín, chỉ có đạo trưởng và các cao tăng đạo sĩ mới được phép vào đó. Cấm địa như vậy cũng không được đưa vào sơ đồ hay bản miêu tả. Đạo sĩ phát chẩn đó cũng đồng tình rằng thật bất tiện khi một nơi rộng lớn thế này lại không có sơ đồ. Ngay cả các đạo sĩ cũng thỉnh thoảng bị lạc đường.”

“Thật lố lăng!” Địch Nhân Kiệt cau kinh nói. “Chỉ vì Hoàng tộc chiếu cố đến Đạo giáo mà những đạo sĩ này tự cho mình ở trên cả vương pháp? Ta còn nghe nói ảnh hưởng của Phật giáo đang ngày một tăng trong triều. Thật không biết hai tôn giáo này, cái nào tệ hơn nữa!”

Đoạn, Địch Nhân Kiệt rảo bước về phía căn buồng đối diện sảnh đường, nói với vị đạo trưởng ở đó rằng sau khi thay đồ, mình muốn một tiểu đồng dẫn đường đến tòa lâu của Tôn Thiên sư. Đào Cam mượn đạo trưởng chiếc đèn lồng, rồi họ đứng đợi ngoài cửa cho đến khi các đạo sĩ lần lượt ra khỏi sảnh đường và rời đi hết.

“Nhìn tất cả những thanh niên trai tráng kia đi!” Địch Nhân Kiệt chua chát nói. “Đáng ra họ phải thực hiện nghĩa vụ của mình, lập gia thất và giáo dưỡng nhi tử!”

Ông lại hắt hơi.

Đào Cam lo lắng nhìn huyện lệnh. Địch Nhân Kiệt vốn là một người vô cùng điềm tĩnh, tâm vững như bàn thạch, hiếm khi nào bộc lộ sự khó chịu của bản thân như vậy.

Y dè dặt hỏi, “Đại nhân, đạo trưởng đã giải thích thỏa đáng về cái chết của ba cô nương xảy ra ở đây chưa ạ?”

“Chưa đâu!” Địch Nhân Kiệt nhấn mạnh. “Đúng như ta nghĩ, chuyện này còn nhiều điểm rất đáng ngờ. Khi trở về Hán Nguyên, trước tiên ta sẽ cử người đi hỏi thăm gia quyến của các thiếu nữ để tìm hiểu thêm về họ. Sau đó, chúng ta sẽ trở lại đạo quán này cùng với lão Hồng, Mã Vinh, Kiều Thái, vài lực sự cùng một tá bộ khoái, rồi ta sẽ tiến hành tra xét tổng thể. Đương nhiên là còn lâu mới báo trước!

Đó sẽ là bất ngờ nho nhỏ mà ta dành riêng cho đạo trưởng lão bằng hữu!”

HỒI 6

Tới đoàn kịch, thi sĩ châm biếm
Tiếng thầm thì dự báo tử vong

Đào Cam gật đầu đồng tình, “Bẩm đại nhân, vị phát chẩn đạo sĩ cũng kể một câu chuyện y hệt về vong hồn những người đã bỏ mạng ở đây hàng trăm năm trước. Giờ thuộc hạ đã biết lý do tiểu đồng lại chăm chú nghe ngóng ngoài hành lang!”

“Tại sao vậy?” Địch Nhân Kiệt vuốt ria hỏi.

“Bẩm, thiên hạ đồn rằng thỉnh thoảng những hồn ma này sẽ thì thầm gọi tên ai đấy, người nào nghe thấy tên mình sẽ bỏ mạng ngay sau đó.”

“Đúng là mê tín dị đoan! Mau lên buồng thay y phục thôi.”

Khi họ đặt chân lên chiếu nghỉ thứ nhất, Địch Nhân Kiệt vô tình nhìn lướt qua hành lang nhỏ hẹp tranh tối tranh sáng bên phải. Ông chợt dừng bước. Một thiếu nữ mảnh mai vận xiêm y trắng đang vội vã chạy ra.

“Đó là ả đào đã diễn kịch với con gấu!” Địch Nhân Kiệt vội nói với Đào Cam. “Ta muốn nói chuyện với cô nương ấy! Nàng ta tên gì ấy nhỉ?”

“Dạ, đó là Âu Dương cô nương.”

Huyện lệnh vội chạy theo tà áo trắng, lúc gần đuổi kịp nàng, ông gọi, “Chờ đã, Âu Dương cô nương!”

Thiếu nữ quay lại và kêu lên thảng thốt, khuôn mặt nàng tái nhợt, còn đôi mắt thì mở to đầy sợ hãi. Biểu cảm này khiến ông thấy nàng giống Bao tiểu thư đến lạ.

Địch Nhân Kiệt nhẹ nhàng lên tiếng, “Âu Dương cô nương không phải sợ hãi. Ta chỉ muốn khen ngợi màn diễn vừa rồi. Quả là...”

“Đa tạ đại nhân chiếu cố!” Thiếu nữ nèn nã cắt lời ông, “Tiếc là tiểu nữ phải đi ngay, tiểu nữ đang rất vội...”

Thiếu nữ lo lắng nhìn Địch Nhân Kiệt rồi quay người dậm bước đi.

“Khoan!” Địch Nhân Kiệt ra lệnh. “Bản quan là huyện lệnh Hán Nguyên, có chút chuyện muốn hỏi cô nương. Trông người khá lo lắng, họa chẳng gã đào kép Mặc Đức đang quấy rầy người?”

Thiếu nữ nôn nóng lắc đầu.

“Bẩm, tiểu nữ phải đi cho gấu ăn,” nàng nói nhanh.

Huyện lệnh ngó thấy cánh tay trái luôn nép sát bên hông của thiếu nữ, miệng hỏi lớn, “Cánh tay trái kia làm sao vậy? Họ Mặc đã chém trúng người chăng?”

“Dạ bẩm, không phải đâu, hồi trước tiểu nữ bị con gấu cào vào tay. Thực sự tiểu nữ cần phải...”

“Đại nhân, tiểu sinh e bài thơ vừa rồi không làm ngài hứng thú?” một giọng nói hoan hỉ cất lên từ sau lưng họ.

Địch Nhân Kiệt quay lại, nhìn thấy Tông Lê đang làm bộ làm tịch khom người thi lễ.

“Quả thật như vậy,” huyện lệnh bực bội đáp. “Giả như bản quan là đạo trưởng, ta đã tống cổ người ra khỏi đây!”

Ông quay sang thiếu nữ nhưng nàng đã không còn ở đó.

“Đại nhân, đạo trưởng sẽ phải suy nghĩ kỹ trước khi tống tiểu sinh đi,” thi sĩ trẻ tự mãn nói. “Gia phụ quá cố của tiểu sinh chính là Tông học sĩ, một đại thí chủ* của đạo quán này. Hiện Tông gia vẫn thường xuyên quyên góp công đức vào đây.”

thí chủ ở đây hiểu theo nghĩa người bảo trợ cho đạo quán.

Địch Nhân Kiệt nhìn thanh niên một lượt từ đầu đến chân.

“Ra người chính là lệnh lang của cố Tuần phủ Tông Pháp Mạnh,” ông nói, “Tuần phủ đại nhân là một học giả lớn, ta đã đọc cuốn cẩm nang trị nhậm của ngài. Đến lệnh phụ của người cũng không ưa nổi mấy vần thơ con cóc đó!”

“Bẩm, tiểu sinh chỉ muốn chọc tức lão đạo trưởng thôi,” Tông Lê ngượng ngùng thú nhận. “Ông ta lúc nào tự cho mình là đức cao vọng trọng hơn người! Gia phụ chưa bao giờ coi trọng ông ta.”

Huyện lệnh nói, “Dù vậy, bài thơ đó vẫn rất khiếm nhã. Quý thần phương nào nhập, khiến người đi gieo những vần thơ ngớ ngẩn về cố chân nhân vậy?”

“Đại nhân không biết gì thật sao?” Tông Lê ngạc nhiên hỏi. “Hai năm trước, đạo trưởng tiền nhiệm của đạo quán này là Ngọc Kính chân nhân đã viên tịch, hay gọi là ‘vũ hóa’ theo cách nói văn hoa của mấy đạo sĩ. Ngài đã được ướp xác, hiện tại pháp thể được đặt tại địa cung, bên dưới tiểu điện thờ vị tổ sư sáng lập đạo quán trong khu biệt điện, cố đạo trưởng Ngọc Kính là một bậc cao nhân, cả khi còn sống lẫn lúc đã viên tịch.”

Địch Nhân Kiệt không nói gì thêm. Ông đã có đủ mối lo nghĩ, chẳng buồn quan tâm đến thân thể và sự nghiệp các vị đạo trưởng trong suốt lịch sử Triều Vân quán.

Huyện lệnh nói, “Tông công tử, bản quan đang trên đường đến buồng thay y phục của đoàn kịch, xin cáo từ.”

“Tiểu sinh cũng đang định đến đó,” thanh niên cung kính nói. “Đại nhân, để tiểu sinh dẫn đường cho ngài.”

Y dẫn hai người Địch Nhân Kiệt đi vòng vào một hành lang dài với hai dãy cửa hai bên.

“Buồng của Âu Dương cô nương có gần đây không?” Địch Nhân Kiệt hỏi.

“Bẩm, nó ở góc xa kia ạ,” Tông Lê đáp. “Tiểu sinh sẽ không liều lĩnh bước vào khi nàng ta vắng mặt đâu! Con gấu kia cực kỳ nguy hiểm.”

“Hắn nàng ta đang ở trong buồng,” Địch Nhân Kiệt nói. “Hồi nãy gặp chúng ta, chẳng phải người cũng trông thấy Âu Dương cô nương sao?”

“Đại nhân, làm sao có thể ạ?” Thi sĩ kinh ngạc. “Ngay trước khi gặp đại nhân, tiểu sinh đã trò chuyện với Âu Dương cô nương dưới sảnh đường. Nàng ta vẫn còn ở đó mà!”

Huyện lệnh trợn mắt nhìn thanh niên, rồi liếc sang Đào Cam. Trợ thủ của ông lắc đầu bối rối.

Tông Lê gõ cửa căn buồng gần cuối hành lang, rồi họ bước vào một căn buồng rộng rãi nhưng lộn xộn. Quan Lại và hai nữ nhân đang ngồi bên chiếc bàn tròn nhanh chóng đứng dậy, cúi thấp người thi lễ.

Lão Quan giới thiệu thiếu nữ xinh đẹp họ Đinh, là ả đào đóng vai Tây Vương Mẫu, còn rất giỏi nhào lộn và tung hứng mà lão đã kể lúc trước. Về phần thiếu phụ trung tuổi có phần xuề xòa kia, nàng là thê tử của hí đầu.

Địch Nhân Kiệt khen vở kịch mấy câu, khiến lão choáng ngợp vì được quan trên chiếu cố. Quan Lại bối rối, không biết liệu mình có quá xúc xược khi mời huyện lệnh an tọa cùng họ hay không.

Nhưng không cần ai mời, Địch Nhân Kiệt đã tự nhiên ngồi xuống, giải tỏa sự lúng túng cho lão, Đào Cam đứng ngay phía sau huyện lệnh. Tông Lê ngồi đối diện với ông, cạnh vò rượu đất nung cũ kỹ.

Địch Nhân Kiệt lên tiếng, “Âu Dương cô nương và Mặc Đức đâu? Ta cũng có đôi lời khen ngợi họ. Kiếm thuật của họ Mặc thực tài ba,

còn màn diễn của Âu Dương cô nương với con gấu đã làm ta dựng tóc gáy từ đầu đến cuối!”

Lời tán thưởng này vẫn chưa làm cho Quan Lại hết bối rối. Lúc rót rượu cho huyện lệnh, tay lão run run làm rót một chút ra bàn. Lão lúng túng ngồi xuống, “Bẩm đại nhân, hãn Mặc Đức đã đến nhà kho để trả lại y phục mà hãn mượn diễn.”

Chỉ vào đồng giấy nhả nhúm dính đầy phấn đỏ trên bàn trang điểm, lão Quan nói thêm, “Bẩm, hãn vừa mới ở đây để tẩy lớp phấn trên mặt. Còn Âu Dương cô nương, lúc ở lầu dưới nàng nói rằng sẽ đến đây ngay sau khi cho gấu ăn.”

Địch Nhân Kiệt đứng dậy, tiến tới phía bàn trang điểm, vờ soi gương chỉnh lại mũ. Ông liếc đồng giấy nhàu nhĩ, hộp đựng sáp và phấn màu, tự nhủ những vết đỏ kia cũng có thể là máu. Khi trở lại vị trí Địch Nhân Kiệt nhận thấy Quan phu nhân đang lo lắng nhìn mình.

Ông nhâm nhi chén rượu và hỏi lão Quan về mấy ngón nghề biểu diễn trong những vở kịch lịch sử. Lão hí đầu giải thích tràng giang đại hải một hồi mà Địch Nhân Kiệt chỉ lơ đãng nghe, một tai động lên nghe ngóng câu chuyện của những người khác trong buồng.

“Sao Đinh cô nương không giúp Âu Dương cô nương cho gấu ăn?”
Tông Lê hỏi. “Chắc chắn nàng ta sẽ hoan hỉ lắm!”

“Việc ai người ấy lo!” Đinh cô nương trả lời cộc lốc. “Sao công tử không qua mà săn sóc bóng hồng của mình?”

Tông Lê mỉm cười ranh mãnh, “Biết làm sao được, Bao tiểu thư là một thiếu nữ duyên dáng, sao ta lại không ngâm thơ tặng nàng ấy chứ? Ta còn làm cả một bài thơ cho cô nương nữa kìa:

“Phù dung bách hợp nở rộ

Tình trong như đã mặt ngoài còn e.

Âm dương xoắn quện với nhau

Dương trên âm dưới mới thời nên xuân.

Âm mà kết hợp với âm

Như hoa thiếu bướm, trái ngọt không đơm.”

Địch Nhân Kiệt liếc thấy gương mặt Đinh cô nương đỏ bừng. Ông nghe Quan phu nhân nhắc nhở, “Tông công tử, mong công tử chú ý lời ăn tiếng nói!”

“Ta chỉ muốn cảnh báo nàng ấy thôi,” Tông Lê bình thản nói. “Phu nhân có hay, hiện trên kinh thành đang lưu truyền một bài đồng dao?”

Y giờ ngón tay đánh nhịp, ngân nga một giai điệu vui nhộn, cất giọng trầm ấm ngân nga:

“Đôi mươi em chưa lấy chồng,

Hãy còn mong chàng nào tới rước.

Hai năm xuân em vẫn nằm không,

Cả đời gói chiếc chăn đơn lạnh lùng!”

Đinh cô nương nổi giận toan lên tiếng, nhưng Địch Nhân Kiệt đã kịp thời can thiệp. Ông lạnh lùng nói với thi sĩ, “Tông công tử, người đã làm gián đoạn cuộc trò chuyện của ta rồi đấy. Cho người hay, ta không phải người thích bông đùa bốn cột đầu. Hãy dành mấy lời chòng ghẹo của người cho người thích hợp đi.”

Đoạn, ông quay sang lão Quan, “Bản quan phải về thay y phục cho buổi tiệc. Lần tới gặp ta, người chớ có ngại!”

Dứt lời, huyện lệnh cất bước ra ngoài, Đào Cam theo sau. Cửa đã đóng lại mà lão hí đầu vẫn chưa hết lúng túng.

Địch Nhân Kiệt dặn trợ thủ, “Trước khi đi, ta phải tìm cho được Mặc Đức. Người hãy ở lại đây uống thêm vài chén với mấy người này. Ta

thấy có nhiều điều mờ ám, cần người tìm hiểu xem có chuyện gì đang diễn ra ở đây. Nhân thế, mấy thứ ‘âm’, ‘dương’ mà tay thi sĩ nửa mùa kia nói có nghĩa là gì?”

Đào Cam hơi ngượng ngùng, húng hắng đáp, “Bẩm đại nhân, đó là những từ thông tục, ‘dương’ ám chỉ nam nhân, còn ‘âm’ ám chỉ nữ nhân.”

“Ra vậy. À, khi Âu Dương cô nương quay trở lại, nhớ hỏi rõ nàng ta đã ở lâu dưới bao lâu. Một người không thể cùng lúc xuất hiện ở cả hai nơi được!”

“Đại nhân, hần tay thi sĩ kia đã nói dối về việc gặp Âu Dương cô nương! Hần còn giả vờ không nhìn thấy thiếu nữ trò chuyện với chúng ta. Đúng là hành lang đó khá hẹp, chúng ta lại đứng chắn giữa, nhưng khó có chuyện hần không nhìn thấy nàng ta!”

“Nếu Tông Lê nói thật thì sao?” Địch Nhân Kiệt hỏi. “Biết đâu thiếu nữ chúng ta gặp trong hành lang chính là Bao tiểu thư đang đóng giả làm Âu Dương cô nương. Không, không thể thế được! Nữ nhân mà chúng ta gặp luôn ép sát cánh tay vào hông. Còn Bao tiểu thư đã dùng cả hai tay để nắm lấy chiếc khăn lụa lúc hoảng sợ trước đường kiếm của Mặc Đức. Ôi, thật không hiểu chuyện này ra làm sao nữa! Thôi người hãy quay lại nghe ngóng thêm rồi lên buồng ta báo tin!”

Ông đón lấy chiếc đèn lồng từ tay trợ thủ, bước lên cầu thang. Đào Cam một mình quay trở lại buồng thay y phục.

Địch Nhân Kiệt nghĩ mình có thể nhớ được đường tới gian nhà kho. Trong lúc bước lên cầu thang của dãy nhà kế bên, ông cảm thấy lưng và chân mỗi rã rời. Địch Nhân Kiệt tự hỏi, phải chăng đó là do cơn phong hàn hay do lâu rồi mình không leo cầu thang. Ông thấy có cảm tình với lão Quan, còn Tông Lê chỉ là tên nhãi nhép chẳng mấy hữu dụng. Y hành xử suồng sã với các đào kép và rõ ràng là đang có tình ý với Bao tiểu thư. Đó quả là một mối tình vô vọng, Bao tiểu thư sắp thọ giới ngay tại Triều Vân quán. Trong bài thơ khiếm nhã dành cho Đinh cô nương, y đã ám chỉ một mối quan hệ thân

mặt giữa nàng ta và Âu Dương cô nương. Nhưng Địch Nhân Kiệt chẳng màng đến chuyện tình cảm của thiên hạ, hiện ông chỉ chú ý đến Mặc Đức.

Huyện lệnh thở phào nhẹ nhõm khi lên đến khoảnh chiều nghỉ có miệng giếng trời lồng gió. Ông nghe tiếng niệm khấn đơn điệu của các đạo sĩ vọng lên từ đại sảnh.

Bước vào hành lang bên phải, Địch Nhân Kiệt ngạc nhiên khi thấy nơi này tối om. Giơ đèn lồng lên ông nhận ra mình đã đi nhầm đường. Hành lang này không có dãy cửa sổ bên phải và hẹp hơn so với đường dẫn đến nhà kho. Mạng nhện giăng đầy khắp lối. Ông toan quay bước về lối cũ thì đột nhiên nghe thấy tiếng thì thào.

Địch Nhân Kiệt dừng bước lắng nghe, tự hỏi không biết tiếng động phát ra từ đâu. Hành lang hoàn toàn vắng vẻ; cuối đường chỉ có một tấm lưới sắt nặng nề. Ông bước hẳn vào hành lang, nhưng tiếng khấn của các đạo sĩ đã át hết những lời thì thào mờ hồ kia. Khẽ nhăn mặt bối rối, ông lại trở ra.

Đến giữa hành lang, tiếng thì thào lại nổi lên nhưng Địch Nhân Kiệt không thể luận ra một từ nào. Đột nhiên ông nghe thấy: Địch Nhân Kiệt

Rồi mọi thứ lại chìm vào im lặng.

HỒI 7

Gặp đạo sĩ, Địch Công ngờ vực
Nơi phòng kín, hỏi chuyện Đào Cam

Địch Nhân Kiệt bức bối giật mạnh râu. Dù không muốn thừa nhận, nhưng giọng nói quái quỷ kia thực sự đã xáo động tâm trí ông. Huyện lệnh lấy lại bình tĩnh, tự nhủ có thể các đạo sĩ đang nói về mình trong một căn buồng hoặc thông đạo gần đó. Thường thì ở các tòa kiến trúc cổ, âm thanh vọng lại có thể trở nên kỳ quái khó lường. Ông đứng lắng nghe một lúc nhưng chẳng thấy gì nữa. Lờn thì thảo biến vào hư vô.

Huyện lệnh nhún vai rồi quay trở lại chiếu nghỉ. Giờ ông mới nhìn ra mình đã rẽ sai lối, đường dẫn đến gian nhà kho nằm ở phía bên kia. Địch Nhân Kiệt nhanh chóng đi vòng qua miệng giếng trời và tìm được đúng đường. Ông nhận thấy có ba cửa sổ hẹp nằm phía tay phải. Cánh cửa nhà kho đang khép hờ, loáng thoáng có tiếng người nói vọng ra.

Bước vào gian phòng, Địch Nhân Kiệt thất vọng khi trông thấy hai đạo sĩ đang bận khóa chiếc rương lớn bằng da phủ sơn mài đỏ. Mặc Đức không ở trong kho, nhưng ông liếc nhanh bức vách trái, thấy chiếc mũ giáp tròn được treo ngay ngắn trên bộ giáp trụ, thanh trường kiếm đã được tra vào bao. Ông cất tiếng hỏi lão nam nhân, “Xin hỏi vị đạo trưởng đây có thấy kếp hát Mặc Đức đâu không?”

“Bầm đại nhân, bản đạo không thấy ai cả,” lão đạo sĩ trả lời. “Chúng ta chỉ vừa mới vào đây thôi.”

Lão đạo sĩ này đối đáp lễ độ, nhưng Địch Nhân Kiệt không thích cái nhìn gắt gỏng của đạo sĩ còn lại, một thanh niên cao lớn với bờ vai rộng. Hắn râu rể nhìn chằm chằm vào ông,

“Ta muốn khen ngợi kiếm thuật của họ Mặc,” Địch Nhân Kiệt nói băng quơ.

Chắc là tay kép hát đó đã quay trở lại chỗ lão Quan, đã có Đào Cam theo dõi hẩn ở đó. Ông bỏ công cuộc bộ một quãng đường dài để về buồng mình trên lầu ba của dãy nhà phía Đông.

Địch Nhân Kiệt cảm thấy mệt mỗi khi gõ cửa. Một tỳ nữ chạy ra mở cửa, trong khi những tỳ nữ khác đứng nấu cơm tối trên chiếc bếp đặt ở góc buồng.

Bước vào buồng ngủ, Địch Nhân Kiệt thấy ba vị phu nhân đang ngồi quây quần bên bàn trà, cùng nhau chơi mạt chược. Họ đứng dậy chào ông. Đại phu nhân hồ hởi, “Lão gia về đúng lúc quá, mời lão gia chơi cùng bọn thiếp một ván trước khi dùng bữa tối.”

Địch Nhân Kiệt tiếc nuối nhìn các quân mạt chược trên bàn, đây là trò chơi ưa thích của ông. “Ta không dùng bữa tối cùng các nàng được rồi. Đạo trưởng tổ chức một bữa tiệc dưới lầu, ta phải tham dự. Cựu thái phó cũng có mặt nên ta không tiện từ chối.”

“Ôi chao!” Đại phu nhân kêu lên, “Vậy có nghĩa là thiếp sẽ phải đến vấn an phu nhân của ngài ấy!”

“Nàng không cần làm gì cả, phu nhân của Tôn thái phó đã qua đời. Nhưng có lẽ ta phải vấn an ngài ấy trước buổi tiệc. Nàng mau lấy cho ta bộ lễ phục!” Ông hắt hơi mấy cái thật mạnh.

“Thiếp mừng là mình không phải thay xiêm y!” Đại phu nhân nhẹ nhõm nói. “Nhưng thật bất tiện khi lão gia buộc phải đi lúc này. Chắc hẳn lão gia đã nhiễm phong hàn. Trông lão gia giàn giụa nước mắt kìa!”

Trong lúc đại phu nhân mở rương lấy chiếc trường bào gấm thêu màu lục bảo, tam phu nhân nói, “Thiếp sẽ làm cho lão gia một dải băng gạc có đắp thuốc vỏ cam. Nếu quấn nó quanh đầu, ngày mai lão gia sẽ hết bệnh ngay!”

“Sao ta có thể tham gia bữa tiệc với một dải băng quấn quanh đầu?” Địch Nhân Kiệt thẳng thốt. “Trông ta sẽ như một tên ngốc!”

“Lão gia có thể kéo thấp mũ xuống để che đi mà.” Đại phu nhân vừa nói vừa giúp ông thay y phục. “Chẳng ai để ý đến nó đâu!”

Địch huyệt lệnh lằm bằm phản đối, nhưng tam phu nhân đã mau mắn lấy một nắm to vỏ cam khô từ hộp thuốc rồi nhúng vào bát nước nóng. Sau khi ngâm kỹ vỏ cam, nhị phu nhân bọc chúng vào một dải vải lạnh và quấn chặt quanh đầu ông bại phu nhân kéo viền mũ nhung của ông xuống thấp, “Lão gia xem, có thấy gì nữa đâu!”

Địch Nhân Kiệt cảm tạ các phu nhân và hứa sẽ trở về ngay khi bữa tiệc kết thúc. Ra đến ngoài cửa ông quay lại dặn dò, “Tối nay sẽ có đủ mọi thành phần khách nhân tụ tập ở đây. Các nàng hãy khóa cửa buồng ngoài cẩn thận, trước khi tỳ nữ thông báo khách nhân là ai thì đừng để người lạ bước vào.”

Đoạn, huyệt lệnh bước ra buồng ngoài, Đào Cam đã đợi sẵn ở đó. Ông sai bọn tỳ nữ vào buồng ngủ phục vụ trà cho các phu nhân, rồi mới cùng Đào Cam ngồi xuống bên bàn, “Mặc Đức có tới buồng lão Quan hay không? Ta mới mất dấu hấn.”

“Bẩm đại nhân, không ạ,” Đào Cam đáp. “Chắc chắn hấn đã đi đâu đó. Nhưng ngài vừa rời khỏi thì Âu Dương cô nương tới. Sau khi tẩy trang, nàng ta không còn giống Bao tiểu thư mấy, mặc dù họ cùng có khuôn mặt trái xoan cân đối. Thuộc hạ nghĩ nữ nhân mà chúng ta gặp chính là Bao tiểu thư. Xin đại nhân hãy nhớ lại, giọng nói của Bao tiểu thư trong trẻo, trong khi giọng của Âu Dương cô nương hơi khàn. Mặc dù thuộc hạ không tự tin rằng mình am hiểu về nữ nhân, nhưng rõ ràng thiếu nữ ở hành lang có vóc dáng nở nang hơn Âu Dương cô nương.”

“Nhưng nữ nhân mà chúng ta gặp có cánh tay trái bất động giống hệt Âu Dương cô nương. Vậy ả đào đó đã nói gì?”

“Bẩm, nàng ta có vẻ ít nói và chỉ hoạt bát lên hơn khi nói chuyện với Đình cô nương về ngón nghề nhào lộn. Thuộc hạ làm như vô tình, nhắc lại chuyện Tông Lê gặp nàng ta dưới sảnh đường. Âu Dương cô nương đã phũ phàng nói y là một thanh niên chán ngắt. Rồi thuộc hạ bảo ngài không hài lòng lắm khi nàng ta đột ngột biến mất khi

đang nói chuyện với mình. Âu Dương cô nương sững sờ nhìn thuộc hạ và lấp liếm sang chuyện khác, rằng con gấu cần được chăm sóc nhiều hơn.”

“Có ai đó đang cố đánh lừa chúng ta!” Địch Nhân Kiệt kêu lên, giận dữ giật chồm râu, rồi hỏi tiếp, “Họ có nói gì về Mặc Đức không?”

“Có vẻ họ Mặc là một nam nhân thất thường. Hắn theo đoàn kịch một vài tháng rồi lại biến mất. Hắn luôn đóng vai phản diện, lão Quan cho rằng vai diễn trên sân khấu cũng ảnh hưởng đôi chút tới đào kép. Theo thuộc hạ tìm hiểu thì Mặc Đức thích Đinh cô nương nhưng không được đáp lại. Do đó, hắn thầm ghen ghét với Âu Dương cô nương vì cho rằng hai nữ nhân này có tình ý với nhau, như Tông Lê đã ám chỉ trong bài thơ của mình. Lão Quan cũng đồng tình rằng họ Mặc đã đi quá xa khi dọa Âu Dương cô nương bằng đường kiếm của hắn. Nhưng lão cũng nói thêm rằng có con gấu dữ trong tay, Âu Dương cô nương chẳng cần phải sợ ai cả. Con vật đó nghe lời chủ nhân như một trung khuyển. Không ai dám đến gần con ác thú đó, nó vẫn giữ phần nhiều thú tính hoang dã.”

“Quả là một mớ bòng bong!” Địch Nhân Kiệt lẩm bẩm. “Giả sử lúc ở hành lang, Âu Dương cô nương hay Bao tiểu thư đang trốn khỏi Mặc Đức, vì hắn là một kẻ điên rồ nguy hiểm, vậy thì câu chuyện sẽ khớp với cảnh tượng kỳ quái mà ta đã chứng kiến qua cửa sổ. Nam nhân mà ta trông thấy chính là Mặc Đức. Nhưng thiếu nữ bị tấn công là ai? Chúng ta sẽ phải tìm hiểu xem liệu còn nữ nhân nào ngụ ở đạo quán ngoài những người mà ta đã biết hay không.”

“Dạ bẩm, thuộc hạ thật không dám hỏi thăm về nữ nhân cụt tay khi chưa có lệnh,” Đào Cam nói. “Nhưng thuộc hạ không nghĩ còn nữ nhân nào khác ở đây ngoài Quan phu nhân với hai ả đào, chưa kể đến Bao phu nhân cùng lệnh ái.”

“Đừng quên chúng ta mới chỉ thấy một phần nhỏ đạo quán,” Địch Nhân Kiệt nói. “Trời đất chứng giám, ai mà biết được điều gì xảy ra tại cấm địa! Chúng ta còn chẳng có nỗi sợ đồ của đạo quán! Mà ta phải đi vấn an Tôn Thiên sư ngay bây giờ. Người hãy quay lại chỗ

các đào kép. Nếu Mặc Đức xuất hiện, hãy bám như đĩa đói lấy hấn đến bữa tiệc. Ta sẽ chờ người ở đó.”

Ngoài hành lang, một tiểu đồng đã đứng chờ sẵn để dẫn đường cho Địch huyện lệnh.

“Liệu chúng ta có phải ra ngoài sân để đến dãy nhà phía Tây không?” Địch Nhân Kiệt hỏi, nghe tiếng mưa đập rào rào vào cánh cửa sổ. Ông không muốn vận một bộ lễ phục ướt nhẹp.

“Bẩm đại nhân, không cần đâu ạ!” tiểu đồng đáp. “Chúng ta sẽ đến dãy nhà phía Tây qua thông đạo trên thượng điện.”

“Lại leo cầu thang!” Địch Nhân Kiệt chán nản lẩm bẩm.

HỒI 8

Lên thang lầu, Địch Công bị theo dõi
Bỏ hoài nghi, tri huyện gặp Thiên sư

Họ đi theo lối cũ đến chiếu nghỉ phía trên thượng điện. Tiểu đồng băng qua lối đi đối diện với đường dẫn đến gian nhà kho. Đó là một hành lang dài thẳng tắp, chỉ được chiếu sáng bởi một ngọn đèn lồng rách.

Đột nhiên Địch Nhân Kiệt cảm thấy bất an, như thể có người đang theo dõi phía sau. Ông dừng bước và ngoái đầu lại, thấy một bóng đen lướt ngang qua đầu hành lang. Có vẻ như đó là một nam nhân mặc y phục xám. Ông vừa đi tiếp vừa hỏi tiểu đồng, “Các đạo sĩ có thường qua lại lối này không?”

“Bẩm đại nhân, không ạ! Tiểu nhân chỉ đi đường này để tránh mưa mà thôi. Tất cả đạo sĩ muốn đến dãy nhà phía Tây đều phải lên xuống cầu thang xoắn ốc, gần cánh cửa đối diện với nhà ăn.”

Khi họ đến một sảnh đường nhỏ vuông vức, huyện lệnh dừng lại để định vị phương hướng.

“Đường này dẫn tới đâu?” Ông trở vào cánh cửa hẹp bên tay phải.

“Bẩm đại nhân, nó dẫn tới Diêm La Thập điện, nằm ở bên trái sau trung viện. Thân phận thấp kém như tiểu nhân không được phép vào đó.”

“Một nơi tốt để răn đe phạm nhân chót phạm tội!” Địch Nhân Kiệt nhận xét. Ông biết, đạo quán lớn thường dựng một gian Diêm La Thập điện. Cảnh tượng tội nhân bị trừng phạt thảm khốc dưới mười tầng địa ngục được vẽ chi tiết trên tường, hoặc được khắc họa bằng những pho tượng đất sét, hay được khắc trên những bức phù điêu gỗ.

Trong lúc họ bước về bên trái, tiểu đồng cảnh báo, “Đại nhân, xin hãy cẩn thận! Hàng lan can của chiếu nghỉ trước cửa buồng của Thiên sư đang được sửa lại. Ngài hãy bám sát lấy tiểu nhân ạ.”

Đứng trước cánh cửa sơn son, Địch Nhân Kiệt nhận thấy đúng là có một đoạn lan can bị khuyết. Ông nhìn xuống cầu thang tối om và sâu

hun hút ấy.

“Bẩm, đây chính là cái cầu thang hồi nãy tiểu nhân nhắc đến. Nó thông với dãy nhà phía Tây ạ,” tiểu đồng giải thích. “Đi theo cầu thang này xuống ba lầu nữa là tới phòng ăn.”

Tiểu đồng nhận một tấm bái thiếp* từ Địch Nhân Kiệt rồi gõ cửa.

bái thiếp là tờ thiếp đưa trước cho gia chủ để thông báo danh tính và thời điểm khách nhân vắng lai.

Một giọng nói sang sảng mời họ vào.

Dưới quầng sáng chói lòa của bốn chân nến bạc, một nam nhân cao to đang ngồi đọc sách bên một án thư lớn chất đầy sách vở văn thư. Tiểu đồng cúi thật thấp, đặt tấm bái thiếp lên bàn. Tôn Thiên sư liếc nhìn tấm thiếp, nhanh nhẹn đứng dậy và bước về phía Địch Nhân Kiệt.

“VẬY RA ĐẠI NHÂN CHÍNH LÀ HUYỆN LỆNH CỦA ĐẠO NHÂN CHÚNG TA!” Ngài cất giọng trầm ấm, “Hoan nghênh ngài tới ghé thăm đạo quán Triều Vân này.”

Địch Nhân Kiệt cúi đầu, hai tay trịnh trọng khoanh lại, xếp gọn trong đôi ống tay áo rộng.

“Bái kiến đại nhân, văn bối thật không dám ngờ,” Địch Nhân Kiệt nói, “một sự cố nhỏ xảy ra trên đường lại chính là cơ duyên để văn bối được diện kiến một bậc cao nhân như ngài.”

“Chớ có khách sáo!” Tôn Thiên sư vui vẻ đáp. “Mời Địch huyện lệnh an tọa bên án thư, ta đang dở tay xếp gọn mớ văn thư.”

Đoạn, ngài quay về chỗ ngồi sau án thư, nói với tiểu đồng đang châm hai chén trà, “Được rồi, giờ người lui đi. Ta sẽ đích thân đón tiếp vị khách quý này.”

Vừa nhâm nhi chén trà nhài thơm ngát, huyện lệnh vừa quan sát vị Thiên sư mau mắn sắp xếp lại chỗ văn thư trước mặt. Tôn Thiên sư cao ngang tầm Địch Nhân Kiệt, nhưng ngài phương phi hơn ông chút đỉnh. Bờ vai rộng vồng lên khiến chiếc cổ dày trông như bị rụt lại phân nửa. Thiên sư đã trạc lục tuần, nhưng gương mặt đầy đặn và hồng hào của

ngài không có lấy một nếp nhăn. Bộ râu quai nón ngắn đã ngả muối tiêu, còn mái tóc hoa râm được búi cao để lộ vầng trán rộng. Hàng ria ngắn được tỉa gọn, nhưng đôi lông mày rể tre lại để rất rậm. Do tu luyện tại đạo quán dưới danh nghĩa ẩn sĩ nên ngài chỉ để đầu trần. Cả người ngài toát lên phong thái của một bậc đạo nhân tư chất phi thường. □

Địch Công vấn an Tôn Thiên sư



Địch Nhân Kiệt còn đọc lướt qua các cuộn tranh chữ về Đạo giáo được treo trên vách trong khi chờ đợi.

Thu xếp xong chỗ văn thư, Tôn Thiên sư sắc sảo nhìn thẳng vào Địch Nhân Kiệt, “Hồi nãy người có nhắc đến một sự cố trên đường, ta mong là chuyện không có gì nghiêm trọng.”

“Bẩm đại nhân, không có gì! Văn bối đã lưu lại kinh thành trong hai tuần, đến sáng nay mới ngồi xe ngựa trở về Hán Nguyên. Những tưởng xe có thể hồi gia trước bữa tối, nhưng ngay sau khi vào địa giới huyện, thời

tiết trở nên tồi tệ, trục xe bị gãy trên đường lên núi. Vì vậy văn bối cùng gia quyến mới phải tá túc tại đạo quán này, sáng mai mới khởi hành. Nghe chừng những cơn dông bão mùa thu sẽ không kéo dài quá lâu.”

“Vận rủi của ngươi lại chính là vận may của ta!” Tôn Thiên sư mỉm cười. “Ta rất thích được đàm đạo với các quan viên tuổi trẻ tài cao, đáng nhẽ Địch huyện lệnh nên đến đây sớm hơn! Đạo quán này cũng thuộc huyện Hán Nguyên do ngươi trị nhậm mà.”

“Văn bối quả là sơ suất rồi ạ!” Địch Nhân Kiệt vội vàng nói. “Công vụ ở trấn Hán Nguyên chất cao như núi.”

“Ta đã nghe chuyện!” Tôn Thiên sư ngắt lời, “Ngươi đã xuất sắc ngăn chặn được một cuộc tạo phản lớn.”

Địch Nhân Kiệt cung kính khoanh tay nhận lời khen, “Chắc chắn văn bối sẽ sớm quay lại lãnh giáo với đại nhân.”

Thấy cựu thái phó có vẻ niềm nở, Địch Nhân Kiệt nghĩ mình nên tranh thủ cơ hội tìm lời giải đáp nan đề về nữ nhân cụt tay.

Sau một thoáng do dự, ông lên tiếng, “Đại nhân, văn bối đang gặp phải một khúc mắc nhỏ ở nơi này, không biết đại nhân có thể chỉ giáo luôn?”

“Được chứ! Chuyện gì đã xảy ra?”

“Chuyện là,” Địch Nhân Kiệt thuật lại, thoáng chút bối rối, “văn bối cũng không rõ chính xác là chuyện gì. Lúc đi lên buồng nghỉ được các đạo sĩ bố trí cho, văn bối thoáng thấy một cảnh tượng đã xảy ra cách đây hơn trăm năm, khi quan binh triều đình tàn sát quân phản loạn tại chính đạo quán. Liệu có chuyện như thế chăng?”

Ngả lưng vào ghế, Tôn Thiên sư nghiêm nghị đáp, “Ta không dám nói chuyện đó là không thể, Địch huyện lệnh ạ. Đã khi nào ngươi bước vào một căn buồng trống và cảm giác như ai đó vừa ở bên trong không? Đó là một cảm giác khó lý giải. Có lẽ người vào căn buồng trước ngươi đã để lại một hơi hướm của mình, dù người ấy không làm gì đặc biệt, chỉ là đọc một cuốn sách hay viết mấy dòng thư. Giả sử, người ấy bị giết một cách dã man trong căn buồng, thế là cảm giác đau đớn kinh hoàng thấm sâu vào bầu không khí và ám ảnh căn buồng suốt nhiều năm trời. Nếu

một người yếu bóng vía hay miễn cảm do ốm đau bước vào, tức thì liền cảm nhận một bầu không khí như vậy. Những lời trên đây đã giải thích được cảnh tượng mà người chứng kiến hay chưa?”

Địch Nhân Kiệt gật gù. Tôn Thiên sư quả là đã dày công nghiên cứu những vấn đề thần bí như vậy. Lời giải thích tuy thiếu thuyết phục nhưng cũng là một khả năng cần lưu ý.

Ông kính cẩn thưa, “Bẩm đại nhân, có lẽ ngài nói đúng, vẫn bối thấy trong người không được khỏe, do mắc mưa bên ngoài mà cảm mạo. Với thể trạng như vậy...”

“Cảm mạo ư? Đã ba mươi năm rồi ta chưa ho lấy một tiếng!” Tôn Thiên sư ngắt lời. “Người thấy đó, ta luôn nghiêm ngặt tuân theo giới luật để bồi dưỡng nguyên thần.”

“Vậy đại nhân có tin vào việc tu tiên để đạt tới cảnh giới trường sinh bất tử không ạ?” Địch Nhân Kiệt hỏi, lòng đôi chút thất vọng.

“Tất nhiên là không!” Tôn Thiên sư khinh khỉnh trả lời. “Nam nhân chỉ bất tử khi để lại dòng giống của mình trên nhân thế. Hoàng thiên đã định đoạt cho phàm nhân một thọ nguyên hữu hạn, mọi nỗ lực học phép luyện đan nhằm thoát khỏi quy luật sinh tử đều tốn công vô ích. Chúng ta cần cố gắng giữ thân thể tráng kiện và tinh thần minh mẫn cho đến khi lìa trần bằng cách sống thuận theo tự nhiên. Thần khẩu hại xác phàm, Địch huyệן lệnh hãy cẩn trọng trong ẩm thực!”

“Văn bối vốn là môn đồ của đức Khổng tử,” Địch Nhân Kiệt đáp, “nhưng phải thừa nhận rằng Đạo giáo sở hữu nhiều nội hàm uyên bác và thâm thúy.”

“Đạo giáo tiếp bước từ nơi mà Khổng phu tử dừng chân,” Tôn Thiên sư bình phẩm. “Nho giáo giảng giải về cách đối nhân xử thế của bậc quân tử trong xã tắc tôn ti. Còn Đạo giáo giải thích mối tương quan giữa nhân sinh và vũ trụ, trong đó tôn ti xã tắc chỉ là một khía cạnh.”

Ngay lúc này, Địch Nhân Kiệt không mấy háng hái tham gia đàm đạo lắm, nhưng ông cảm thấy không nên rút lui trước khi làm rõ hai điểm. Chờ cho thích hợp, ông ướm hỏi, “Thưa đại nhân, liệu những phần tử tệ hại bên ngoài có trà trộn vào đây không? Vừa nãy, khi được tiểu đồng

đưa đến, vẫn bối cảm giác như mình bị theo dõi, ngay tại hành lang nổi thưng điện với tòa lầu này.”

Tôn Thiên sư nhìn ông dò xét, ngẫm nghĩ một hồi rồi đột nhiên hỏi, “Người có thích ăn cá không?”

“Dạ thưa, vẫn bối khá thích ăn cá,” Địch Nhân Kiệt chưng hửng đáp.

“Vấn đề chính là ở đó! Địch huyện lệnh à, cá làm kinh mạch tắc nghẽn, khí huyết trì trệ và thần trí thiếu minh mẫn, vì nó mà người nhìn thấy những điều không thực đấy! Ta nghĩ đại hoàng là một vị thuốc quý dành cho người. Nó giúp thanh lọc khí huyết và an vị ngũ tạng. Ta sẽ tra cứu trong bộ dược thư đồ sộ của mình. Sáng mai hãy nhớ nhắc ta kê cho người một đơn thực dưỡng.”

“Đa tạ đại nhân. Vẫn bối quả thực không muốn làm phiền ngài, nhưng vẫn còn một điểm khúc mắc mà vẫn bối chưa được tỏ tường. Thiên hạ đồn rằng một số đạo sĩ hạ lưu đang nhân danh Chính đạo để truy hoan trác táng, ép buộc các thiếu nữ tham gia những buổi hành lễ dâm ô. Xin hỏi những lời đồn đại này liệu có thật không?”

“Tất nhiên là không!” Tôn Thiên sư thốt lên. “Hoàng thiên ời, làm sao những đạo sĩ vốn luôn chay tịnh lại có thể tổ chức các cuộc truy hoan trác táng? Ngoài kia thiên hạ đồn thổi đủ chuyện điên rồ trên đời!”

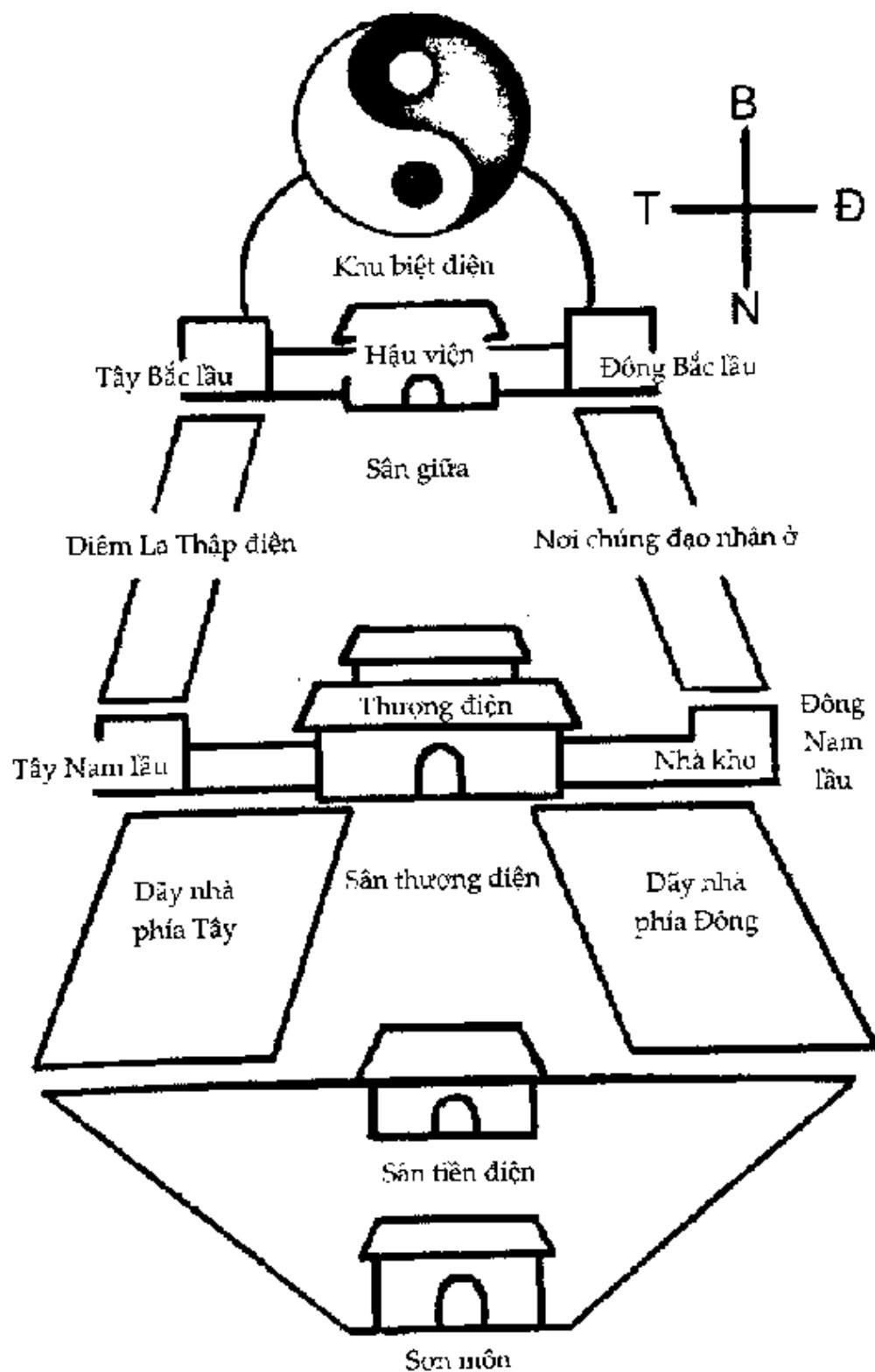
Thiên sư đứng lên, “Giờ nên xuống lầu rồi, buổi tiệc hân sắp bắt đầu và đạo trưởng đang chờ chúng ta ở đó. À, ta muốn dặn dò người, tuy đạo trưởng không phải là một học giả thông thái, nhưng ông ta là một người thiện tâm và biết cách cai quản đạo quán.”

“Đó là một trọng trách to lớn.” Địch Nhân Kiệt cũng đứng dậy theo. “Triều Vân quán giống như một tiểu trấn. Vẫn bối muốn thăm quan thêm nhiều nơi, nhưng các đạo sĩ lại không sở hữu tấm sơ đồ nào, khách nhân lại không được đặt chân vào khu biệt điện.”

“Ồ, đó chỉ là một mảnh khoe diều võ dương oai trước bách tính nhẹ dạ cả tin thôi! Có Hoàng thiên chứng giám, ta đã nói với đạo trưởng biết bao nhiêu lần rồi. Thức nhị thập bát trong vương pháp đã quy định rõ mọi nơi thờ tự đều phải có sơ đồ kiến trúc hoàn chỉnh. Địch huyện lệnh hãy qua đây, ta sẽ mô tả vấn gọn cho người.”

Tôn Thiên sư tiến về phía một cuộn tranh treo trên vách, “Đây là giản đồ ta đích thân vẽ. Kết cấu Triều Vân quán thực ra khá đơn giản. Hai trăm năm trước, khi xây dựng nơi này, tiên nhân muốn thiết kế một đạo quán vừa tượng trưng cho vũ trụ vừa tượng trưng cho con người, vốn là bản thể thu nhỏ của vũ trụ. Phác thảo tổng thể của toàn bộ khu nhà có hình trái xoan, biểu trưng cho khởi nguồn nguyên thủy. Triều Vân quán hướng mặt về phía nam dọc rìa phía đông có một khe vực sâu, còn phía tây là rừng rậm. Bốn khu tiền điện, đại điện, trung điện và biệt điện được xây thành bốn cấp dựa vào sườn núi.”□

Giản đồ đạo quán



“Giờ chúng ta sẽ bắt đầu từ khu tiền điện tam giác, xung quanh là nhà bếp, chuồng ngựa, nơi ở của các đạo đồng và tiểu đồng. Rồi chúng ta

đến khu đại điện với sân thượng điện nằm giữa hai dãy nhà vuông vức, mỗi dãy có ba tầng lầu. Ở dãy nhà phía Tây, lầu trệt dựng nhà ăn; lầu hai đặt tầng thư các; lầu ba gồm buồng riêng của giám viện, đạo sĩ phát chẩn và tri khách. Ở dãy nhà phía Đông, lầu trệt đặt đại sảnh làm nơi diễn xướng, ngoài ra còn có các thư phòng; lầu hai và lầu ba dành cho khách lai vãng nghỉ chân. Chắc hẳn người cùng gia quyến đang ở dãy nhà này.”

“Đúng là vậy,” Địch Nhân Kiệt đáp, “hiện vẫn bồi cùng các phu nhân ở căn buồng đôi rộng rãi ở góc tây bắc lầu ba.”

“Tốt, vậy chúng ta tiếp tục đến khu trung điện. Băng qua sân là thượng điện, ở đây trưng bày nhiều pho tượng cổ đáng để chiêm ngưỡng. Sau thượng điện là sân giữa, mỗi góc sân đều dựng một tòa lầu. Người đang ở Tây Nam lầu do ta cai quản. Bên trái sân giữa là Diêm La Thập điện, một đức tin đã ăn sâu vào tâm trí phàm nhân! Phía bên phải là gian nhà dành cho chúng đạo nhân. Sau sân giữa, đi qua cánh cổng, là hậu viện của đạo trưởng. Cuối cùng là khu biệt điện hình viên nguyệt. Theo thứ tự, chúng ta có một hình tam giác, hai hình vuông, một hình vuông lớn và một hình tròn. Mỗi hình đều có một ý nghĩa riêng nhưng chúng ta không cần bàn đến đó. Quan trọng là giờ người có thể tự định hướng được rồi. Hàng trăm thông đạo, hành lang và cầu thang nối nhau tồn tại trong đạo quán này, nhưng nếu có tấm giản đồ, người sẽ không bị lạc quá xa!”

“Đa tạ đại nhân chỉ giáo,” Địch Nhân Kiệt đầy hàm ơn nói. “Mạn phép cho văn bối được hỏi khu biệt điện gồm những kiến trúc gì?”

“Chỉ có một tiểu điện đặt tro cốt của sư tổ mà thôi.”

“Vậy có ai sống ở đó không ạ?”

“Tất nhiên là không! Ta đã đích thân ghé thăm nơi ấy rồi, chỉ có một tiểu điện và tường vây mà thôi. Nhưng biệt điện là nơi linh thiêng nhất đạo quán nên ta không vẽ vào, tránh làm phật lòng đạo trưởng. Thay vào đó, ta vẽ một Thái cực đồ ở trên như người đã thấy. Theo quan niệm của Đạo giáo, Thái cực đồ tượng trưng cho sự vận hành của vũ trụ. Nó đại diện cho tương tác của cặp phạm trù nguyên thủy, nhịp điệu vĩnh cửu của tự nhiên mà chúng ta gọi là Đạo. Người có thể tùy ý coi chúng là Sáng và Tối, Dương và Âm, Nam và Nữ, Nhật và Nguyệt. Theo Thái

cực đồ, khi Dương suy đến cực điểm sẽ trở thành Âm và ngược lại, khi Âm thịnh đến cực điểm sẽ chuyển hóa thành Dương. Địch huyện lệnh, người thầy không, học thuyết tối cao của Đạo giáo được thể hiện bằng một biểu tượng hết sức đơn giản!”

“Vậy thì, đại nhân, ý nghĩa của chấm tròn trên mỗi nửa của Thái cực đồ nghĩa là gì?” Địch Nhân Kiệt hỏi, làm vẻ quan tâm.

“Chúng có nghĩa là trong Dương có Âm và ngược lại, trong Âm có Dương. Vạn vật trong tự nhiên, bao gồm cả Nam và Nữ đều như vậy. Trong mỗi nam nhân đều tồn tại tính nữ, trong mỗi nữ nhân đều có tính nam.”

“Quả cũng đúng là thế!” huyện lệnh trầm ngâm suy ngẫm, đoạn hỏi thêm, “Văn búi từng trông thấy Thái cực đồ này ở đâu đó, nhưng nó được đặt theo chiều ngang. Như vậy có ý nghĩa gì đặc biệt không, thưa đại nhân?”

“Ta không rõ, Thái cực đồ phải chia theo chiều dọc như ta vẽ đây. Mà thôi, không nên để đạo trưởng đợi thêm nữa. Vị lão bằng hữu của ta rất chần chừ và chuẩn chỉ!”

Khi họ bước qua ngưỡng cửa, Tôn Thiên sư nói nhanh, “Cẩn thận, lan can ở đây bị hỏng. Các đạo đồng cứ đổ lỗi rằng việc chuẩn bị cho buổi lễ quá bận rộn nên họ không có thời gian sửa nó. Thật là một đám biếng nhác! Đây, để ta nắm tay và dẫn lối cho người. Ta không ngại bất cứ độ cao nào!”

HỒI 9

Cố đạo trưởng viên tịch bất tường
Địch huyện quan gặp sự chẳng lành

Họ cùng bước xuống cầu thang xoắn ốc lạnh ảm. Bước vào nhà ăn ở lầu trệt, Địch Nhân Kiệt mừng rỡ khi thấy gian phòng thật ấm áp nhờ vô số chậu sưởi.

Viên giám viện mập lùn chạy đến nghênh đón họ, mắt chớp chớp đầy lo lắng, lấp ba lấp bấp bái kiến Tôn Thiên sư lẫn Địch Nhân Kiệt. Ông ta dẫn họ đến bàn chính nằm ở cuối phòng ăn, đạo trưởng đang ngồi chờ ở đó. Địch Nhân Kiệt ngỏ ý mời Tôn Thiên sư an tọa phía bên phải đạo trưởng. Thiên sư liền phản đối, viện có mình không có quan phẩm mà chỉ là một học giả đã hồi hưu, chỗ ngồi danh dự phải thuộc về một lệnh quan triều đình như Địch huyện lệnh mới phải. Cuối cùng Địch Nhân Kiệt bắt buộc phải đồng ý, cả ba người cùng ngồi xuống. Viên giám viện, đạo sĩ phát chẩn và Tông Lê an tọa tại chiếc bàn nhỏ hơn bên cạnh.

Đạo trưởng nâng chén kính hai vị thượng khách cùng bàn. Đây là dấu hiệu để các đạo sĩ ngồi ở bốn chiếc bàn phía trước được phép cầm đũa và buổi tiệc bắt đầu. Địch Nhân Kiệt nhận ra Quan Lại cùng thê tử và hai ả đào đang ngồi tại một bàn riêng gần lối ra vào sảnh, Đào Cam cũng đang ngồi cùng họ nhưng không thấy Mặc Đức đâu cả.

Địch Nhân Kiệt nghi ngại nhìn chăm chăm vào món cá rán nguội ngắt mà đạo trưởng gắp cho ông. Bát xôi kỷ tử trông chẳng có gì hấp dẫn. Ông không muốn động đũa cho lắm. Để che giấu cảm giác của mình, Địch Nhân Kiệt mở lời, “Bản quan cứ nghĩ đạo giáo cấm các món thịt cá?”

“Bẩm đại nhân, chúng bản đạo luôn nghiêm khắc tuân theo giới luật của bốn giáo,” đạo trưởng mỉm cười. “Chúng bản đạo không nếm một giọt rượu nào cả, cái chén trên tay bản đạo chứa đầy trà. Tất

nhiên chén của ngài là ngoại lệ! Khách nhân có thể dùng rượu, nhưng các món ăn ở đây thì phải tuyệt đối chay tịnh. Thực ra món cá rán này được làm bằng đậu phụ nhự, còn món gà quay đằng kia được nhào từ bột và dầu mè.”

Địch Nhân Kiệt chưng hửng. Tuy không quá kén ăn nhưng ít nhất ông phải biết mình đang bỏ thứ gì vào miệng. Ông cố gắng nếm một miếng cá chao và suýt thì mắc nghẹn. Ngó thấy vẻ mặt háo hức của đạo trưởng, ông đành nói nhanh, “Quả là mỹ vị, đầu bếp nơi này thực có nghề!”

Địch Nhân Kiệt uống một hơi cạn chén rượu, thứ rượu nếp hâm nóng này cũng không tệ. Con cá chay trong bát ngược đời mắt mận khô the lương nhìn ông. Không hiểu sao Địch Nhân Kiệt lại liên tưởng đến vị đạo trưởng quá cố đã được ướp xác, đoạn quay sang đạo trưởng đương nhiệm, “Sau buổi tiệc, bản quan muốn đi thăm thú cả thượng điện. Nhân tiện, ta cũng muốn xuống địa cung nơi biệt điện để tỏ chút lòng thành trước Ngọc Kính Chân nhân.”

Đạo trưởng đặt bát xôi xuống và chậm rãi nói, “Bẩm, bản đạo rất sẵn lòng đưa đại nhân đi thăm viếng khu biệt điện. Nhưng thật không may, địa cung chỉ mở vài ngày nhất định vào mùa khô mà thôi. Không khí ẩm ướt ngày hôm nay có thể ùa vào và ảnh hưởng xấu đến pháp thể của cố đạo trưởng. Tất nhiên lục phủ đã được lấy ra khỏi nhục thân từ trước, nhưng ngũ tạng còn lại vẫn có thể bị thối rữa.”

Nghe xong, chút hứng thú ăn uống Địch Nhân Kiệt đang cố khơi gợi lập tức tiêu tan. Ông vội vàng uống cạn một chén rượu nữa. Dải băng quần thuốc giúp cơn nhức đầu thuyên giảm phần nào, nhưng mình mẩy vẫn còn đau nhức, Địch Nhân Kiệt cảm thấy bệnh tình chưa thuyên giảm lắm. Ông ghen tỵ nhìn Tôn Thiên sư đang ăn rất ngon miệng.

Dùng bữa xong, Thiên sư lau miệng bằng một cái khăn nóng do tiểu đồng dâng lên, rồi nói, “Ngọc Kính chân nhân, cố đạo trưởng đáng kính của Triều Vân quán, là một con người tài hoa. Ngài thông hiểu tất cả những cuốn sách thâm thúy nhất, thư pháp của ngài như rồng

bay phượng múa và ngài là một thượng phẩm họa sĩ chuyên về hoa cỏ muông thú.”

“Văn bối có lòng mong được chiêm ngưỡng những tuyệt phẩm đó,” Địch Nhân Kiệt lễ độ thưa. “Hẳn thư phòng vẫn còn lưu giữ các tác phẩm của ngài chẳng?”

“Bẩm đại nhân, tiếc là không,” đạo trưởng đáp, “trước khi quy tiên, ngài ấy có trăng trời lại rằng các bức thư pháp và họa phẩm phải được táng theo.”

“Đức khiêm nhường thật đáng khâm phục!” Tôn Thiên sư tán thưởng. “Địch huyện lệnh, hiện giờ chúng ta còn giữ bức họa cuối cùng mà ngài vẽ con mèo của mình. Sau bữa tiệc, ta sẽ dẫn người đến sảnh bên của thượng điện để chiêm ngưỡng nó!”

Địch Nhân Kiệt không mấy mặn mà với con mèo của cố đạo trưởng hay bầu không khí lạnh lẽo nơi sảnh bên, nhưng ông vẫn lẩm bẩm đáp rằng đó là vinh hạnh của mình.

Tôn Thiên sư và đạo trưởng bắt đầu thưởng thức món canh sền sệt màu nâu với vẻ khoái khẩu. Địch Nhân Kiệt nghi ngại dùng đũa gắp mấy miếng thức ăn mà ông không rõ là gì đang nổi trên bề mặt bát canh, không đủ dũng khí để ném nước dùng. Sau một hồi cố gắng suy nghĩ để trò chuyện thêm về vài chủ đề khác, cuối cùng ông cũng nghĩ ra mấy câu hỏi khôn khéo về tôn ti phép tắc trong đạo quán. Nhưng có vẻ đạo trưởng không mấy thoải mái, ông ta đáp lại bằng những câu trả lời hết sức ngắn gọn.

Địch Nhân Kiệt cảm thấy nhẹ nhõm khi viên giám viện, đạo sĩ phát chẩn và Tông Lê tới mời rượu. Địch Nhân Kiệt cũng đứng dậy và qua bàn họ đáp lễ. Ông ngồi đối diện với thi sĩ trẻ, có vẻ như y đã uống khá nhiều, mặt đỏ gay, trông ngà ngà say. Viên giám viện báo rằng hai đạo đồng đã thay xong trục xe, giám mã đã tắm rửa và chăm sóc cho lũ ngựa. Như vậy, những vị khách quý có thể rời khỏi đạo quán vào sáng hôm sau. Tất nhiên trừ khi Địch Nhân Kiệt quyết định kéo dài thời gian ở lại đây, đó quả thực cũng là niềm vinh dự của đạo quán.

Địch Nhân Kiệt nhiệt thành đa tạ khiến viên giám viện lúng túng. Rồi ông ta đứng lên và cáo lỗi, xin phép được cùng đạo sĩ phát chẩn đi chuẩn bị cho giờ niệm tối.

Khi chỉ còn một mình với thi sĩ, Địch Nhân Kiệt thắc mắc, “Sao ta không trông thấy Bao phu nhân và lệnh ái ở đây?”

“Lệnh ái ư?” Tông Lê giọng líu lại vì uống nhiều. “Đại nhân thực sự tin rằng một thiếu nữ mảnh mai tao nhã thế kia lại là lệnh ái của một phu nhân phì nộn thô kệch như vậy?”

“À,” Địch Nhân Kiệt hờ hững đáp, “đôi khi thời gian gây ra những thay đổi nghiệt ngã.”

Thi sĩ trẻ bắt đầu nắc lên, “Xin đại nhân thứ lỗi! Họ đang chuốc độc tiểu sinh bằng mấy món ăn chết giấm này. Nó khiến bụng tiểu sinh nôn nao. Đại nhân, để tiểu sinh nói cho ngài nghe, mẹ cú thì sao để được con tiên?”

Đùng đưa ngón tay trở ra hiệu, y hỏi Địch Nhân Kiệt với vẻ bí mật, “Đại nhân có chắc thiếu nữ tội nghiệp đó không bị cưỡng ép thành đạo cô?”

“Ta không chắc,” Địch Nhân Kiệt đáp, “nhưng ta sẽ hỏi nàng. Hiện giờ họ ở đâu?”

“Có thể họ đang dùng bữa trong buồng riêng. Cũng cần phải thận trọng chứ, một thiếu nữ đoan trang như vậy không nên phơi mặt trước ánh mắt hau háu của lũ đạo sĩ nơi đây. Lần này quả thật Bao thị đã hành xử rất sáng suốt!”

“Tiếc là phu nhân đã không che chắn được tiểu thư trước con mắt hau háu của người!”

Thi sĩ chật vật đứng thẳng dậy, khề khà tuyên bố, “Bẩm đại nhân, ý định của tiểu sinh vô cùng đường hoàng và nghiêm túc!”

“Được vậy thì tốt!” Địch Nhân Kiệt khô khan nói. “Tiện thể, ta muốn đến địa cung bên dưới tiểu điện. Nhưng đạo trưởng lại nói đây không phải lúc thích hợp để thăm viếng.”

Tông Lê hướng đôi mắt lơ lơ nhìn Địch Nhân Kiệt hồi lâu rồi hỏi, “Ông ta bảo ngài như vậy ư?”

“Người đã xuống dưới đó chưa?”

Thi sĩ trẻ liếc nhanh đạo trưởng rồi hạ giọng thì thầm, “Bẩm đại nhân, tiểu sinh tuy chưa tới đó nhưng nhất định sẽ đi! Tiểu sinh cho rằng cố đạo trưởng đã bị đầu độc như cách mà họ đang chuốc độc chúng ta bây giờ. Đại nhân hãy lưu ý tới lời tiểu sinh!”

“Người say quá rồi!” Địch Nhân Kiệt khinh khỉnh nhận xét.

“Tiểu sinh không phủ nhận điều đó!” thi sĩ điềm nhiên đáp. “Đó là cách duy nhất để giữ tỉnh táo giữa cái nhà mồ này. Nhưng tiểu sinh xin nói cho đại nhân hay, cố đạo trưởng không hề say rượu lúc viết cho thân phụ của tiểu sinh lá thư cuối cùng trước khi ngài viên tịch, à xin đại nhân thứ lỗi, trước khi ngài vũ hóa.”

Địch Nhân Kiệt nhướng mày, “Cố đạo trưởng nói rằng mình đang gặp nguy hiểm đến tính mạng à?”

Tông Lê gạt đầu, ngửa cổ dốc cạn một chén rượu nữa.

“Ngài có tiết lộ là kẻ nào đe dọa mình không?” Địch Nhân Kiệt tiếp tục hỏi.

Thi sĩ dẫn mạnh chén rượu xuống bàn và lắc đầu khinh khỉnh, “Đại nhân đừng cố dụ dỗ tiểu sinh mắc tội vu khống, tiểu sinh nắm rõ vương pháp lắm!”

Vươn người về phía Địch Nhân Kiệt, y thì thầm bí mật, “Mong đại nhân hãy chờ cho đến khi tiểu sinh thu thập đủ bằng chứng.”

Địch Nhân Kiệt im lặng vuốt râu. Tay thanh niên lỗ mãng này lại là lệnh lang của một quý nhân được các quan viên và học giả kính

trọng hết mực. Nếu quả thực trước khi viên tịch, cố đạo trưởng đã viết một lá thư như thế cho Tông học sĩ, vấn đề này cần phải được điều tra thêm.

Huyện lệnh hỏi tiếp, “VẬY Chân Trí đạo trưởng nói gì?”

Tông Lê cười ranh mãnh, ngược đôi mắt ướn nhìn Địch Nhân Kiệt. “Đại nhân hãy tự đi mà hỏi ông ta! Có thể ông ta sẽ không nói dối ngài đâu!”

Địch Nhân Kiệt đứng dậy. Tay thanh niên say bí tỉ rồi.

Lúc ông trở về bàn của mình, đạo trưởng chưa xót nói, “Thưa, Tông Lê công tử lại say sưa nữa rồi, thật khác một trời một vực so với lệnh phụ quá cố của y!”

“Bản quan được biết Tông học sĩ chính là đại thí chủ cho đạo quán,” Địch Nhân Kiệt vừa nói vừa nhấp chén trà đặc cuối bữa.

“Dạ bẩm, đúng là vậy,” đạo trưởng đáp. “Tông gia rất đặc biệt! Tổ phụ y xuất thân là phu dịch trong một ngôi làng phía nam. Cụ thường núp dưới cửa sổ lớp học của thầy đồ, dùng que vạch chữ lên cát để học viết. Sau khi cụ vượt qua kỳ thi Hương, một vài vị chương quỹ hảo tâm cảm phục sự hiếu học của cụ mà quyên góp ngân lượng để cụ tiếp tục học. Nhờ thế mà cụ đỗ trạng nguyên và được bổ nhiệm làm huyện lệnh, rồi thành thân với một thiếu nữ xuất thân từ một danh gia vọng tộc đã sa sút. Tông học sĩ là trưởng nam của cụ, sau khi vượt qua tất cả các kỳ thi đã thành gia lập thất với lệnh ái của một thương gia buôn trà giàu có, rồi thăng tiến đến chức Tuần phủ. Ông dùng tiền của mình một cách hữu ích và tạo nên một danh môn đáng kính.”

“Trọng dụng nhân tài không kể xuất thân bần hàn, Đại Đường sẽ phồn vinh mãi mãi,” Địch Nhân Kiệt hài lòng nói. “Quay trở lại với câu chuyện của cố đạo trưởng, ngài ấy đã viên tịch vì bệnh gì vậy?”

Đạo trưởng đặt chén rượu xuống, chậm rãi đáp, “Bẩm đại nhân, Ngọc Kính Chân nhân không viên tịch vì bệnh tật. Tự cảm thấy khí

số đã tận, ngài ấy quyết định rời khỏi cõi tạm này để thăng thiên vào cõi thượng tiên, trong khi thân thể vẫn cường tráng và tinh thần còn minh mẫn. Đó là một cảnh tượng diệu kỳ trước mắt những đệ tử may mắn ở bên Ngọc Kính Chân nhân trong thời khắc ngài ấy vũ hóa.”

“Một trải nghiệm thực sự khó quên, Địch huyệt lệnh ạ!” Tôn Minh Thiên sư nói thêm. “Ta cũng có mặt ở đó. Sau khi cho triệu tập tất cả các cao tăng đạo sĩ, cố đạo trưởng ngồi trên ghế cao và thuyết pháp liên tục trong gần một canh giờ. Rồi ngài ấy nhẹ nhàng khoanh tay, nhắm mắt và vũ hóa.”

Địch Nhân Kiệt gật gù, trong lòng thầm nghĩ tay thanh niên nông cuồng kia đã bị rượu làm cho điên đảo đầu óc, hoặc y chỉ đang nhắc lại những tin đồn thất thiệt, “Một kỳ cảnh như thế có thể kích động lòng đố kỵ của các giáo phái khác. Tưởng tượng mà xem, đám Phật tử hẳn sẽ bóp méo nó để truyền bá những tin đồn ác ý thế nào.”

“Chắc chắn bản đạo sẽ không bỏ qua cho chúng!” đạo trưởng thốt lên.

“Dù sao đi nữa,” Địch Nhân Kiệt nói tiếp, “nếu những kẻ ác tâm có đưa ra những lời cáo buộc vu khống, chỉ cần một cuộc nghiệm thi là mọi chuyện sẽ sáng tỏ. Ngõ tặc có thể phát hiện bất cứ dấu vết vũ lực nào, kể cả trên xác ướp.”

“Mong rằng điều đó sẽ không bao giờ xảy ra!” Tôn Thiên sư vui vẻ nói. “Ồ, đã đến lúc ta trở về thư phòng rồi!”

Ngài đứng lên và nói thêm với Địch Nhân Kiệt, “Địch huyệt lệnh, như đã hứa, ta sẽ đưa ngươi đi chiêm ngưỡng bức họa con mèo của cố đạo trưởng trước. Bức họa gần như là một thánh tích của thượng điện!”

Địch Nhân Kiệt nén tiếng thở dài, cảm tạ Chân Trí đạo trưởng về bữa tiệc xa hoa, rồi theo Tôn Thiên sư trở ra. Lúc đi ngang qua bàn của các đào kép, ông nói nhanh với Đào Cam, “Đợi ta ở cửa này! Ta sớm sẽ quay lại.”

Tôn Thiên sư dẫn huyện lệnh băng qua hành lang hông để đến sảnh đường phía tây thượng điện.

Kê sát bức vách trong cùng là một án thờ đơn sơ với bốn ngọn nến đang cháy. Tôn Thiên sư nhắc một ngọn nến để soi lên một cuộn tranh cỡ trung lòng khung gấm thêu kiểu cổ treo trên tường. Quàng sáng đổ lên mình một con mèo xám lông dài đang nằm ườn bên mép bàn gỗ mun chạm trổ, cuộn len đặt bên cạnh, phía sau là một cái chậu đồng với hòn non bộ cùng vài cây trúc. □

Tranh con mèo của cố đạo trưởng



“Đây chính là con mèo yêu của cố đạo trưởng!” Tôn Thiên sư nhỏ giọng giải thích. “Ngài đã vẽ nó rất nhiều lần. Đây quả là một bức họa tuyệt mỹ, phải không?”

Địch Nhân Kiệt nghĩ bức tranh cũng chỉ thường thường bậc trung, nhưng ông hiểu giá trị của nó gắn liền với vị cổ đạo trường cao quý kia. Sảnh đường này lạnh lẽo hết như ông đã e ngại.

Huyện lệnh kính cẩn đáp, “Quả là một bức họa tuyệt thế!”

“Đó là họa phẩm cuối cùng của Ngọc Kính Chân nhân,” Tôn Thiên sư kể. “Ngài đã vẽ nó trong buồng vào buổi chiều, ngay trước khi vũ hóa. Con mèo cũng bỏ ăn và chết sau đó mấy ngày. Thế mà thiên hạ nói loài mèo ít gắn bó với chủ! Bây giờ thì ta khuyên người nên ghé qua đại sảnh để chiêm ngưỡng pho tượng Tam Thánh cao hơn mười thước của một điêu khắc sư nổi danh. Giờ ta sẽ về thư phòng. Mong rằng hai ta sẽ gặp lại vào sáng ngày mai trước khi người rời đi.”

Địch Nhân Kiệt kính cẩn tiễn Tôn Thiên sư tới tận cửa tiền sảnh trước khi quay lại nhà ăn. Những pho tượng đã đứng lì ở sảnh chính suốt hai trăm năm, ông đoán chúng chưa vội bỏ đi đâu. Nếu có cơ hội quay lại đây, nhất định ông sẽ chiêm ngưỡng chúng sau.

Huyện lệnh gặp Đào Cam đang đợi mình bên ngoài nhà ăn. Y khẽ thông báo, “Thưa đại nhân, thuộc hạ vẫn không thấy tăm hơi của Mặc Đức đâu ạ. Lão Quan có nói họ Mặc là kẻ thích gì làm nấy, chẳng ai có thể đoán được hắn sẽ xuất hiện khi nào và ở đâu. Lão hí đầu và các đào kép ba hoa đủ chuyện quanh bàn ăn, nhưng họ hầu như không biết về chuyện trong đạo quán và cũng không để tâm nhiều. Đây là một bữa ăn khá vừa miệng và dễ chịu, nếu không kể đến cuộc đấu khẩu đỉnh tai nhức óc bên bàn các đạo đồng. Đạo đồng phụ trách phòng ăn gắt rằng pháp phục đã không được xếp đủ trên bàn. Một đạo sĩ còn phàn nàn rằng mình không có cả bát đĩa.”

“Một bữa ăn khá vừa miệng ư?” Địch Nhân Kiệt cau bần. “Ta chỉ uống nổi mấy chén rượu và dùng trà những món còn lại khiến bụng ta quặn lên!”

“Bẩm, thuộc hạ thực lòng thấy đồ ăn rất ngon miệng,” Đào Cam hồ hởi nói. “Không tốn một đồng lại được ăn ngon!”

Địch Nhân Kiệt mỉm cười, quá hiểu bản tính vốn chi li tần tiện của thuộc hạ.

Đào Cam tiếp tục thưa, “Bẩm, Quan Lại có mời thuộc hạ về buồng của lão để uống thêm vài chén, nhưng thuộc hạ nghĩ mình phải đi tìm tên kếp hát bí ẩn trước đã.”

“Mau làm đi!” huyện lệnh nói. “Giờ ta sẽ ghé thăm Bao phu nhân và lệnh ái. Mối liên hệ giữa họ và Âu Dương cô nương khiến ta thấy bối rối. Tông Lê ám chỉ rằng Bạch Hồng tiểu thư không phải là nhi nữ của Bao phu nhân và nàng bị cưỡng ép trở thành đạo cô. Nhưng tay thi sĩ đó có vẻ xỉn quá, y còn cho rằng cố đạo trưởng của Triều Vân quán đã bị mưu sát. Ta đã hỏi han Chân Trí đạo trưởng và Tôn Thiên sư, hoá ra đó chỉ là chuyện nhảm nhí. Người có biết buồng của Bao phu nhân nằm ở đâu không?”

“Dạ thưa, nó nằm ở lầu hai, buồng thứ năm của hành lang thứ hai ạ.”

“Tốt. Khi nào xong việc người cứ tới buồng lão Quan. Ta sẽ đến đó sau khi trò chuyện cùng Bao phu nhân. Hiện ta không nghe thấy tiếng mưa rơi bên ngoài, vậy chúng ta có thể cuốc bộ thẳng qua qua sân để đến dãy nhà phía Đông.”

Vừa lúc đó, một tiểu đồng ước sững chạy đến thông báo mặc dù cơn bão đã dịu đi nhưng trời vẫn còn lớt phớt mưa. Thế là Địch Nhân Kiệt và Đào Cam lại phải vòng qua phần tiền sảnh thượng điện đang đông nghẹt các đạo sĩ, từ biệt nhau trước đại sảnh ở lầu trệt của dãy nhà phía Đông.

Lầu hai không có lấy một bóng người, những hành lang nhỏ hẹp và lạnh lẽo chỉ sáng mờ mờ nhờ vài ngọn đèn lồng leo lét. Mọi thứ lặng im như tờ, chỉ có tiếng trường bào gấm của Địch Nhân Kiệt sột soạt theo mỗi bước đi.

Đúng lúc huyện lệnh bắt đầu đếm những cánh cửa thì nghe thấy tiếng thì thầm. Ông dừng lại để nghe ngóng. Rồi ông nghe thấy tiếng vải lụa vang lên khe khẽ ở phía sau, đồng thời còn ngửi thấy một

mùi thơm nồng. Địch Nhân Kiệt định quay lại thì một cơn đau xuyên thấu đột nhiên ập đến, mọi thứ trở nên tối om.

HỒI 10

Địch Nhân Kiệt hữu kinh vô hiểm
Định cô nương bày tỏ nỗi lòng

Thoạt tiên, Địch Nhân Kiệt tưởng là cơn phong hàn trở nặng đã đánh gục mình. Đầu ông đau như búa bổ còn bụng dạ trống rỗng lạ kỳ. Ngửi thấy một hương thơm thoang thoảng, ông mở choàng mắt ra.

Địch Nhân Kiệt sửng sốt nhìn chăm chăm vào tấm màn lụa thiên thanh giăng trên đầu. Ông còn mặc nguyên bộ trường bào, nằm đắp chăn trên một chiếc giường lạ lẫm. Đưa tay sờ lên đầu, ông nhận ra cả chiếc mũ lẫn dải băng quấn thuốc đều đã không còn. Phía sau đầu nổi một cục u to tướng, Địch Nhân Kiệt vừa sờ thử đã nhăn mặt lại vì đau.

“Đại nhân gắng uống chút nước đi!” Một giọng nói dịu dàng vang lên.

Định cô nương cúi xuống bên giường, tay phải nâng chén trà, tay trái quàng qua vai huyện lệnh. Đột nhiên Địch Nhân Kiệt cảm thấy chóng mặt, nhưng đã có thiếu nữ đỡ ông ngồi dậy. Sau vài ngụm trà nóng, ông liền cảm thấy khá hơn, dần dà nhận thức được chuyện gì đã xảy ra.

“Bản quan đã bị đánh lén từ phía sau,” Địch Nhân Kiệt nghi ngại nhìn thiếu nữ. “Ngươi có biết gì không?”

Định cô nương ngồi xuống mép giường, điềm tĩnh trả lời, “Bẩm, lúc nghe thấy một tiếng động mạnh dội vào cửa, tiểu nữ bèn chạy ra thì thấy đại nhân đang nằm bất tỉnh trên sàn, đầu dựa vào khung cửa, chắc hẳn ngài định ghé thăm tiểu nữ. Thế là tiểu nữ kéo đại nhân vào buồng rồi đặt ngài lên giường. Cũng may tiểu nữ tương đối khỏe khoắn, thực sự ngài chẳng nhẹ chút nào. Tiểu nữ cũng lấy

nước lạnh thoa lên hai thái dương cho đến khi ngài tỉnh dậy. Tiểu nữ chỉ biết có vậy.”

Địch Nhân Kiệt chau mày rồi hỏi, “Người có thấy kẻ nào ngoài hành lang không?”

“Dạ bẩm, tiểu nữ không thấy ai cả!”

“Người có nghe thấy tiếng bước chân không?”

“Thưa, tiểu nữ cũng không nghe thấy ạ!”

“Hãy đưa cho ta túi hương của người.”

Đinh cô nương ngoan ngoãn tháo túi gấm nhỏ ở thắt lưng rồi đưa cho huyện lệnh. Ông đưa lên mũi, mùi hương thật ngọt ngào nhưng khác hẳn mùi thơm nồng ông đã ngửi thấy trước khi bị tấn công.

Địch Nhân Kiệt hỏi tiếp, “Ta đã bắt tỉnh bao lâu rồi?”

“Bẩm, đại nhân nằm đây cũng được một lúc rồi, khoảng một canh giờ. Bây giờ là gần canh ba.” Rồi nàng bĩu môi, “Bẩm đại nhân, vậy tiểu nữ có tội hay không ạ?”

Địch Nhân Kiệt mỉm cười mệt mỏi, “Thứ lỗi cho ta! Bản quan đang cảm thấy rối bời. Người thực là tử tế, Đinh cô nương à. Nếu không có người thì tên bắt lương kia hẳn đã kết liễu ta ngay tại chỗ rồi.”

“Bẩm, chính dải băng dưới mũ đã cứu mạng đại nhân đó,” Đinh cô nương đáp. “Đại nhân bị đập một cú chí mạng bằng một vật tày. Nếu đại nhân không quấn băng vải độn vỏ cam quanh đầu, hẳn cú đập đó đã làm vỡ sọ ngài rồi.”

“Chắc ta phải về buồng cảm tạ mấy vị phu nhân!” Địch Nhân Kiệt lẩm bẩm. “Chính các nàng đã khẳng khái bắt ta phải quấn dải băng đắp thuốc quanh đầu. Nhưng trước hết ta cần phải điều tra vụ tấn công hiểm ác này!”

Địch Nhân Kiệt định leo xuống giường thì thấy mặt mày xây xẩm, buộc ông phải nằm xuống.

“Đại nhân chớ vội vàng!” Đinh cô nương khuyên nhủ. “Đó là cú đánh nặng tay. Tiểu nữ sẽ dìu ngài ngồi xuống chiếc ghế bành kia.”

Khi huyện lệnh đã yên vị bên chiếc bàn ọp ẹp thiếu nữ vừa nhúng dải băng vào thau đồng đặt trên bàn trang điểm vừa nói, “Thưa, tiểu nữ sẽ quán lại dải băng cho đại nhân, nó sẽ giúp cục u xẹp bớt.”

Miệng nhấp từng ngụm trà, Địch Nhân Kiệt chăm chú ngắm nhìn khuôn mặt bọc trực và dịu dàng của Đinh cô nương. Nàng trạc hai mươi lăm xuân xanh, dung nhan không thật kiều diễm nhưng lại rất duyên dáng. Bộ xiêm y lụa đen cùng dải dây lưng rộng bản bằng gấm đỏ làm nổi bật vòng eo con kiến và bộ ngực nhỏ săn chắc. Thiếu nữ có thân hình mảnh dẻ và dẻo dai tựa cành liễu, nhờ nhiều năm tập luyện và biểu diễn cùng đoàn kịch.

Sau khi Đinh cô nương đã quán băng cũng như sửa sang lại mũ cho huyện lệnh ông nói, “Trong lúc bản quan nghỉ ngơi lại sức, người ngồi xuống đây trò chuyện với ta một chút. Tại sao một thiếu nữ ưa nhìn và tài năng như người lại đi theo một đoàn tạp kỹ? Ta không cho đó là chức nghiệp hèn kém, nhưng người có thể dễ dàng lựa chọn một cuộc sống an nhàn hơn.”

Thiếu nữ nhún vai, châm thêm một chén trà cho Địch Nhân Kiệt, “Bẩm đại nhân, tiểu nữ tự nhận bản thân khá bướng bỉnh và thích sống theo ý mình. Gia phụ tiểu nữ là chủ một dược phòng nhỏ ở kinh thành và có đến năm nhi nữ, quả là càng cố càng dở! Thân là trưởng nữ, khi gia phụ mắc nợ một tay buôn thuốc giàu có, ông muốn gán tiểu nữ làm thiếp cho lão già mất nét đấy. Nếu từ chối thì tiểu nữ sẽ bị bán vào thanh lâu, một lựa chọn chẳng khá khẩm hơn là bao. Thấy bản thân cũng có chút sức vóc, tiểu nữ liền xin phép gia phụ cho mình gia nhập đoàn kịch của lão Quan. Lão trả cho gia phụ tiểu nữ số ngân lượng mà ông cần. Tiểu nữ nhanh chóng thuần thục cách nhảy múa và nhào lộn. Sau một năm, lão Quan đã thu đủ cả vốn và lời. Lão Quan là một người tử tế, không bao giờ quấy rầy

hoặc ép buộc tiểu nữ phải chiều chuộng những người bỏ tiền thuê biểu diễn. Vì vậy mà tiểu nữ quyết định ở lại đoàn kịch.”

Thiếu nữ chun mũi rồi tiếp tục kể, “Thiên hạ vẫn đồn đảo hát là những kẻ đồi bại còn ả đào rặt toàn đám lẳng lơ, nhưng tiểu nữ dám đảm bảo với đại nhân rằng lão Quan là một nam nhân vô cùng lương thiện. Dù bản thân chẳng phải đạo cô hay thánh nữ, nhưng tiểu nữ chưa từng bán thân và sẽ không bao giờ làm điều đó.”

Địch Nhân Kiệt gật gù rồi tiếp tục hỏi, “Người nói lão Quan không bao giờ quấy rối mình, nhưng còn Mặc Đức thì sao?”

“Dạ bẩm, hồi đầu họ Mặc cũng gạ gẫm tiểu nữ xuất phát từ bản năng của một nam nhân hơn là lòng ái mộ thực sự. Tiểu nữ cảm nhận ngay được điều đó. Thế nhưng lời chối từ của tiểu nữ vẫn quất mạnh vào lòng kiêu hãnh ngu ngốc của hắn. Hắn không ưa tiểu nữ kể từ lúc đó. Thật đáng tiếc họ Mặc là một tay kiếm cự phách, tiểu nữ rất thích được diễn chung với hắn.”

“Ta không ưa cái cách hắn đe dọa Âu Dương cô nương trên sân khấu,” huyện lệnh nhận xét.

“Liệu Mặc Đức có phải loại nam nhân tìm kiếm lạc thú trong việc gây đau đớn cho nữ nhân không?”

“Thưa đại nhân, không hề có chuyện đó! Tuy họ Mặc tính tình thô bạo, nhưng hắn không phải kẻ xấu xa hay biến thái. Ngài có thể tin tưởng tiểu nữ, tiểu nữ cũng có chút hiểu biết về nam nhân!”

“Âu Dương cô nương cũng từng từ chối hắn?”

Đình cô nương do dự một khắc rồi chậm rãi đáp, “Bẩm, Âu Dương tử tử chỉ mới gia nhập đoàn kịch, như đại nhân đã thấy.”

Thiếu nữ bỏ lửng câu nói, nhanh chóng vớ lấy chén trà và uống cạn. Sau đó nàng nhặt một chiếc đĩa trên bàn, ném cái đĩa nhỏ lên không trung rồi đón bằng đầu đĩa, xoay nó quay tít một cách thành thạo.

“Bỏ xuống đi!” huyện lệnh bức bối. “Ta chóng mặt quá!”

Thiếu nữ khéo léo đỡ lấy cái đĩa, đặt lại lên bàn. Địch Nhân Kiệt nhắc lại câu hỏi, “Hãy trả lời bản quan, Âu Dương cô nương từng từ chối Mặc Đức phải không?”

“Thưa, đại nhân không cần phải lên giọng với tiểu nữ như vậy!” Đinh cô nương bướng bỉnh đáp. “Tiểu nữ sẽ nói ngay đây. Âu Dương tỷ tỷ cảm mến tiểu nữ có chút thái quá. Tiểu nữ không thích điều đó lắm nên thường giữ khoảng cách với tỷ ấy. Nhưng họ Mặc lại tin rằng bọn tiểu nữ có tình ý với nhau, hấn đâm ra ghen tỵ và thù ghét tỷ ấy.”

“Ta hiểu rồi, vậy Mặc Đức đã theo đoàn kịch bao lâu?”

“Dạ bẩm, mới được khoảng một năm thôi ạ. Tiểu nữ không nghĩ hấn là một đào kép thực thụ mà chỉ là một tên du đãng nay đây mai đó khắp nơi, kiếm sống bằng đủ thứ nghề. Tiểu nữ còn chẳng tin Mặc Đức là tên thật của hấn. Tiểu nữ từng thấy một chiếc áo choàng thêu chữ Lưu của hấn, nhưng hấn chối rằng đó là cái áo cũ mình mua ở tiệm cầm đồ. Còn một điều nữa, chắc chắn hấn đã ghé thăm đạo quán này từ trước rồi.”

“Sao ngươi lại biết điều đó?” Địch Nhân Kiệt sốt ruột hỏi.

“Mới ngày đầu tiên đoàn kịch tới Triều Vân quán, hấn đã rành rẽ đường đi nước bước trong này. Bọn tiểu nữ thấy nơi đây thật đáng sợ và thường ngồi ru rú trong buồng riêng. Thế mà họ Mặc cứ thản nhiên lang thang khắp hang cùng ngõ hẻm mà chẳng sợ bị lạc đường giữa chốn mê cung này.”

“Ngươi nên đề phòng hấn,” huyện lệnh nghiêm túc nói. “Rất có thể hấn là một tội nhân đấy. Bản quan đang lấy làm lo cho Âu Dương cô nương nữa.”

“Bẩm, đại nhân không nghĩ Âu Dương tỷ tỷ cũng là tội nhân đấy chứ?” Đinh cô nương hỏi vội.

“Không, nhưng bản quan cần tìm hiểu thêm về nàng ấy.”

Địch Nhân Kiệt chờ đợi nhìn thiếu nữ. Nàng do dự một lúc rồi nói thêm, “Bẩm đại nhân, tiểu nữ đã hứa với lão Quan là sẽ không tiết lộ với ai, nhưng dù sao ngài cũng là huyện lệnh đại nhân nên không tính. Bên cạnh đó, tiểu nữ cũng không muốn ngài nghi ngờ Âu Dương tử tỷ. Thực ra, tỷ ấy không phải là một ả đào và Âu Dương cũng chẳng phải họ thật của tỷ ấy. Tiểu nữ không rõ thân phận thực sự của tỷ ấy, chỉ biết rằng tỷ ấy đến từ kinh thành và cũng có chút của cải. Chính Âu Dương tử tỷ đã trả một khoản tiền lớn để lão Quan đánh tiếng với Triều Vân quán, xin được biểu diễn trong buổi lễ này, bản thân tỷ ấy cũng gia nhập đoàn kịch luôn.”

“Âu Dương tử tỷ đảm bảo với lão Quan rằng mình làm vậy chỉ để cảnh báo ai đó ở đây. Tỷ ấy muốn được diễn trên sân khấu cùng với con gấu của mình, đồng thời tự lựa chọn y phục và cách hóa trang. Lão Quan chẳng có lý do gì để phản đối cả, việc đó sẽ mang lại tiền tài cho đoàn kịch, thế là lão chấp nhận. Sau khi đoàn kịch tới đây, tỷ ấy không hề tham gia bất kỳ buổi tập nào với bọn tiểu nữ và các đạo sĩ, để mặc cho phu thê lão Quan cùng tiểu nữ dạy mấy kẻ đầu đất nơi này cách diễn xướng. Họ Mặc cũng chẳng giúp được gì nhiều cho cam.”

“Người có nghĩ là Mặc Đức quen biết Âu Dương cô nương từ trước không?” huyện lệnh hỏi nhanh.

“Bẩm, điều ấy thì tiểu nữ không rõ, chỉ biết rằng họ đụng mặt lúc nào thì gây sự với nhau lúc đó. À, tối nay Âu Dương tử tỷ cố tình trang điểm giống Bao tiểu thư, lão Quan bèn căn vặn thì tỷ ấy đáp là biết mình đang làm gì. Khi đại nhân bất ngờ đến gặp lão Quan, lão đã hoảng sợ vô cùng vì tưởng rằng Âu Dương tử tỷ đã gây nên tội trạng gì và ngài đến đây để điều tra. Câu chuyện chỉ có vậy. Xin đại nhân đừng nói lại cho lão Quan và những người khác là tiểu nữ đã kể với ngài.”

Địch Nhân Kiệt gật đầu, âu sầu nghĩ câu chuyện vốn đã đủ rối rắm giờ còn phức tạp hơn. Ông toan đứng dậy nhưng chợt cảm thấy nôn

nao vô cùng, bèn ra hiệu cho Đinh cô nương rời buồng rồi lão đảo bước tới chỗ cái bô trong góc phòng, cúi xuống nôn thốc nôn tháo.

Địch Nhân Kiệt vốc nước từ chiếc thau trên bàn trang điểm để rửa mặt, lau bộ râu. Lúc này mới cảm thấy khá hơn, ông uống một chén trà rồi ra ngưỡng cửa gọi Đinh cô nương vào. Ông đã có thể đi lại vững vàng, cơn đau đầu cũng biến mất.

Huyện lệnh mỉm cười, “Giờ bản quan phải đi rồi, đa tạ người vì sự giúp đỡ kịp thời. Nếu như cần được giúp đỡ, hãy nói cho ta biết. Bản quan không bao giờ quên ơn những người đã giúp đỡ mình!”

Đinh cô nương gật đầu rồi cụp mắt xuống, tay mân mê dải dây lưng đỏ hồi lâu. Chợt nàng ngước lên, “Bẩm, tiểu nữ muốn xin đại nhân lời khuyên về... một vấn đề hơi tế nhị. Là một huyện lệnh, hẳn ngài từng nghe nhiều chuyện cấm kỵ mà thiên hạ thường không dám công khai bàn luận. Nói thẳng ra, khác với phần lớn nữ nhân, tiểu nữ không quá chìm đắm trong mấy mảnh tình con con từng có, nhưng phải thú thật tiểu nữ có cảm tình đặc biệt với Âu Dương tử tỷ, hơn bất cứ nam nhân nào mà mình từng gặp. Tiểu nữ tự nhủ tất cả những xốn xang đó chỉ là vô nghĩa và sẽ sớm qua thôi. Dù cố tình lảng tránh tử ấy, nhưng tiểu nữ vẫn không thôi lo lắng, không biết liệu mình có phù hợp với hôn sự nam nữ không. Tiểu nữ không muốn làm khổ phu quân tương lai của mình. Đại nhân nghĩ tiểu nữ nên làm gì đây?”

Địch Nhân Kiệt định gãi đầu thì cơn đau nhói khiến ông mau chóng rút tay lại. Ông vừa chậm rãi vân vê bộ ria vừa đáp, “Đinh cô nương, người đừng làm gì hết mà hãy để thời gian trả lời. Có thể người chưa thực sự yêu một trong những nam nhân từng đến với mình, hoặc cũng có thể họ chưa thực sự yêu người. Bất kỳ cuộc hẹn hò nào dưới mái Tây* đều không thể sánh được với cuộc sống lứa đôi của một cặp phu thê. Nền tảng của mỗi tình hạnh phúc nằm ở việc luôn nuôi dưỡng cảm xúc cùng sự thấu hiểu.”

cuộc hẹn hò này là ám chỉ những cuộc hẹn hò trăng gió của đôi nam nữ chưa thành thân.

“Có thể những bí ẩn nơi Âu Dương cô nương đã thu hút người. Có thể sự quan tâm nàng ấy dành cho người đã khiến người xao xuyến. Do đó hãy tiếp tục giữ khoảng cách với Âu Dương cô nương, cho đến khi người hiểu rõ cảm xúc của mình và ý định của nàng ấy. Đừng vội vàng dấn thân vào một cuộc phiêu lưu tình ái có thể làm suy giảm lòng tự trọng và biến đổi cảm xúc của người, trừ khi người chắc chắn về bản thân và đối phương. Với tư cách một huyện lệnh, bản quan chỉ có thể nhắc nhở các người đều là những nữ nhân trưởng thành còn độc thân, chuyện tình ái của các người không hề liên can đến ta. Vương pháp chỉ can thiệp khi dính líu đến chuyện ái nhi. Nền tảng cốt lõi của trị an xã tắc là thông qua các luật lệ, để thiên hạ bách tính tự do hưởng thái bình, miễn là đừng gây phương hại cho người khác hay các mối quan hệ hợp pháp.”

“Dạ bẩm, cái tay Tông Lê đó cứ xách mé chuyện tiểu nữ và Âu Dương tỷ tỷ!” Đinh cô nương buồn bã nói.

“Đừng bận tâm đến gã thanh niên vô trách nhiệm đó. Mà tiện thể, y cho rằng Bao tiểu thư hiện đang bị cưỡng ép trở thành đạo cô.”

“Thật vô lý!” Đinh cô nương kêu lên. “Buồng của Bao tiểu thư cũng ở lầu này, tiểu nữ từng đôi lần trò chuyện riêng với nàng ta. Bao tiểu thư thực lòng muốn được thọ giới nơi đạo quán bởi tổn thương của một mối tình bất hạnh khiến nàng ta muốn lánh xa cuộc sống trần tục này.

“Ta đang trên đường đến buồng của Bao phu nhân thì bị tấn công,” huyện lệnh nói. “Giờ thì đã muện rồi, sáng mai ta sẽ ghé thăm họ. Buồng của Mặc Đức cũng ở ngay lầu này phải không?”

“Dạ bẩm, đúng vậy,” thiếu nữ bấm đốt ngón tay. “Sau khi quặt vào góc hành lang, ngài sẽ thấy buồng của họ Mặc, nằm thứ tư bên phía tay phải.”

“Đa tạ Đinh cô nương!” Địch Nhân Kiệt quay về phía cửa. “Mong người đừng quá lo lắng!”

Thiếu nữ mỉm cười đầy hàm ơn, nhìn huyện lệnh bước ra khỏi buồng.

HỒI 11

Địch Công thoát hung hiểm
Âu Dương kể chân tình

Địch Nhân Kiệt nhanh chóng nhìn ngang liếc dọc khắp hành lang. Thường thì kẻ tấn công sẽ không dám nán lại rình rập, nhưng chẳng ai biết trước được điều gì. Tuy nhiên, xung quanh lặng ngắt như tờ. Bước dọc theo hành lang, ông chìm sâu vào suy nghĩ.

Gã du côn Mặc Đức đủ cao to để đập cho Địch Nhân Kiệt một cú trời giáng. Nói về động cơ, nếu quả thực hắn là kẻ bệnh hoạn nhắm đến nữ nhân, nếu chính hắn đã lén vào khách sảnh trong lúc ông đàm đạo với đạo trưởng, họ Mặc có thể lo sợ rằng huyện lệnh đang để ý tới cái chết bất thường của các thiếu nữ trong đạo quán, rồi ông sẽ tra tới hành vi của hắn với nữ nhân cụt tay. Đây là nếu như cảnh tượng ông chứng kiến không phải một ảo giác! Dù sao đi nữa, ông cũng nên hỏi đạo trưởng xem kếp hát nào đã phá rối buổi đàm đạo giữa hai người tại khách sảnh.

Điều mà Đinh cô nương tiết lộ về Âu Dương cô nương cũng làm ông lo lắng.

Thiếu nữ cổ tình hóa trang giống Bao tiểu thư để cảnh báo vị mẫu thân hay nhi nữ của bà ta? Nhưng nàng muốn cảnh báo về điều gì hoặc về kẻ nào? Có thể Âu Dương cô nương đã nói dối lão Quan. Thật ngớ ngẩn khi tin rằng một tiểu thư giàu có đến từ kinh thành lại nuôi một con gấu khổng lồ làm thú cảnh. Rất có khả năng Âu Dương cô nương xuất thân từ một đoàn tạp kỹ nào đó, tham gia đoàn kịch của lão Quan theo lệnh một nhân vật giấu mặt. Tất cả mọi chuyện đều rối tung cả lên.

Chán nản lắc đầu, Địch Nhân Kiệt rẽ vào khúc quanh, dừng lại trước cánh cửa thứ tư bên tay trái và gõ cửa. Đúng như dự đoán, bên trong không có tiếng đáp lại. Ông khẽ đẩy cửa, nhận ra nó không

khóa. Đây chính là cơ hội để tìm kiếm các manh mối liên quan đến Mặc Đức.

Đẩy mở cánh cửa, Địch Nhân Kiệt lò mò thấy trên bàn một ngọn nến đã tắt, phía trước cái tủ lớn đang mở toang. Ông bước hẳn vào, khép cánh cửa sau lưng rồi bước tới chỗ cái bàn, lần vào ống tay áo để tìm hộp đánh lửa. Đột nhiên, ông nghe có tiếng gầm gừ phía sau lưng.

Địch Nhân Kiệt vội quay người lại. Gần ngưỡng cửa một cặp mắt xanh lè đang nhìn ông chăm chăm từ bên dưới sàn. Hai chấm xanh từ từ nhô cao, ông cảm thấy các tấm ván lót sàn rung lên theo từng bước chân nặng nề.

Lối ra đã bị chặn mất. Ông nhanh chóng lần quanh cạnh bàn, điên cuồng quờ quạng trong bóng tối về phía cái tủ để mở. Địch Nhân Kiệt bước vào trong tủ rồi vội đóng cửa lại. Ông nghe tiếng gầm gừ ngay cánh cửa tủ. Rồi có tiếng móng vuốt cào vào gỗ, tiếng gầm trở nên to hơn.

Huyện lệnh nguyên rửa sự lơ đãng của mình. Giờ ông mới nhớ lại thì đã quá muộn, Đinh cô nương dặn rằng đó là cánh cửa thứ tư bên tay phải. Rõ ràng ông đã vào nhầm buồng của Âu Dương cô nương ở phía đối diện. Thiếu nữ đã ra ngoài, để lại con ác thú trong buồng.

Tiếng cào cửa im bật, các tấm ván dưới chân Địch Nhân Kiệt nảy lên khi con gấu nằm phịch xuống trước tủ.

Đây là một tình huống chẳng mấy dễ chịu. Có lẽ Âu Dương cô nương sẽ sớm trở về, ông có thể kêu cứu qua lớp cửa này. Nhưng trong khoảng thời gian chờ đợi đó, ông phải náu mình khỏi nanh vuốt của con vật đáng sợ kia. Ông không tài nào đoán được hành vi của con gấu. Liệu con vật có cố gắng phá cánh cửa tủ hay không? Cánh cửa này trông cũng khá chắc chắn, nhưng nếu nó dùng sức nặng bản thân động mạnh vào, chắc chắn cái tủ sẽ vỡ thành từng mảnh.

Bên trong tủ trống không nhưng khá chật chội, Địch Nhân Kiệt phải đứng khom người, đầu hơi cúi, trần tủ ép vào cục u phía sau khiến ông đau điếng. Không khí bên trong đang cạn dần, chẳng mấy chốc ông sẽ ngộp thở mất. Địch Nhân Kiệt thận trọng hé cửa ra một chút.

Một luồng không khí trong lành tràn vào trong tủ. Cùng lúc đó, một chấn động mạnh làm cái tủ rung lên. Con gấu gầm gào một cách đáng sợ và tiếp tục cào cửa. Huyện lệnh nhanh chóng đóng sập tủ lại, dùng cả hai tay để giữ cửa.

Nỗi sợ bóp nghẹt lấy tim Địch Nhân Kiệt. Đây là tình huống ông hoàn toàn không thể đối phó nổi. Chẳng bao lâu sau, bầu không khí ngột ngạt lại bóp nghẹt phổi ông, khiến mồ hôi đổ ra như tắm. Nếu ông hé cửa ra lần nữa, liệu con gấu có luôn móng vuốt vào trong và cạy cửa ra không?

Ngay khi Địch Nhân Kiệt quyết định thử mạo hiểm thêm lần nữa, ông nghe thấy tiếng người bước vào phòng. Một giọng nói cộc cằn vang lên, “Chú mày lại săn chuột nữa hả? Trở lại góc của mình, mau!”

Sàn nhà lại rung bần bật dưới bước chân nặng nề của con gấu. Huyện lệnh nhẹ nhàng mở hé cánh cửa, hít lấy hít để bầu không khí trong lành. Ông thấy Âu Dương cô nương đang đốt nến. Rồi thiếu nữ đi về phía bàn trang điểm, lấy một vốc mút quả từ ngăn kéo, ném về phía con vật.

“Bắt giỏi lắm!”

Được chủ khen ngợi, con gấu rên gừ gừ.

Địch Nhân Kiệt thở phào nhẹ nhõm. Tuy không thích thú gì việc thông báo sự hiện diện của mình từ nơi ẩn náu thiếu đăng hoàng này, nhưng thế vẫn còn hơn là bị con ác thú đó xé xác. Ông toan lên tiếng thì bỗng nhận ra Âu Dương cô nương đã tháo xong dây lưng và đang nói lỏng xiêm y. Ông sẽ phải đợi cho đến khi thiếu nữ thay xong đồ ngủ.

Đưa tay định khép cửa tủ lại, Địch Nhân Kiệt chợt sống người, trừng mắt nhìn cánh tay trần của thiếu nữ. Đôi cánh tay thon gọn nổi lên những cơ bắp săn chắc, bắp tay phủ một lớp lông đen. Một vết sẹo đỏ chạy dọc theo cánh tay trái. Tấm áo ngoài rơi xuống, để lộ tấm thân trần của một nam nhân.

Huyện lệnh thản nhiên đẩy mở cánh cửa, húng hắng giọng, “Bản quan là huyện lệnh Hán Nguyên, trót bước nhầm vào buồng này.”

Thấy con gấu chồm về phía trước gầm gừ, ông nhanh chóng nói thêm, “Mau bảo con vật đó đứng lại!”

Thanh niên chết trân nhìn bóng người núp trong tủ. Đoạn y lớn tiếng ra lệnh cho con gấu. Con vật ngoan ngoãn trở lại góc buồng, miệng vẫn không ngừng gầm gừ, lông trên cổ dựng đứng.

“Đại nhân có thể bước ra khỏi tủ được rồi!” Y nói cộc lốc. “Nó sẽ không dám làm gì ngài đâu.”

Địch Nhân Kiệt chui ra ngoài, đi về phía chiếc ghế cạnh bàn, mắt vẫn không rời khỏi con ác thú.

“Đại nhân cứ ngồi xuống đi!” Nam nhân kia tỏ vẻ thiếu kiên nhẫn. “Thảo dân đã nói là an toàn rồi mà!”

“Ngay cả thế, ta vẫn muốn người xích nó lại!” Địch Nhân Kiệt đáp cộc lốc.

Thanh niên gỡ bộ tóc giả, sau đó bước về phía con gấu và gấn sợi xích nặng vào vòng kim loại trên cổ con vật. Đầu kia của sợi xích được móc vào song cửa sổ. Địch Nhân Kiệt thầm công nhận tiếng chốt khóa xích ấy là một trong những âm thanh du dương nhất trần đời. Bấy giờ ông mới yên tâm ghé mình ngồi xuống ghế tre.

Khoác tạm tấm áo lên người, nam nhân trẻ tuổi cũng ngồi xuống ghế, cúi kinh nói, “Chà, giờ đại nhân đã biết bí mật của thảo dân, vậy ngài định làm gì tiếp theo đây?”

“Người là lệnh huynh của Bao tiểu thư chẳng?” huyện lệnh hỏi.

“Bẩm, đúng là vậy. May mắn thay, Bao thị lại không phải là thân mẫu của thảo dân! Làm thế nào ngài lại phát hiện ra?”

“Bản quan để ý thấy,” Địch Nhân Kiệt đáp, “khi xem vở kịch, Bạch Hồng tỏ ra vô cùng hoảng sợ mỗi lần Mặc Đức dùng kiếm đe dọa người, nhưng lại hết sức bình thản trước cảnh người diễn cùng con ác thú. Rõ là thiếu nữ biết rõ về người và con gấu. Hơn nữa gương mặt hai người cũng có nét tương đồng.”

Y gật gù, “Thưa, dù sao thì việc cải trang thành nữ nhi cũng chỉ là một tội nhỏ. Thảo dân có lý do hoàn toàn chính đáng.”

“Tốt nhất người nên kể rõ ngọn ngành cho ta, bắt đầu từ danh tính thật của người,”

“Bẩm đại nhân, thảo dân tên Khang Dục Đức, trưởng tử của Khang Vũ, một thương nhân buôn gạo có tiếng nơi kinh thành. Bạch Hồng là tiểu muội duy nhất của thảo dân. Nửa năm trước, tiểu muội đem lòng yêu một thư sinh trẻ, nhưng gia phụ thảo dân không đồng ý cho hôn sự ấy. Không lâu sau đó, tên thư sinh kia chè chén say sưa, lúc về chẳng may ngã ngựa mà chết. Hay tin, tiểu muội tan nát cõi lòng, một mực cho rằng do gia phụ cấm cản mối tình mà tình lang đâm chán nản rượu chè, rằng song thân của thảo dân phải chịu trách nhiệm về cái chết của hắn. Thật vô lý, vốn dĩ tên thư sinh đã là con sâu rọu! Nhưng chẳng thể nói lý với một thiếu nữ đang yêu! Bạch Hồng tuyên bố sẽ tu đạo. Phụ mẫu đã tìm đủ mọi cách để thuyết phục nhi nữ từ bỏ ý định, nhưng chỉ khiến Bạch Hồng thêm ngoan cố bướng bỉnh. Muội ấy dọa sẽ tự vẫn nếu họ không để mình đi, rồi quyết định thọ giới tại Bạch Hạc quán ở kinh đô.”

Họ Khang xoa xoa phần trên môi, nơi vốn là bộ ria mép, buồn bã kể tiếp, “Bẩm, thảo dân đã đến đạo quán đó nhiều lần, cố gắng giải thích rằng tên thư sinh kia vốn khét tiếng phóng đảng, gia phụ đã đúng khi phản đối hôn sự này. Thế là muội ấy nổi giận và từ chối gặp lại thảo dân. Lần cuối ghé thăm, thảo dân nghe rằng Bạch Hồng đã rời đi, đạo cô ở đó cũng không hề biết tiểu muội đi đâu. Thảo dân

dúi vài đồng cho lão gác cổng đạo quán thì được biết có một quả phụ sùng đạo họ Bao đã kết giao với Bạch Hồng và mang muội ấy đi. Song thân ở nhà nghe vậy thì lo lắng vô cùng, gia phụ yêu cầu thảo dân mau tìm kiếm tung tích tiêu muội. Sau bao công sức, thảo dân biết được Bao phu nhân đã đưa Bạch Hồng đến Triều Vân quán làm đạo cô.

“Thế là thảo dân quyết định bám theo Bạch Hồng để thuyết phục muội ấy hồi gia. Đoán tiểu muội sẽ từ chối gặp mình nên thảo dân đã cải trang thành ả đào. Nhờ thân hình mảnh mai, lại biết vài ngón tạp kỹ, thảo dân lấy họ Âu Dương tiếp cận Quan Lại, trả lão hí đầu kha khá ngân lượng để lão đánh tiếng xin biểu diễn tại đạo quán này và cho thảo dân tham gia đoàn kịch. Lão Quan chỉ hành động theo lời thảo dân, xin đại nhân đừng khép tội lão!”

“Kế sách quả thật đã thành công. Mặc Đức không nhận ra hẳn đã giúp thảo dân một phen. Màn múa kiếm đã khiến Bạch Hồng hoảng sợ mà quên đi nỗi oán hờn với thảo dân. Sau buổi diễn xướng, muội ấy lén tách khỏi Bao phu nhân để chạy ra sau sân khấu, kể vội với thảo dân về tình huống khó xử của mình. Bao phu nhân đối xử với tiểu muội rất ân cần, coi Bạch Hồng như thân sinh nhi nữ. Đời này, vị phu nhân sùng đạo đó chỉ mong được trông thấy Bạch Hồng trở thành đạo cô. Tuy nhiên, ngay tại đạo quán này, tiểu muội đã gặp một vị công tử họ Tông nào đó. Mặc dù chưa biết rõ về y, nhưng cuộc gặp gỡ đã làm muội ấy nghi ngờ quyết định thọ giới của mình. Nhưng Bạch Hồng cũng không thể làm Bao phu nhân thất vọng, dù gì bà ấy cũng là người đã ở bên an ủi khi gia quyến quay lưng với mình. Đấy, đại nhân xem, muội ấy đã nói vậy đấy! Thảo dân bảo tiểu muội hãy ghé qua buồng thảo dân để nói chuyện cho yên tĩnh. Thảo dân bày cách để muội ấy cởi áo choàng đen, để lộ bộ áo cánh màu trắng bên trong, mọi người sẽ nhầm tiểu muội với Âu Dương cô nương. Bạch Hồng bèn làm theo, nhét chiếc áo choàng đen đã gấp gọn trong tay áo, rồi chạy đi.”

Thanh niên gãi gãi đầu, rầu rĩ tiếp tục câu chuyện, “Bẩm, thảo dân định theo tiểu muội lên lầu trên, nhưng lại đụng phải tên ngốc Tông Lê trong sảnh đường. Đến khi thảo dân thoát được y và chạy lên

buồng mình thì muội ấy đã không còn ở đó. Thảo dân ghé qua buồng Bao phu nhân cũng không thấy ai, đành đến uống vài chén với Quan Lại. Mới đây, thảo dân vừa quay lại buồng Bao phu nhân với hy vọng mong manh rằng sẽ có người trong đó, nhưng nển thì tất còn cửa thì khóa chặt. Ngày mai, thảo dân sẽ cố gắng tìm Bạch Hồng lần nữa. Bẩm đại nhân, toàn bộ đầu đuôi câu chuyện là như vậy.”

Địch Nhân Kiệt chậm rãi vuốt râu. Ông quả đã nghe nói về Khang Vũ, một thương gia nổi tiếng trên kinh thành.

“Khang công tử, đáng ra người nên bẩm báo chuyện này cho quan trên.”

“Bẩm đại nhân, thảo dân nên bẩm báo gì đây? Song thân đã đồng ý cho Bạch Hồng tu đạo. Bao phu nhân lại nổi danh trong giới Đạo gia trên kinh thành. Chắc đại nhân cũng hiểu, giờ đây Đạo giáo đang có nhiều ảnh hưởng trong giới quan viên triều đình. Gia phụ thảo dân là một môn đệ của đức Khổng Tử. Nhưng với tư cách một thương gia, ông không thể tỏ ra chống đối Đạo giáo, như vậy sẽ ảnh hưởng xấu đến việc buôn bán của Khang gia.”

Huyện lệnh nói, “Dù gì đi chăng nữa, từ giờ người hãy giao phó việc này cho bản quan. Sáng mai ta sẽ nói chuyện riêng với Bao phu nhân và tiểu muội của người. Ta sẽ cố gắng thuyết phục Bạch Hồng hồi tâm chuyển ý, mối quan tâm của thiếu nữ đối với họ Tông cũng có thể giúp ích đôi chút. Ta sẽ không chọn người như Tông Lê làm hiền tế, nhưng dẫu sao y cũng xuất thân từ một gia đình tử tế và thời gian sẽ giúp y trưởng thành hơn. Dù sao ta cũng tin rằng, Trời đã phú cho nữ nhân thiên chức làm mẹ làm mẫu. Ta không đồng ý việc nữ nhân đi tu, dù là tu Đạo hay tu Phật. Giờ hãy cho ta hay, làm thế nào mà người lại kiếm được con vật hung tợn kia và tại sao lại mang nó đến đây?”

“Bẩm đại nhân, thảo dân vốn ưa săn bắn. Bảy năm trước, thảo dân bắt được một chú gấu con trên mạn phía bắc bèn giữ lại nuôi. Quả thực rất thú vị khi dạy nó nhảy múa và xảo thuật. Con gấu vô cùng quyến luyến thảo dân, coi thảo dân như cha vậy! Chỉ có một lần duy

nhất, vì muốn vuốt ve thảo dân mà nó vô tình cào rách cánh tay trái của thảo dân. Vết thương cũng đã lành thành sẹo, chỉ có điều trong những ngày trời nồm như hôm nay, các khớp tay hơi cứng lại. Khi tham gia đoàn kịch của Quan Lại, thảo dân đã mang con gấu theo vì nó chỉ vâng lời thảo dân, ở nhà không ai có thể chăm sóc cho nó được. Hơn nữa, nó sẽ phụ diễn cùng thảo dân trong các vở kịch.”

Địch Nhân Kiệt gật gù. Tất cả các mảnh ghép đã được xếp vào đúng vị trí. Trên sân khấu, họ Khang không sử dụng được cánh tay trái bởi vết thương hành hạ. Khi ông và Đào Cam gặp Bạch Hồng trong hành lang, thiếu nữ ép sát tay trái vào hông để giữ tấm áo choàng đen trong ống tay áo. Bạch Hồng vội vàng tháo lui vì không muốn Bao phu nhân nhìn thấy. Hẳn sau đó thiếu nữ đã chạm mặt Bao phu nhân nên quyết định trì hoãn cuộc nói chuyện với đại ca đến ngày hôm sau.

Ông tò mò, “Ta không rõ tập tính của loài gấu lắm. Con vật sẽ làm gì nếu như người không về? Liệu nó có đập bể cái tủ để bắt ta không?”

“Bẩm đại nhân, không đâu ạ! Chúng khá láu cá nhưng lại không được bạo dạn cho lắm. Trừ phi được dạy dỗ, chúng sẽ không thử bất cứ việc gì mà trước đó mình chưa từng làm. Vì thế thảo dân yên tâm để nó ở lại buồng mà không cần xích lại, nó sẽ không tự mở cửa. Con vật sẽ tiếp tục đánh hơi và thỉnh thoảng cào vào cái tủ để chắc chắn rằng ngài vẫn còn trong đó, rồi nó sẽ nằm cuộn tròn trước tủ để chờ ngài ra ngoài, lòng kiên nhẫn của chúng là vô hạn.”

Địch Nhân Kiệt vô thức rung mình.

“Nó sẽ không cắn xé người đúng không?”

“Dạ thưa, còn tệ hơn thế cơ!” Họ Khang cười gượng gạo, “Chúng sẽ quật ngã nạn nhân rồi cào xé tả tơi, y như mèo vờn chuột vậy, cho đến khi nạn nhân chết hẳn. Có lần thảo dân tình cờ tìm thấy phần thi thể còn lại của một thợ săn, sau khi kẻ xấu số đó bị gấu xé xác thành từng mảnh. Cảnh tượng thật ghê rợn!”

“Trời đất thiên địa ời!” Địch Nhân Kiệt kêu lên, “Quả là một con thú nhỏ tinh nghịch!”

Họ Khang nhún vai, “Bẩm, thảo dân chưa bao giờ gặp rắc rối với nó. Con gấu cũng yêu quý Bạch Hồng mặc dù nó không vâng lời tiểu muội như vâng lời thảo dân. Nó dễ bị kích động khi gặp người lạ. Cũng khá buồn cười, với vài người lạ thì nó lại tỏ ra khá thờ ơ, chỉ nhìn qua rồi cuộn tròn vào một góc và bỏ quên họ luôn. Rõ ràng đại nhân không nằm trong số đó! Nhưng vì đạo này không được vận động thường xuyên nên nó rất nóng tính. Chốc nữa, khoảng một canh giờ trước bình minh, khoảng thời gian duy nhất mà cái tổ ong chộn rộn này yên tĩnh, thảo dân sẽ đưa nó tới gian ống muống không mái nằm giữa hai dãy nhà. Nơi ấy không có cửa hay cửa sổ, chỉ có cánh cổng gỗ thật cứng chắc thôi. Nghe nói chỗ đó trước đây dùng làm ngục giam các đạo sĩ phạm giới. Tại đây con gấu có thể giãn gân giãn cốt một chút mà không gây hại cho ai.”

Địch Nhân Kiệt gật gù, “Tiện thể, người có tình cờ thấy Mặc Đức trong lúc đi tìm Bao phu nhân và tiểu muội không?”

“Dạ bẩm, thảo dân không thấy hần!” Khang Dực Đức giận dữ đáp. Cái tên du côn đó thường xuyên quấy quả Đình cô nương. Nếu không phải ngụy trang, thảo dân đã dạy cho hần một trận nhớ đời! Họ Mặc cao to thật nhưng thảo dân biết võ. Sau một trận đòn nên thân, hần sẽ hiểu rằng mình cần tránh xa Đình cô nương. Nàng là một thiếu nữ tốt bụng và hoạt bát, cưỡi ngựa chẳng thua nam nhân nào. Nếu nàng chấp nhận gả vào Khang gia, thảo dân sẽ đưa hiên thê đi săn cùng mình! Thảo dân không phù hợp với những tiểu thư yếu điệu thực nữ liễu yếu đào tơ mà phụ mẫu mai mối. Nhưng Đình cô nương là một nữ nhân độc lập, không biết nàng có chịu thành thân với thảo dân không.”

Huyện lệnh vừa đứng dậy vừa đáp, “Hãy ngỏ lời với nàng! Đó là một cô nương rất ngay thẳng. Còn bây giờ ta phải đi, thuộc hạ chắc đang tìm ta rồi.”

Địch Nhân Kiệt cố gắng gật đầu thân thiện với con gấu, nhưng con vật chỉ giương đôi mắt ti hí đầy cau có nhìn lại ông.

HỒI 12

Trong buồng nhỏ, Đào Cam phỏng đoán
Gặp Tông Lê, luận chuyện cổ nhân

Sau khi Khang Dực Đức đóng cửa, Địch Nhân Kiệt bước tới buồng đối diện. Cửa buồng không khóa nhưng khi ông đẩy mở, không có ai trong đó. Ngoại trừ một cái giường và hai chiếc ghế, căn buồng không còn đồ đạc gì khác. Chẳng có rương hay hòm, hay ít nhất là y phục treo trên mắc áo gỗ. Nếu không có ngọn nến đang cháy leo lét trên chiếc bàn tre thì chẳng ai nghĩ là có người đang ở đây.

Huyện lệnh mở ngăn kéo song chỉ thấy bụi là bụi. Ông quỳ xuống, cúi nhìn dưới gầm giường, nhưng dưới đó không có gì ngoài một con chuột nhắt đang cuống quýt chạy trốn.

Ông đứng dậy, phủi bụi trên đầu gối rồi bước ra ngoài, đi đến buồng của Đào Cam. Giờ đã quá nửa đêm, chắc hẳn y đã thấm mệt bởi phải đi hầu chuyện các đào kép. Đào Cam ngồi một mình trong căn buồng trống trải và lạnh lẽo, cúi người bên cái chậu sưởi chỉ có hai ba viên than hồng. Y ghét cay ghét đắng việc tiêu xài hoang phí không cần thiết.

Thấy Địch Nhân Kiệt bước vào, khuôn mặt ảm đạm của Đào Cam bừng sáng. Y đứng bật dậy, mau mắn hỏi, “Bẩm đại nhân, có chuyện gì xảy ra vậy? Thuộc hạ đi tìm ngài khắp nơi.”

“Châm cho ta một chén trà nóng!”. Địch Nhân Kiệt cắt lời. “Người có đồ ăn không?”

Trong lúc Địch Nhân Kiệt mệt mỏi ngồi phịch xuống bên chiếc bàn nhỏ, Đào Cam vội lục lọi tay nải của mình. Y chỉ tìm thấy hai cái bánh dầu khô quắt, bèn nghi ngại đưa cho huyện lệnh, “Xin đại nhân thứ lỗi, thuộc hạ không còn.”

Địch Nhân Kiệt nhanh chóng cắn một miếng.

“Quả thật rất ngon!” Ông hài lòng nói, “Chẳng giống mấy món chay vớ vẩn kia, chúng có mùi vị tuyệt hảo của mỡ heo!”

Sau khi ngấu nghiến xong hai cái bánh và uống ba chén trà, Địch Nhân Kiệt ngáp dài, nhận xét, “Bây giờ ta chỉ cần một giấc ngủ ngon! Mặc dù vài nan đề đã được giải quyết, nhưng vẫn còn những việc ta cần khẩn trương làm sáng tỏ, bao gồm một vụ ám sát hụt!”

Địch Nhân Kiệt kể cho Đào Cam những chuyện đã xảy ra, tóm tắt sơ lược cuộc trò chuyện với Đinh cô nương và ‘Âu Dương cô nương’.

Ông kết luận, “Như vậy, vụ thiếu nữ sùng đạo Bạch Hồng coi như đã kết thúc. Trước khi khởi hành vào sáng mai, ta sẽ nói chuyện với Bao phu nhân. Giờ chỉ cần tìm ra kẻ đã đánh vào đầu ta và lý do hấn làm vậy!”

Đào Cam đắm chiêu suy nghĩ, tay vân vê mấy sợi râu dài mọc ra từ nốt ruồi bên má trái. Cuối cùng y lên tiếng, “Bẩm, Đinh cô nương kể rằng Mặc Đức thông thạo đường đi lối lại trong đạo quán này. Biết đâu hấn lại là một du đạo sĩ? Những đạo sĩ kiểu này thường du đãng nay đây mai đó, viếng thăm những đạo quán danh tiếng và tham dự nhiều buổi hành lễ quý quái ở đó. Các đạo sĩ không phải cạo đầu như những tăng ni, nhờ đó dễ dàng giả trang làm khách vắng lai. Trước đây, có khả năng Mặc Đức đã ghé thăm Triều Vân quán và dính líu đến cái chết bất thường của các cô nương. Nữ nhân cụt tay mà ngài đã nhìn thấy có thể là một nạn nhân của hấn. Giờ hấn quay lại đây dưới thân phận kép hát, nhằm bắt nữ nhân phải im lặng, hoặc để tống tiền những kẻ đồng lõa ở đạo quán chẳng?”

“Đào Cam, những điều ngươi vừa nói,” Địch Nhân Kiệt trầm ngâm, “trùng khớp với một giả định mơ hồ của ta. Nó nhắc ta nhớ tới bộ pháp phục bị thiếu ở nhà ăn. Điều đó có nghĩa là Mặc Đức đã khoác bộ pháp phục lên mình để cải trang và trà trộn vào đám đạo sĩ. Nếu quả thật hấn có đồng bọn ở đây, việc đó lại càng dễ dàng. Hầu hết những người ở đạo quán chỉ nhìn thấy họ Mặc lúc hấn hóa trang hoặc đeo mặt nạ. Điều này cũng giải thích lý do chúng ta không thể tìm thấy hấn, hay tại sao buồng của hấn lại trống không. Nếu nghe

lỏm được câu chuyện giữa ta và đạo trưởng, chắc chắn hắn sẽ muốn trừ khử ta.”

“Thưa đại nhân, ám sát một vị huyện lệnh đâu phải việc nhỏ!” Đào Cam nhận xét.

“Chính vì vậy mà Mặc Đức là nghi phạm lớn nhất. Ta cho rằng không một kẻ nào sống trong đạo quán này có gan ra tay. Thiên hạ đều biết việc mưu sát một mệnh quan triều đình sẽ kinh động đến tận kinh thành. Quan khâm sai, mật thám cùng binh lính sẽ lập tức ập tới phong tỏa, lật từng viên gạch cục đá của đạo quán để tìm ra tội nhân. Nhưng Mặc Đức là ngoại nhân, hắn sẽ biến mất ngay sau khi thực hiện tội ác, chẳng cần quan tâm đến những gì xảy ra sau đó với đạo quán cùng những người bên trong!”

Đào Cam gật gù đồng ý. Sau một hồi, y nói, “Bẩm đại nhân, chúng ta cũng cần lưu ý đến một khả năng khác. Trong bữa tiệc, ngài đã thắc mắc về cái chết của cố đạo trưởng. Giả như có điều gì khuất tất trong cái chết của Ngọc Kính Chân nhân, rồi kẻ thủ ác nghe lỏm được câu hỏi của ngài. Có khi nào bằng mọi giá, hắn muốn ngăn ngài bắt tay vào điều tra hay không?”

“Không thể nào! Có hơn một tá đạo sĩ đã chứng kiến thời khắc lâm chung của cố đạo trưởng. Ta còn nói với đạo trưởng hiện tại là mình không tin...”

Địch Nhân Kiệt đột ngột ngưng lời, rồi chậm rãi tiếp tục, “Quả cũng đúng, người nói có lý! Ta còn bảo là có thể tìm ra dấu vết trên xác ướp. Ai đó có thể đã nghe thấy và hiểu nhầm rằng ta muốn cho nghiệm thi.”

Ông dừng lại, đăm nắm tay xuống bàn và lẩm bẩm, “Đáng lẽ họ Tông phải kể mọi chi tiết về cái chết của cố đạo trưởng! Tay thi sĩ chết tiệt đó hiện đang ở đâu?”

“Bẩm, lúc thuộc hạ rời khỏi buồng của Quan Lại, mọi người vẫn đang uống rượu rất vui vẻ. Có lẽ Tông Lê vẫn còn ở đó. Tối nay

đoàn kịch được trả tiền công nên có khả năng họ sẽ rượu chè say sưa suốt đêm!”

“Tốt, chúng ta mau đến đó.”

Địch Nhân Kiệt vừa đứng dậy vừa nói thêm, “Có thể do cú đánh hoặc nhờ mấy canh giờ nghỉ ngơi ngoài ý muốn, cơn phong hàn đã biến mất hoàn toàn! Lúc này, hình như ta đã hết sốt và đầu cũng không còn nhức nữa. Còn người thì sao, có buồn ngủ không?”

“Dạ bẩm,” Đào Cam mỉm cười, “thuộc hạ ổn ạ! Thuộc hạ thường ngủ ít, ban đêm chỉ chợp mắt một chút thôi vì hay suy nghĩ vẩn vơ.”

Trong khi Đào Cam cẩn thận tắt ngọn nến bằng cách kẹp hai ngón tay vào đầu bấc, Địch Nhân Kiệt đưa mắt nhìn y đầy tò mò. Nam nhân kỳ lạ và khắc khổ này đã tận tâm phục vụ huyện lệnh suốt một năm qua, ông ngày càng quý mến và tin cậy y. Ông tự hỏi không biết Đào Cam thường nghĩ ngợi điều gì vào ban đêm.

Vừa mở cửa, Địch Nhân Kiệt đã nghe thấy tiếng lùa sọt soạt. Một bóng đen vội vã băng qua hành lang.

“Mau ra canh chừng cầu thang!” Ông ra lệnh cho Đào Cam.

Đoạn Địch Nhân Kiệt lao về phía góc hành lang nơi kẻ nghe lén vừa biến mất. Đào Cam chạy nhanh về phía cầu thang, lấy từ ống tay áo một cuộn dây màu đen. Y giăng ngang dây qua cầu thang, cách bậc đầu tiên độ một xích, rồi mỉm cười đầy ranh mãnh, “Ồ, nếu vị khách của chúng ta chạy qua đây, e là hắn sẽ ngã sấp mặt mất!”

Y vừa buộc xong hai đầu dây thì Địch Nhân Kiệt quay trở lại.

Ông cay đắng nói, “Vô ích thôi! Có một cầu thang hẹp ở phía bên kia dãy nhà!”

“Bẩm đại nhân, trông hắn như thế nào ạ?”

“Lúc bước ra ngoài, ta chỉ thoáng thấy một bóng người, hắn vọt qua hành lang nhanh như một tia chớp. Ta vừa đến nơi thì hắn cũng kịp

mất dạng, nhưng chắc chắn hẳn là kẻ đã tấn công ta!”

“Bẩm, sao đại nhân lại quả quyết như vậy?” Đào Cam nôn nóng hỏi.

“Hắn để lại một mùi hương thơm nồng, hết như mùi mà ta đã ngửi thấy trước khi bị đánh gục,” ông đáp lời.

Huyện lệnh giật bộ râu đầy giận dữ, “Ta phát bệnh với trò ú tim này rồi! Tên vô lại đó có thể đã nghe thấy hết những gì chúng ta trò chuyện nãy giờ. Chúng ta phải gấp rút hành động thôi! Trước hết là đến buồng của lão Quan, nếu Tông Lê không ở đó, chúng ta sẽ đến thẳng buồng của Tôn Thiên sư và đánh thức ngài dậy. Chúng ta sẽ mở một cuộc tra khám mọi góc ngách của đạo quán, kể cả những nơi từ trước đến nay vẫn cấm ngoại nhân bước vào! Mau lên!”

Bước vào buồng thay đồ của đoàn kịch, họ chỉ gặp lão hí đầu và Tông Lê. Trên bàn la liệt các vò rượu rỗng. Lão Quan ngả hẳn ra lưng ghế, miệng ngáy như sấm. Tông Lê đang ngồi úp mặt xuống bàn, ngón tay vẽ những ký tự vô nghĩa lên chỗ rượu đổ lênh láng.

Trông thấy Địch Nhân Kiệt bước vào, y toan đứng dậy, nhưng ông khoát tay ngăn, “Cứ ngồi đi!”

Ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh họ Tông, huyện lệnh gần giọng, “Nghe cho kỹ đây! Có kẻ đã tấn công ta. Vụ mưu sát này có thể liên quan đến câu chuyện người kể về cái chết của cố đạo trưởng. Ta không muốn vòng vo cho mất công nữa. Ngay bây giờ và ngay tại đây, người hãy kể tất cả những gì mình biết về vụ việc đó. Mau!”

Tông Lê vuốt mặt. Sự xuất hiện bất ngờ của Địch Nhân Kiệt cùng giọng điệu gay gắt kia như làm y tỉnh rượu phần nào. Họ Tông rầu rĩ nhìn huyện lệnh, nuốt khan rồi do dự nói, “Bẩm đại nhân, đó là một câu chuyện cũ, tiểu sinh thực sự không biết!”

“Thôi đừng có vòng vo nữa!” Địch Nhân Kiệt gắt lên.

Đoạn ông quay sang Đào Cam, “Hãy kiểm tra xem hai gã nát rượu này còn để lại chút nào trong mấy cái vò kia không, rồi rót cho ta một

chén. Nó sẽ giúp ta tỉnh táo hơn!”

Thi sĩ thèm thuồng nhìn chén rượu đang được rót đầy, nhưng Đào Cam chẳng màng để ý đến y.

Tông Lê thở dài, “Bẩm đại nhân, gia phụ của tiểu sinh là bằng hữu thân thiết với Ngọc Kính chân nhân. Gia phụ vẫn hay ghé thăm Triều Vân quán và họ thường xuyên liên lạc với nhau. Trong lá thư cuối cùng, cố đạo trưởng đã viết rằng ngài không tin tưởng viên giám viện Chân Trí. Ngọc Kính Chân nhân tỏ ý nghi ngờ ông ta đã phạm giới với các cô nương đến đây tu luyện và...”

“Phạm giới kiểu gì?” huyện lệnh lớn tiếng cắt ngang.

“Bẩm, cố đạo trưởng không nói rõ ạ. Hình như ngài hoài nghi rằng một số đạo sĩ đã dụ dỗ các cô nương tham gia những buổi hành lễ bí mật, thực chất chính là các buổi truy hoan trác táng. Ngài mơ hồ nhận thấy Chân Trí cũng đồng lõa bao che cho những hành vi phạm giới trên, đồng thời phát hiện ra ông ta lén trộm cà độc dược ở một góc khuất trong vườn. Điều đó khiến Ngọc Kính Chân nhân nghi ngờ viên giám viện đang có mưu đồ hạ độc ai đấy.”

Địch Nhân Kiệt dần mạnh chén rượu xuống bàn, nổi giận hỏi, “Có trời đất chứng giám, vì lý gì người lại không báo án? Làm sao quan viên chúng ta có thể làm tròn phận sự khi mà dân chúng cứ giữ bí mật hoặc nói năng úp úp mở mở như thế?”

“Bẩm đại nhân, gia phụ của tiểu sinh là con người cầu toàn,” thi sĩ áy náy đáp, “trước khi tìm hiểu rõ sự tình, ông không muốn đưa việc này lên công đường. Những lần gia phụ viếng thăm đạo quán, Ngọc Kính Chân nhân chưa bao giờ đề cập đến chuyện đó. Hơn nữa, vào thời điểm ấy, cố đạo trưởng đã ngoài thất thập, có những khi thần trí không được sáng suốt. Gia phụ sợ là ngài đã tưởng tượng ra nhiều chuyện không có thực. Ông cho rằng trước khi những cáo buộc mơ hồ của Ngọc Kính Chân nhân được xác minh, tốt nhất nên án binh bất động. Thậm chí ông còn không muốn thỉnh giáo Tôn Thiên sư khi chưa có bằng chứng xác thực. Thật không may là gia phụ tiểu

sinh ngã bệnh rồi qua đời đúng lúc ấy. Trước lúc lâm chung, ông đã trăng trối với tiểu sinh là phải đến đây điều tra kín đáo.”

Tông Lê thở dài rồi nói tiếp, “Bẩm, sau khi gia phụ qua đời, tiểu sinh đã bận bịu thu xếp gia sự trong vài tháng trời. Ngài cũng biết tiểu sinh là trưởng nam của Tông gia. Rồi một tranh chấp phức tạp về địa giới xảy ra, vụ kiện tụng kéo dài suốt nhiều tháng liền. Mất trọn một năm tiểu sinh mới bắt tay điều tra nơi này được. Tiểu sinh đã ở đây được hai tuần mà chưa có chút tiến triển nào. Cái chết của ba cô nương ở nơi này đều được giải thích trơn tru, không có bất kỳ dấu hiệu nào dù chỉ nhỏ nhất cho thấy ba nàng ấy bị kéo vào những cuộc truy hoan đồi bại.

“Về phần vụ mưu sát Ngọc Kính Chân nhân, công việc điều tra của tiểu sinh bị cản trở. Ngoại nhân không được phép bén mảng tới khu phía bắc của đạo quán, trong khi tiểu sinh muốn xuống địa cung để xem xét chỗ di vật của cố đạo trưởng. Trong nỗ lực tuyệt vọng cuối cùng, tiểu sinh quyết định sẽ rung cây dọa khỉ. Biết đâu nếu Chân Trí đạo trưởng thật sự có tội, ông ta sẽ sợ hãi mà để lộ sơ hở hoặc hành xử khinh suất trước mặt tiểu sinh chăng? Đại nhân cũng thấy đó, lúc tiểu sinh bóng gió ngấm thơ về Âm Dương Tiên Quỷ và cố đạo trưởng thuyết pháp, Chân Trí đã tỏ ra vô cùng khó chịu.”

“Bản quan cũng cảm thấy khó chịu y như vậy,” Địch Nhân Kiệt nhận xét khô khốc, “dù ta chẳng đầu độc vị đạo trưởng nào hết. Điều đó không chứng minh được gì, người toàn bày trò vô bổ “

Ông suy tư một lúc rồi nói tiếp, “Trong bữa tiệc Chân Trí đạo trưởng đã kể vắn tắt về thời khắc lâm chung của cố đạo trưởng Ngọc Kính. Hãy nói cho ta tất cả những gì người biết!”

Tông Lê đau đầu nhìn chén rượu trên tay huyệt lệnh.

“Rót cho y một chén đi!” Ông cau có nói với Đào Cam. “Không có dầu, bắc sao cháy sáng được.”

Thi sĩ đa tạ, uống một hơi dài rồi nói tiếp, “Thời khắc thăng thiên của Ngọc Kính Chân nhân được coi là một sự kiện phi thường trong lịch

sử đạo quán, tất cả các chi tiết đều được ghi chép lại. Cách đây khoảng một năm, vào ngày 16 tháng Tám, Ngọc Kính đạo trưởng ở trong thư phòng riêng suốt buổi sáng. Có lẽ ngài ấy ngồi đọc kinh kệ một mình như vẫn thường làm mỗi sáng. Ngài ấy dùng bữa trưa trong nhà ăn cùng với Chân Trí, Tôn Minh Thiên sư và các đạo sĩ khác. Sau đó ngài ấy cùng Chân Trí lên thư phòng để thưởng trà. Một lúc sau, Chân Trí ra báo với hai đạo sĩ đứng túc trực ngoài hành lang rằng Ngọc Kính đạo trưởng muốn dành trọn buổi chiều để họa mèo.”

“Tôn Thiên sư đã cho ta xem bức tranh đó,” Địch Nhân Kiệt nói. “Nó đang được treo ở sảnh bên của thượng điện.”

“Bẩm đại nhân, đúng vậy. Cố đạo trưởng rất quyến luyến lũ mèo và thích vẽ chúng. Chân Trí dọn dò xong thì quay trở lại thượng điện. Hiểu rằng Ngọc Kính đạo trưởng không muốn bị quấy rầy lúc họa tranh, hai đạo sĩ kia đứng đợi bên ngoài, sẵn sàng phục vụ ngài ấy. Khoảng nửa canh giờ sau, họ nghe thấy đạo trưởng ngâm nga khúc đạo ca yêu thích. Đó là thói quen của ngài ấy mỗi khi họa được một bức tranh ưng ý. Rồi Ngọc Kính đạo trưởng cất giọng như thể đang tranh luận với ai đó. Khi ngài ấy mỗi lúc một lớn tiếng, hai đạo sĩ lo lắng chạy vào. Họ thấy ngài ấy ngồi trên ghế, vẻ mặt đầy hứng khởi. Bức tranh trên án thư gần như đã hoàn thiện. Ngọc Kính đạo trưởng ra lệnh cho hai đạo sĩ đi mời Tôn Thiên sư, viên giám viện, đạo sĩ phát chẩn và mười hai cao tăng đạo sĩ đến. Ngài ấy nói mình có một thông điệp quan trọng muốn nói cho họ.”

“Khi tất cả đã tề tựu đông đủ, Ngọc Kính đạo trưởng mỉm cười hạnh phúc, tuyên bố tiên giới đã ban cho mình một chân lý mới và ngài ấy muốn truyền bá lại. Ngọc Kính đạo trưởng ngồi thẳng trên ghế với con mèo nằm trên đùi. Ánh mắt rực lửa, ngài ấy thuyết một bài pháp kỳ bí với thứ ngôn ngữ trúc trắc khó hiểu. Sau này bài pháp đó được in ấn rộng rãi cùng với một bài chú giải bao quát của ngài Quốc sư trên kinh thành. Quốc sư đã giải thích tất cả những chi tiết mơ hồ và xác nhận bài thuyết pháp tập hợp những điều huyền bí sâu xa nhất. Hiện giờ bài pháp và bài chú giải được sử dụng làm học liệu cơ bản trong tất cả các đạo quán khắp châu lị này.”

“Ngọc Kính đạo trưởng đã thuyết pháp liên tục suốt một canh giờ. Đột nhiên, ngài ấy nhắm mắt lại và tựa lưng vào ghế, hơi thở trở nên dồn dập rồi ngừng lại. Ngài ấy đã viên tịch.”

“Tất cả những đạo sĩ có mặt đều xúc động vô cùng! Hiếm có ai được chứng kiến cảnh tượng một bậc chân tu rời bỏ cõi tạm một cách thanh thản như vậy. Quốc sư trên kinh thành tuyên bố cố đạo trưởng Ngọc Kính đã đắc đạo thành tiên, sắc phong ngài ấy làm Chân nhân, pháp thể được ướp và trang trọng đặt tại địa cung với những nghi thức tế lễ cầu kỳ kéo dài suốt ba ngày cùng hàng ngàn người tới tham dự.”

“Đại nhân thấy đấy,” Tông Lê chán nản kết luận, “hơn một tá nhân chứng có thể xác nhận rằng cố đạo trưởng đã viên tịch một cách hoàn toàn tự nhiên. Trước lúc lâm chung, ngài ấy không hề đề cập gì đến việc tính mạng mình bị đe dọa bởi Chân Trí hay bất cứ ai khác. Tiểu sinh ngày càng nghiêng theo giả thiết rằng khi viết bức thư cuối cùng Ngọc Kính Chân nhân đã bắt đầu không còn minh mẫn nữa. Cố đạo trưởng cũng đã đến tuổi thất thập cổ lai hy, đôi khi ngài ấy xử sự bất thường cũng dễ hiểu.”

Địch Nhân Kiệt không nói gì hồi lâu, tay vân vê bộ râu. Căn buồng lặng im như tờ, chỉ có tiếng ngáy khe khẽ của lão hí đầu.

Cuối cùng, huyện lệnh cũng lên tiếng,

“Chúng ta nên nhớ rằng trong bức thư, Ngọc Kính Chân nhân đã cảnh báo Chân Trí đang có ý định đầu độc ai đó bằng hạt cà độc dược. Y thư đều cho rằng độc dược này sẽ khiến nạn nhân phần khích tốt độ trước khi chìm vào hôn mê và tử vong. Hành vi lạ lùng trước lúc lâm chung của cố đạo trưởng có thể được lý giải từ góc độ này. Hẳn ngài ấy đã tưởng trạng thái thăng hoa đó là do tiên giới soi đường dẫn lối mà quên đi những nghi ngờ về Chân Trí.”

“Chỉ còn duy nhất một điều không khớp với giả thiết này. Đó là trước khi triệu tập mọi người đến nghe bài thuyết pháp cuối cùng, cố đạo trưởng đã lặng lẽ làm việc khoảng nửa canh giờ để họa bức tranh

con mèo. Chúng ta sẽ đi điều tra ngay bây giờ. Tông Lê, người có biết đường tới địa cung không?”

“Dạ bẩm, tiểu sinh đã nghiên cứu sơ đồ đạo quán do gia phụ tự phác họa. Tiểu sinh biết đường nhưng tất cả các cánh cửa dẫn tới nơi đó đều bị khóa kỹ!”

Địch Nhân Kiệt vừa đứng dậy vừa đáp, “Trợ thủ của ta sẽ lo điều đó. Cứ để cho lão Quan ngon giấc, chúng ta đi thôi!”

“Biết đâu chúng ta lại gặp Mặc Đức hay nữ nhân cụt tay ở đó!” Đào Cam tràn đầy hi vọng.

Y vớ lấy cây đèn lồng nơi góc bàn rồi tắt cả rồi đi. Còn lão Quan vẫn tiếp tục ngáy đều đều.

HỒI 13

Đêm đen thắm thính Diêm La điện
Trong địa cung, lần ra manh mối

Đêm hôm khuya khoắt, đạo quán vắng tanh. Họ không gặp bất kỳ ai tại lầu trệt cũng như ở chiếu nghỉ phía trên đại sảnh. Địch Nhân Kiệt liếc mắt về phía hành lang dẫn tới nhà kho nhưng không thấy một bóng người nào cả.

Tông Lê dẫn họ theo hướng đối diện, xuyên qua một lối đi dài dẫn đến Tây Nam lầu. Khi đến một sảnh nhỏ thông ra chiếu nghỉ trước thư phòng của Tôn Thiên sư, Tông Lê mở cánh cửa hẹp bên tay phải và bước xuống một đợt cầu thang. Ba người đứng trước một cánh cổng lớn, hai cánh cửa gỗ cao được trang trí lộng lẫy và chạm trổ tinh xảo.

Tông thi sĩ thì thầm, “Bẩm, đó là lối vào Diêm La Thập điện. Cái ổ khóa to kia trông khá là hiểm hóc!”

“Ta từng trông thấy những ổ khóa tinh vi hơn!” Đào Cam lâu bầu.

Y lôi trong ống tay áo rộng ra một túi da đựng đồ nghề và bắt đầu hành động. Tông Lê cầm đèn lồng soi sáng.

“Nghe nói Diêm La Thập điện đã đóng cửa nhiều tháng nay,” huyện lệnh chăm chú quan sát. “Nhưng thanh gỗ chắn cửa lại không có lấy một dấu bụi nào cả!”

“Bẩm đại nhân, hôm qua họ đã vào đây,” thi sĩ đáp, “để tu sửa một bức tượng bị mọt ăn.”

“Được rồi!” Đào Cam nói với vẻ hài lòng, mở ổ khóa rồi nhấc thanh gỗ chắn cửa xuống.

Huyện lệnh và Tông Lê bước vào trong, Đào Cam đóng cánh cửa lại sau lưng. Tông Lê giơ cao ngọn đèn lồng để Địch Nhân Kiệt dễ

dàng quan sát gian nhà rộng nhưng lạnh lẽo ẩm ướt.

Kéo áo choàng sát vào người, Địch Nhân Kiệt lẩm bẩm, “Diêm La Thập điện ghê rợn hết như cái tên của nó!”

“Bẩm, gia phụ tiểu sinh cũng thường bảo nên cho xóa bỏ Diêm La Thập điện,” Tông Lê nhận xét.

“Ông ấy nói đúng!” Địch Nhân Kiệt chua chát nói.

Đào Cam cũng đang tra xét gian nhà, khịt khịt lẩm bẩm, “Tất cả các biện sự kinh khủng này đều vô ích mà thôi! Thiên hạ đầy rẫy những kẻ khinh nhờn nhục hình mà làm điều ác! Nhân chi sơ tính bản ác.”

Bức tường bên phải treo đầy những cuộn kinh văn về tội lỗi và sự trừng phạt. Dọc bức tường bên trái trưng bày một dãy các bức tượng lớn bằng người thật, tượng trưng cho những trừng phạt thảm khốc mà các vong linh tội lỗi phải chịu khi sa xuống địa ngục. Nơi thì lũ quỷ sứ góm ghieếc cửa đôi thân người, nơi khác đám yêu tinh lại đang nhả nhổ quăng tội nhân vào vạc dầu. Sâu vào trong điện, quỷ đầu trâu mặt ngựa đang nắm tóc kéo lê tội nhân đến trước tượng Diêm Vương với bộ râu dài bằng tóc thật. Tất cả các bức tượng đều có màu sắc sống động. Quầng sáng từ ngọn đèn lồng trong tay Tông Lê chiếu lên vẻ mặt hoang dại của lũ quỷ sứ và sắc diện kinh hoàng của những tội nhân.

Ba người cố gắng bước đi thật nhanh, bám sát bức tường bên phải để tránh xa những hình ảnh kinh hoàng đó. Bỗng đập vào mắt Địch Nhân Kiệt là bức tượng một nữ nhânỏa thể, nằm duỗi tay chân trên phiến đá lớn, bị một con quỷ da xanh nhấn mũi giáo vào ngực. Mái tóc dài phủ kín mặt, bàn tay và bàn chân đều không còn, xích nặng chằng khắp phần thân thạch cao nứt nẻ, để lộ nhiều phần cơ thể nhạy cảm. Hình ảnh tiếp theo còn tồi tệ hơn. Hai con quỷ ăn vận như chiến binh thời cổ, mặc bộ giáp sắt nhuốm máu, đang cầm rìu chiến hành hình một đôi nam nữỏa thể trên thớt lớn. Nam nhân bị chém ngang hông, còn nữ nhân úp mặt xuống thớt, bị chém cụt tay.

Rảo bước nhanh hơn, Địch Nhân Kiệt cúi kính nói với Đào Cam, “Ta sẽ đề nghị đạo trưởng dẹp bỏ hết những bức tượng nữ nhân kia. Tất cả những cảnh tượng này đã đủ gớm guốc rồi, không cần phải phơi bày thân thể trần trụi của nữ nhân nữa làm gì. Những hình ảnh khiếp đảm như thế không được phép tồn tại ở một nơi thờ tự như thế này.”

Cánh cửa phía cuối Diêm La Thập điện không khóa. Một đợt thang khá dốc dẫn họ tới một căn buồng vuông vức và rộng rãi.

“Bẩm đại nhân, hẳn chúng ta đang ở lầu trệt của Tây Bắc lầu,” Tông Lê thưa. “Nếu tiểu sinh nhớ không nhầm, cánh cửa kia sẽ dẫn đến cầu thang xuống địa cung nằm dưới biệt điện.”

Đào Cam bắt tay vào phá khoá.

“Lâu rồi cánh cửa này không được mở,” y nhận xét, “ổ khóa gỉ hết rồi.”

Phải mất hồi lâu trước khi ổ khóa kêu tách một tiếng, báo hiệu Đào Cam đã thành công. Y đẩy cánh cửa nặng nề, mùi nấm mốc xộc lên từ khoảng tối bên dưới.

Huyện lệnh đón lấy chiếc đèn lồng từ tay Tông Lê, cẩn thận bước xuống từng bậc thang hẹp mấp mô. Khi đến bậc thứ ba mươi, cầu thang quay ngoặt sang bên phải, để lộ thêm ba mươi bậc thang được đục trực tiếp vào đá. Địch Nhân Kiệt soi đèn vào cánh cửa sắt nặng trĩu chắn trước mặt, được chằng bằng sợi xích nặng và một ổ khóa. Ông ép mình vào bức tường ẩm ướt để nhường chỗ cho Đào Cam.

Khi y mở được ổ khóa và tháo xích chằng ra, huyện lệnh bước vào trong. Có tiếng đập cánh vang lên trong bóng tối. Ông nhanh chóng bước lùi lại.

Một bóng đen nhỏ vụt qua đầu khiến ông kêu lên, “Dơi!”

Địch Nhân Kiệt tiến vào bên trong, giơ đèn cao quá đầu. Tông Lê và Đào Cam vẫn đứng sau, lặng lẽ tra xét khung cảnh rờn rợn phía trong địa cung.

Giữa căn buồng nhỏ hình bát giác là một bệ gỗ mạ vàng. Trên đó, một pháp thể đang ngồi trên chiếc ghế chạm trổ phủ sơn mài. Xác ướp vận pháp phục đầy đủ, gồm một áo choàng cứng bằng gấm vàng thêu kim tuyến, tấm khăn lụa đỏ vắt qua hai bờ vai hẹp. Dưới chiếc mũ Phù Dung cao lấp lánh hoa tiết vàng, một khuôn mặt nâu héo hắt đang nhìn chằm chằm vào ba vị khách lạ qua khe mắt nhắm neho. Trên cằm, bộ râu trắng lơ thơ đã rụng mất một phần. Tay trái giấu dưới khăn lụa, tay phải nắm cây trượng bằng những ngón tay mỏng và dài.

Địch Nhân Kiệt cung kính cúi đầu, hai người còn lại cũng mau mắn làm theo. Sau đó ông tiến lên trước một bước và soi đèn lên vách. Trên mặt đá đã đánh mịn, những bản kinh văn Đạo giáo được chạm khắc tinh tế với nét chữ to đẹp rồi thếp vàng. Ngoài một chiếc rương lớn bọc da đỏ với ổ khóa lớn bằng đồng kê sát bức vách phía trong, căn buồng không còn món nội thất nào khác. Dưới tấm thảm dày màu đồng, các biểu tượng Đạo giáo được thêu bằng chỉ lam. Không khí trong địa cung rất khô ráo.

Trong lúc họ đi vòng quanh bực gỗ, những con dơi nhỏ liên tục sà xuống quanh chiếc đèn lồng, Địch Nhân Kiệt buộc phải xua xua chúng.

“Đám dơi này ở đâu ra thế này?” Tông Lê thấp giọng hỏi.

Chỉ vào hai lỗ hổng trên trần, Địch Nhân Kiệt đáp, “Đó chính là ống thông hơi. Trong này rất khô ráo, khác hẳn phía bên ngoài.”

“Nhân đây, người nên làm một bài thơ mới để dọa đạo trưởng xem sao, nhưng chắc người chẳng thể nào gieo được vần với từ ‘dơi’ đâu!” Ông nói thêm.

“Trên đầu dơi bay láo nháo. Dưới chân mèo gào ngao ngao,” thi sĩ thì thầm.

“Hai ta sắp được gặp chúng đấy! Cổ đạo trưởng đã họa rất nhiều tranh vẽ mèo. Đào Cam, mau mở cái rương kia! Chắc chắn tranh và thư pháp của Ngọc Kính Chân nhân nằm cả trong đó. Ở đây chẳng còn chỗ nào khác để cất giữ chúng nữa.”

Huyện lệnh và Tông Lê chăm chú nhìn Đào Cam mở khóa chiếc rương, bên trong nệm chặt những cuộn giấy và cuộn lụa. [□](#)

Địch Công cùng trợ thủ kiểm tra địa cung



Đào Cam mở mấy cuộn giấy phía trên ra xem, đoạn chuyển cho Địch Nhân Kiệt hai cuộn, “Bẩm đại nhân, đây là tranh họa con mèo xám đỏ.”

Địch Nhân Kiệt nhìn lướt chúng. Một bức tranh họa cảnh con mèo đang vờn cuộn len trên sàn, bức khác vẽ cảnh nó đùa giỡn trên bãi

cổ, vươn chân cổ bắt một con bướm. Chợt ông đứng ngậy ra như phỗng, mắt đăm đăm nhìn về phía trước. Sau đó ông nhét hai bức tranh trở lại rương, căng thẳng nói, “Mau đóng hộp lại, không cần thêm bằng chứng nữa! Quả nhiên cổ đạo trưởng đã bị sát hại.”

Đào Cam và Tông Lê định hỏi cho rõ, nhưng huyện lệnh đã lớn giọng ra lệnh, “Đóng rương lại mau lên, giờ chúng ta phải đi bắt tên tội đồ!”

Đào Cam nhanh chóng xếp các cuộn tranh vào, đóng rương lại rồi chạy theo sau Địch Nhân Kiệt. Ông đưa mắt nhìn gương mặt héo hắt của vị cổ đạo trưởng một lần cuối, cúi mình cáo biệt rồi chạy về phía cầu thang.

“Qua cánh cửa thứ tư của khu nhà là tới hậu viện của đạo trưởng phải không?” huyện lệnh hỏi Tông Lê.

“Dạ bẩm, đúng vậy! Nếu trở lại Tây lâu, chúng ta có thể băng qua một thông đạo xuôi về hướng đông, dẫn thẳng đến buồng gác cạnh cổng biệt điện.”

“Mau dẫn ta đến đó. Đào Cam, ngươi hãy băng qua Diêm La Thập điện đến thượng điện, lấy bức tranh con mèo treo trên án thờ tại sảnh bên. Sau đó ngươi đánh thức một tiểu đồng dậy và yêu cầu cậu ta đưa đến buồng riêng của đạo trưởng.”

Ba người lặng lẽ leo lên Tây Bắc lâu, rồi Đào Cam cứ thế mà đi thẳng, còn Tông Lê dẫn Địch Nhân Kiệt theo thông đạo tới mịt phía tay trái. Tiếng gió táp mưa sa bên ngoài lọt vào qua khe cửa chớp đóng chặt. Có tiếng đồ vật bằng đất nung rơi vỡ trên nền đá sân giữa.

“Bẩm, gió giật tung ngói trên mái nhà đấy ạ,” thi sĩ nói. “Có lẽ cơn bão sắp qua rồi, thông thường nó hay bắt đầu và kết thúc bằng một cơn gió dữ.”

Hai người dừng lại trước một cánh cửa kiên cố bị khóa chặt.

“Bắt đại nhân, theo sơ đồ,” Tông Lê nói, “đây chính là cửa sau buồng riêng của đạo trưởng.”

Địch Nhân Kiệt dùng mu bàn tay gõ cửa thật mạnh, rồi áp tai lên mặt gỗ phẳng, nghe có tiếng bước chân bên trong. Ông tiếp tục gõ cửa một lần nữa. Tiếng chìa khóa lách cách vang lên, cánh cửa dần dần hé mở. Ánh sáng từ chiếc đèn lồng chiếu lên một gương mặt hốc hác đang biến dạng vì sợ hãi.

HỒI 14

Chân đạo trưởng tỏ bày sự thật
Đôi đồng tử tố cáo kẻ gian

Khi nhận ra người đứng ngoài là huyện lệnh, đạo trưởng tỏ vẻ nhẹ nhõm hẳn, những nét căng thẳng khi nãy đã giãn ra phần nào.

Ông ta lấp bắp hỏi, “Bái kiến đại nhân... bần đạo...”

“Vào trong hãy nói!” Địch Nhân Kiệt ngắt lời. “Bản quan có chuyện khẩn cấp muốn nói.”

Đạo trưởng dẫn họ qua một buồng ngủ bày trí đơn giản, bước vào thư phòng ấm cúng liền kề. Địch Nhân Kiệt để ý tới một mùi hương ngòn ngọt lạ lùng xuất phát từ lư hương lớn đặt trên bàn.

Đạo trưởng đưa tay mời Địch Nhân Kiệt ngồi xuống ghế bành lưng cao cạnh án thư, rồi ra hiệu cho Tông Lê ngồi gần cửa sổ. An tọa sau án thư, Chân Trí mấy lần mở miệng định lên tiếng nhưng dường như ông ta vẫn chưa lấy lại được bình tĩnh. Hẳn ông ta đã gặp phải một cú sốc rất lớn.

Địch Nhân Kiệt dựa lưng vào ghế bành, chăm chú quan sát gương mặt giàn giụa của đạo trưởng một lúc, sau đó niềm nở cất lời, “Xin thứ lỗi cho bản quan vì đã làm quấy quả lúc đêm hôm khuya khoắt thế này, mà không, phải là rạng sáng mới phải! May thay, ta thấy ngài đã rời khỏi giường, còn ăn vận chỉnh trang đến vậy. Phải chăng Chân Trí đạo trưởng đang chờ đợi ai?”

“Không. Dạ bẩm, bần đạo vừa chớp mắt một chút trên ghế bành tại buồng riêng,” đạo trưởng cười gượng gạo. “Vài canh giờ nữa bần đạo phải chủ trì lễ cầu kinh buổi sớm, nên... nên bần đạo thấy không cần thiết phải thay đồ... Tại sao đại nhân lại đến từ lối cửa sau vậy? Bần đạo tưởng là...”

“Ngài tưởng là cổ đạo trưởng từ dưới địa cung đi lên phải không?”
Địch Nhân Kiệt khẽ hỏi, nhận thấy sự hốt hoảng trong đôi mắt Chân Trí.

“Không có chuyện đó đâu, Ngọc Kính Chân nhân đã yên nghỉ hẳn rồi. Bản quan có thể đảm bảo với ngài, vì ta vừa mới đi từ đó lên đây.”

Giờ đã trấn tĩnh lại, đạo trưởng ngồi thẳng người lên và gay gắt hỏi, “Bẩm, tại sao đại nhân lại xuống dưới địa cung? Bản đạo đã giải thích với ngài rằng mùa này trong năm...”

“Quả là ngài đã nói vậy,” huyện lệnh cắt ngang. “Nhưng bản quan thấy cần thiết phải kiểm tra di vật của Ngọc Kính Chân nhân. Một vài chi tiết nghi vấn về cái chết của ngài ấy cần xác minh. Đó cũng là lý do ta qua đây vào thời điểm bất tiện này. Vào ngày cuối cùng mà cổ đạo trưởng còn sống, ngài đã dùng bữa trưa với ngài ấy. Thế còn buổi sáng hôm đó thì sao?”

“Bẩm, bản đạo chỉ gặp cổ đạo trưởng trong lễ cầu kinh buổi sớm thôi. Sau đó thì ngài ấy rút về chính thư phòng này. Đây là hậu viện dành riêng cho đạo trưởng của đạo quán.”

“Rõ rồi,” Địch Nhân Kiệt nói, quay lại nhìn ba khung cửa sổ cao trên bức vách sau lưng.

“Những cánh cửa kia nhìn ra sân giữa phải không?”

“Dạ bẩm, đúng vậy,” đạo trưởng hấp tấp đáp lời. “Ban ngày, thư phòng ngập tràn ánh sáng tự nhiên. Đó cũng là lý do mà Ngọc Kính Chân nhân ưa thích căn phòng sáng sủa này. Nó rất thích hợp cho việc họa tranh, vốn là thú vui tao nhã lúc sinh thời của ngài ấy.”

“Quả nhiên là vậy,” huyện lệnh đáp.

Nghĩ ngợi một hồi, ông tiếp tục hỏi, “Khi hai ta đang đàm đạo trong khách sảnh, có một đào kép đã lẻn vào, ngài còn trách móc hành vi

tự tiện của người đó. Ngài đã nhìn thấy ai trước khi cánh cửa đóng lại?”

Dường như đạo trưởng lại mất bình tĩnh trở lại. Ông ta lắp bắp đáp lời, “Bần đạo không thấy... à, bần đạo có thấy một người. Bẩm, đó chính là kếp hát Mặc Đức.”

“Xin đa tạ.”

Địch Nhân Kiệt nhìn thẳng vào lão nam nhân đang hoảng sợ ngồi co mình sau án thư. Ông chậm rãi vuốt bộ râu dài. Họ ngồi im lặng một hồi lâu. Tông Lê bắt đầu ngọ nguậy thiếu kiên nhẫn nhưng huyện lệnh vẫn ngồi bất động, lắng nghe tiếng mưa đập vào cửa sổ. Xem chừng trận mưa đã nhẹ hạt hơn trước rất nhiều.

Có tiếng gõ cửa, rồi Đào Cam bước vào với một cuộn giấy cấp dưới cánh tay. Sau khi trao nó cho huyện lệnh, y trở ra và đứng bên cửa chính. Địch Nhân Kiệt mở cuộn giấy rồi đặt nó trước mặt đạo trưởng.

Ông cất lời, “Đây hẳn là bức tranh cuối cùng của Ngọc Kính Chân nhân?”

“Dạ bẩm, đúng vậy. Sau bữa trưa, bần đạo đã ngồi dùng trà với ngài ấy tại đây. Rồi cố đạo trưởng bảo rằng mình muốn dành cả buổi chiều để họa con mèo yêu. Lúc ấy, con vật tội nghiệp đó đang nằm trên chiếc bàn gỗ mun chạm trổ kia. Bần đạo rời đi ngay lập tức vì Ngọc Kính Chân nhân thích ở một mình khi vẽ tranh. Trước khi ra khỏi cửa, bần đạo thoáng thấy ngài ấy trải một tấm giấy đen lên án thư này...”

Đột nhiên, Địch Nhân Kiệt đứng bật dậy, nắm mạnh tay xuống án thư.

“Quân dối trá!” Ông gầm lên.

Đạo trưởng co rúm người lại trên ghế, toan lên tiếng thì Địch Nhân Kiệt đã quát to, “Nhìn bức tranh này đi, đây là tác phẩm cuối cùng

của bậc cao nhân thánh thiện bị người mưu hại. Chính người đã lén bỏ hạt cà độc dược vào trà của ngài ấy ngay tại thư phòng này!”

Địch Nhân Kiệt ngả người về phía trước và chỉ vào cuộn tranh trên bàn.

“Người định nói với bản quan rằng một người có thể vẽ nổi bức tranh phức tạp như vậy chỉ trong vòng nửa canh giờ? Hãy nhìn xem bộ lông con mèo được vẽ chăm chút thế nào, từng hoa văn chạm trổ của chiếc bàn được họa cầu kỳ ra sao! Phải mất tối thiểu một canh giờ mới có thể đặc tả được ngần ấy chi tiết. Người đã dối trá khi nói Ngọc Kính Chân nhân bắt đầu đặt bút vẽ sau khi người rời khỏi đây. Thực chất bức tranh đã được hoàn tất trong buổi sáng hôm đó!”

“Đại nhân chớ có hàm hồ!” đạo trưởng giận dữ đáp. “Ngọc Kính Chân nhân là một họa sĩ tài ba, ai ai cũng biết ngài ấy khoáng bút rất nhanh, bản đạo sẽ không...”

“Đừng hòng đánh lừa bản quan!” Địch Nhân Kiệt ngắt lời. “Con mèo này đã kêu oan hộ chủ! Nó sẽ làm chứng rằng người đang nói dối. Đây, hãy nhìn vào đôi đồng tử mở to này, người không thấy hay sao? Nếu như bức tranh được vẽ vào trưa hè nắng chói, đôi đồng tử của con mèo sẽ chỉ còn là hai đường kẻ mảnh!”

Thân hình gầy gò của đạo trưởng run rẩy hồi lâu. Ông ta nhìn chằm chằm vào đôi mắt của con mèo trong tranh rồi bưng tay ôm mặt.

Ngước lên nhìn ánh mắt rực lửa của huyện lệnh, Chân Trí yếu ớt cất giọng, “Bẩm, bản đạo muốn thừa chuyện dưới sự chứng kiến của Tôn Minh Thiên sư.”

“Được, người sẽ được toại nguyện!” Địch Nhân Kiệt lạnh lùng đáp.

Ông cuộn bức tranh lại, nhét nó vào trong ngực áo. Đạo trưởng dẫn họ xuống cầu thang.

Với giọng điệu vô hồn, ông ta nói, “Bão đã tan, giờ chúng ta có thể băng qua sông được rồi.”

Bốn người băng qua khoảng sân giữa ướn nhẹp và vắng tanh, ngổn ngang đầy gạch ngổi vỡ. Địch Nhân Kiệt và đạo trưởng đi trước, Đào Cam và Tông Lê theo sát phía sau.

Đến gian nhà phía tây thượng điện, đạo trưởng mở cánh cửa bên góc sân, để lộ ra một thông đạo hẹp dẫn thẳng tới cánh cửa đối diện nhà ăn.

Khi họ tới cầu thang xoắn ốc dẫn lên Tây Nam lầu, một giọng nói trầm trầm vang lên, “Đêm hôm khuya khoắt các người làm gì ở đây thế này?”

Tôn Minh Thiên sư đang đứng đó, tay cầm chiếc đèn lồng.

Huyện lệnh trịnh trọng đáp, “Thưa đại nhân, Chân Trí đạo trưởng có điều muốn thưa trước ngài.”

Tôn Thiên sư nhắc đèn lên soi, kinh ngạc nhìn đạo trưởng. Ngài nói ngắn gọn, “Mau lên thư phòng của ta, không thể nói chuyện ở nơi gió máy này được!”

Đoạn quay sang Địch Nhân Kiệt, Tôn Thiên sư hỏi, “Có cần thêm sự hiện diện của hai người kia nữa không?”

“Vấn bối e rằng là cần, họ đều là những nhân chứng quan trọng.”

“Nếu vậy, người hãy cầm đèn lồng của ta,” Tôn Thiên sư đưa nó cho Địch Nhân Kiệt. “Ta quá rành đường ở đây rồi.”

Ngài bước lên cầu thang trước, đạo trưởng với Địch Nhân Kiệt lần lượt bén gót theo sau, cuối cùng là Đào Cam và Tông Lê. Huyện lệnh có cảm giác chân mình được đúc bằng chì, còn cầu thang như kéo dài vô tận.

Cuối cùng họ đã lên đến đỉnh cầu thang tối tăm. Địch Nhân Kiệt nhắc cao đèn lồng, nhìn thấy Tôn Thiên sư đã lên tới chiếu nghỉ đối diện thư phòng, đạo trưởng tiếp bước ngay sau.

Khi đầu vừa nhô lên bằng mặt sàn, ông nghe thấy Tôn Thiên sư nói, “Cẩn thận đấy!”

Chợt ngài hô to, “Dừng!”

Ngay sau đó là một tiếng la thất thanh. Rồi tiếng va đập đầy ghê rợn dội lên từ khoảng tối thăm thẳm bên dưới họ.

HỒI 15

Gặp tai nạn, đạo trưởng thiệt mạng
Địch huyện lệnh giải thích cùng Thiên Sư

Địch Nhân Kiệt vội vã bước lên chiếu nghỉ, giờ đèn lồng lên cao. Tôn Minh Thiên sư nắm lấy tay ông, khuôn mặt tròn tái nhợt như xác chết, cất giọng khàn khàn, “Con người tội nghiệp kia đã quên mất hàng lan can đó bị khuyết hay sao?”

Rồi ngài thả tay huyện lệnh ra, lau mồ hôi trên mặt.

“Người mau chạy xuống dưới xem sao!” Địch Nhân Kiệt ra lệnh cho Đào Cam.

Đoạn ông quay sang Tôn Minh Thiên sư. “E rằng ông ta không sống nổi sau cú ngã đó. Đại nhân, chúng ta vào trong thôi.”

Hai người bước vào thư phòng, còn Tông Lê theo chân Đào Cam xuống dưới lầu.

“Bất hạnh thay!” Tôn Thiên sư ngồi xuống bên bàn. “Địch huyện lệnh, tất cả những chuyện này là sao?”

Địch Nhân Kiệt ngồi xuống ghế đối diện, đôi chân run lên vì mỏi. Ông lấy bức tranh cuộn trong ngực áo ra, đặt nó lên án thư, “Thưa đại nhân, văn bối đã ghé thăm địa cung và xem một số bức tranh của Ngọc Kính Chân nhân. Ngài ấy đã họa con mèo yêu quý vô cùng tỉ mỉ và cẩn thận. Trong một bức tranh, đôi đồng tử con mèo co lại thành một đường kẻ mỏng, hẳn nó phải được vẽ vào buổi trưa nắng gắt. Còn trong họa phẩm cuối cùng của Chân nhân mà ngài đã dẫn văn bối đi xem, con mèo đó có đôi đồng tử mở rộng. Như vậy, bức tranh phải được vẽ vào buổi sáng nắng dịu, chứ không phải buổi trưa như Chân Trí vẫn nói bấy lâu nay.”

Địch Nhân Kiệt mở cuộn tranh ra và chỉ vào đôi mắt con mèo.

“Địch huyện lệnh, ta không hiểu người đang ám chỉ điều gì!” Tôn Thiên sư bức bối. “Điều đó thì liên quan gì đến cái chết của cố đạo trưởng? Ta cũng đã ở đó và chứng kiến ngài ấy vũ hóa hết sức nhẹ nhàng!”

“Bẩm, văn bối xin được giải thích,” Địch Nhân Kiệt lịch sự ngắt lời.

Sau đó, ông kể với Tôn Thiên sư về cây cà độc dược trong bức thư Ngọc Kính Chân nhân gửi cho Tông học sĩ giải thích những hành vi trước lúc lâm chung của cố đạo trưởng giống với triệu chứng ngộ độc cà độc dược ra sao.

Huyện lệnh rụt rè nói, “Đại nhân, văn bối xin được mạo muội nói đôi lời. Kinh văn của Đạo giáo thường ẩn chứa nhiều hàm ngôn, câu từ mơ hồ và khó hiểu. Người ta dễ lầm tưởng những lời mê sảng, lẫn lộn kinh kệ giáo lý mà Ngọc Kính Chân nhân nhớ câu được câu chẳng là bài thuyết pháp cuối cùng, vậy nên mới cần đến những câu bình chú của Quốc sư để làm sáng tỏ. Văn bối cho rằng Quốc sư đã lựa chọn một số câu từ thần bí trong bài pháp ấy, cố gắng giải nghĩa...”

Địch Nhân Kiệt ngừng lời, đưa mắt lo lắng nhìn Tôn Thiên sư đang rất bối rối. Có vẻ ngài không định lên tiếng bênh vực gì cho kinh văn Đạo giáo mà chỉ ngồi im, chậm rãi lắc đầu.

Ông nói tiếp, “Sau bữa trưa, trong lúc cả hai thưởng trà trong thư phòng, Chân Trí đã lén bỏ một liều lớn độc dược vào chén của Ngọc Kính Chân nhân. Khi đó bức tranh cũng sắp hoàn thiện, cố đạo trưởng đã dành cả buổi sáng để vẽ, trước hết là con mèo, sau đó là cảnh nền và các chi tiết khác. Dùng bữa trưa xong, ngài ấy chỉ việc vẽ nốt lá trúc

“Sau khi Ngọc Kính Chân nhân uống trà độc, Chân Trí ra hành lang dẫn hai đạo sĩ đứng bên ngoài không được vào quấy rầy, vì đạo trưởng đang bắt đầu một bức tranh mới. Độc dược ngấm dần vào huyết mạch khiến ngài ấy trở nên phấn khích tột độ, bắt đầu ngâm những khúc Đạo ca và tự trò chuyện với chính mình. Bản thân Ngọc Kính Chân nhân cũng không ngờ mình đã bị đầu độc, ngài ấy tưởng

bản thân đang thăng hoa. Xin đại nhân hãy nhớ cho, cổ đạo trường không hề nói đây là bài pháp cuối cùng hay mình sẽ rời khỏi trần thế ngay khi bài pháp kết thúc. Không có lý nào ngài ấy lại nói vậy. Ngọc Kính Chân nhân chỉ muốn truyền lại cho môn đệ những lời mặc khải mà tiên giới đã ban. Sau đó, ngài ấy ngả lưng vào ghế, muốn nghỉ ngơi một chút sau bài thuyết pháp dài. Nhưng rồi ngài ấy viên tịch, lòng đầy mãn nguyện.”

“Hoàng thiên ơi!” Bảy giờ Tôn Thiên sư mới thốt lên. “Địch huyện lệnh, người nói quả là có lý! Nhưng tại sao tên Chân Trí ngu ngốc đó lại mưu sát Ngọc Kính Chân nhân? Tại sao ông ta cứ khẳng khẳng phải thú tội trước mặt ta?”

Địch Nhân Kiệt đáp, “Vấn bối cho rằng Chân Trí đã phạm một tội ác dơ bẩn. Ông ta sợ rằng cổ đạo trường đã phát hiện ra và đang có kế hoạch phơi bày tội lỗi đó trong bức thư cuối cùng mà Ngọc Kính Chân nhân viết cho Tông học sĩ, ngài ấy nghi ngờ rằng đã có một số hành động vô luân xảy ra với các cô nương đến đây thọ giới. Nếu điều này lộ ra tất nhiên con đường tu đạo của Chân Trí sẽ kết thúc trong đại lao.”

Tôn Thiên sư mệt mỏi đưa hai tay che mắt.

“Hành động vô luân ư?” Ngài trầm ngâm, “Hắn tên Chân Trí ngu ngốc đó đã nhúng tay vào tà môn huyền thuật, bao gồm cả những buổi hành lễ với các cô nương. Ta cũng phải có trách nhiệm trong việc này, Địch huyện lệnh à! Ta không nên lúc nào cũng thu mình trong thư phòng riêng, đáng ra nên để mắt theo dõi những chuyện đang xảy ra. Cả Ngọc Kính nữa, ngài ấy cũng có lỗi phần nào. Tại sao ngài ấy không nói với ta về những nghi ngờ đó? Ta cũng không ngờ...!”

Tôn Minh Thiên sư mệt mỏi ngừng lại.

Địch Nhân Kiệt tiếp tục, “Vấn bối nghĩ rằng Chân Trí cùng một tên vô lại tự xưng là Mặc Đức phải chịu trách nhiệm về cái chết của ba cô nương vào hồi năm ngoái. Hắn họ buộc phải tham gia các nghi thức bí mật, giống những thiếu nữ đã đến đây trước khi cổ đạo trường

qua đời. Hiện giờ Mặc Đức đang quay lại đạo quán này dưới thân phận kép hát của đoàn kịch. Họ Mặc có thể đã đe dọa và tống tiền Chân Trí. Văn bồi để ý ông ta rất sợ hãi. Cùng với những lời Tông Lê bóng gió về việc cố đạo trưởng bị hạ độc, chắc chắn đã làm cho Chân Trí trở nên liều lĩnh. Khi bữa tiệc kết thúc, ông ta thấy Tông Lê trò chuyện với văn bồi, ngay sau đó văn bồi lại ngỏ ý muốn viếng thăm địa cung. Tưởng văn bồi đang lên kế hoạch điều tra, Chân Trí sợ phát điên, cố gắng giết văn bồi bằng một đòn đánh mạnh vào sau đầu. Trước khi bất tỉnh, văn bồi nhận ra mùi trầm hương mà ông ta vẫn đốt trong buồng. Thông thường, ta không ngửi thấy mùi hương đó dù ở gần. Nhưng khi ông ta nhấc tay đánh người, mùi trầm từ nếp áo thoáng vương ra. Sau đó Chân Trí còn núp ngoài cửa nghe lén văn bồi trao đổi với thuộc hạ. Và khi ông ta trốn chạy, văn bồi lại ngửi thấy mùi hương đó. Chân Trí đã hoàn toàn mất trí.”

Tôn Minh uể oải gật đầu, một lúc sau ngài hỏi, “Nhưng tại sao ông ta lại tìm đến ta để thú tội? Nếu Chân Trí trông chờ được bênh vực thì ông ta còn xuẩn ngốc hơn ta vẫn nghĩ!”

“Trước khi trả lời câu hỏi của đại nhân,” Địch Nhân Kiệt nói, “văn bồi muốn hỏi liệu Chân Trí có biết được hàng lan can chiếu nghỉ bị hỏng hay không?”

“Tất nhiên là ông ta biết,” Tôn Thiên sư đáp. “Ban đầu ta muốn tự mình sửa lan can. Nhưng ông ta khẳng khái từ chối nên ta cũng mặc kệ!”

“Nếu như vậy,” huyện lệnh nghiêm nghị nói, “Chân Trí đã tự sát.”

“Vô lý! Chính mắt ta đã trông thấy ông ta với lấy hàng lan can!”

“Chân Trí đã đánh lừa chúng ta,” Địch Nhân Kiệt nói. “Ông ta đâu biết trước sẽ gặp đại nhân dưới chân cầu thang, ông ta tưởng ngài ở trong thư phòng kia. Chân Trí chưa bao giờ có ý định gặp ngài hay thú tội, ông ta biết mình đã thua và muốn đến đây tự sát trước khi văn bồi hạ lệnh bắt. Chân Trí vờ như gặp tai nạn để bảo vệ danh tiếng của bản thân và gia môn. Giờ chúng ta không bao giờ có thể

biết được vai trò của ông ta trong những gì đã xảy ra. Sự xuất hiện bất ngờ của ngài không ảnh hưởng gì tới ý đồ của Chân Trí.”

Đào Cam và Tông Lê bước vào phòng.

“Bẩm đại nhân, sau cú ngã, Chân Trí đạo trưởng bị gãy cổ và chết ngay lập tức,” Đào Cam báo. “Thuộc hạ đã đi tìm viên giám viện. Tạm thời mọi người đang để thi thể ở sảnh bên thượng điện trong lúc chờ nghi lễ an táng chính thức. Thuộc hạ đã giải thích đó là một tai nạn.”

Đoạn y quay sang Tôn Thiên sư và thưa, “Thiên sư đại nhân, viên giám viện muốn gặp ngài.”

Địch Nhân Kiệt vừa đứng dậy vừa nói với Tôn Thiên sư, “Trong thời gian này, chúng ta nên giữ nguyên tuyên bố đây là vụ tai nạn. Văn bồi sẽ để ngài bàn bạc với giám viện về các sự vụ cần được giải quyết. Hãn Quốc sư nơi kinh thành cũng cần được thông báo càng sớm càng tốt!”

“Sáng sớm ngày mai, chúng ta sẽ cho người chuyển tin hỏa tốc,” Tôn Thiên sư đáp. “Đạo quán cũng cần thỉnh ý Quốc sư về việc bổ nhiệm tân đạo trưởng. Trước mắt, sự vụ trong đạo quán sẽ do giám viện quản lý.”

“Sáng mai, cảm phiền đại nhân giúp văn bồi lập một bản tấu về việc này,” Địch Nhân Kiệt nói. “Văn bồi xin để bức tranh con mèo ở lại đây, nó là một vật chứng quan trọng.”

Tôn Minh gật đầu, quan sát Địch Nhân Kiệt một hồi rồi đáp, “Địch huyện lệnh, tốt nhất người nên về buồng chợp mắt một lát! Trông sắc mặt người không được tốt!”

“Bẩm đại nhân, văn bồi còn phải đi bắt Mặc Đức!” Địch Nhân Kiệt chán nản đáp. “Văn bồi tin chắc rằng hãn còn nguy hiểm hơn cả Chân Trí. Tuỳ thuộc vào lời khai của Mặc Đức mà chúng ta sẽ thông báo cái chết của Chân Trí đạo trưởng là vụ tự vẫn hay vụ tai nạn.

Giờ ông ta đã chết rồi, Mặc Đức là người duy nhất biết sự thật về cái chết của ba cô nương.”

“Hắn trông như thế nào?” Tôn Thiên sư hỏi. “Người nói hắn là một kép hát? Ta đã xem toàn bộ buổi diễn xướng, trừ màn cuối.”

“Bẩm đại nhân, Mặc Đức đóng vai Diêm Vương suốt cả buổi diễn, nhưng khuôn mặt hắn luôn ẩn sau một chiếc mặt nạ gỗ lớn. Văn bối đã xem họ Mặc múa kiếm trong màn kịch cuối, nhưng khuôn mặt hắn lại được hóa trang. Văn bối ngờ rằng hắn đang cải trang thành một đạo sĩ để trà trộn vào đây. Hắn cao, vai rộng, vẻ mặt trông phiến muộn.”

“Hầu hết các đạo sĩ ở đây đều trông như vậy,” Tôn Thiên sư lầm bầm. “Ta đoán là do ăn uống sai phương cách. Người định tìm hắn thế nào hử Địch huyện lệnh?”

“Đó chính là điều văn bối đang vắt óc nghĩ!” Địch Nhân Kiệt mỉm cười rầu rĩ. “Khó mà phá giải êm đẹp vụ án này nếu thiếu lời khai đầy đủ của Mặc Đức.”

Dứt lời, huyện lệnh cúi đầu cáo biệt Tôn Minh Thiên sư. Khi ông cùng Đào Cam và Tông Lê ra đến cửa, vị giám viện mập lùn bước vào, vẻ mặt căng thẳng hơn bao giờ hết.

HỒI 16

Nữ nhân bí ẩn lộ danh tính
Thiếu nữ lọt vào tay ác nhân

Khi ba người bước vào sảnh thượng điện, họ bắt gặp vị đạo sĩ phát chẩn đang khể khàng trao đổi với vài đạo sĩ. Thoáng thấy Địch Nhân Kiệt, nam nhân này vội chạy lại và lặng lẽ dắt ông sang sảnh bên.

Thi hài của Chân Trí được đặt trong một cỗ quan tài cao, phủ gấm đỏ thêu chỉ vàng hình Bát Quái pháp bảo. Huyện lệnh nhắc một đầu miếng vải, lặng nhìn gương mặt bất động của người chết. Khi ông thả miếng vải xuống, vị đạo sĩ phát chẩn thì thầm, “Bẩm đại nhân, bốn đạo sĩ sẽ ở đây cả đêm để tụng kinh cầu hồn. Ngài giám viện dự định thông báo về sự ra đi của đạo trưởng trong vài canh giờ nữa, ở lễ cầu kinh buổi sớm ạ.”

Địch Nhân Kiệt ngỏ lời chia buồn rồi quay trở lại tiền sảnh, nơi Đào Cam và Tông Lê đang đứng đợi. Thi sĩ rụt rè hỏi, “Bẩm đại nhân, không biết tiểu sinh có vinh dự được mời ngài tới buồng riêng thưởng thức chén trà không?”

“Ta từ chối việc leo thêm bất cứ bậc thang nào!” Địch Nhân Kiệt quả quyết. “Bảo một đạo sĩ mang một bình lớn trà khổ qua đến phòng kia!”

Ông bước về phía một khách sảnh nhỏ ở đầu kia tiền sảnh. Địch Nhân Kiệt an tọa bên bàn trà cổ bằng gỗ đàn hương chạm khắc tinh tế, ra hiệu cho Đào Cam ngồi xuống đối diện. Ông lặng lẽ quan sát bức họa Bát Tiên ngả vàng được lồng khung đẹp đẽ trên tường. Qua kẽ hở của bức hoành phi chạm khắc, thấp thoáng phần đầu của những pho tượng cao lớn sơn son thếp vàng trên án thờ trong thượng điện.

Tông Lê bước vào, mang theo một bình trà lớn rồi châm ba chén. Địch Nhân Kiệt bảo y cùng ngồi xuống.

Trong lúc thưởng trà, họ lắng nghe những tràng kinh cầu hồn đều đều vọng tới từ phía xa. Các đạo sĩ đang bắt đầu tụng niệm cho người đã khuất.

Địch Nhân Kiệt ngồi ủ rũ trên ghế, cảm thấy toàn thân kiệt sức, chân và lưng nhức nhối ê ẩm, còn đầu óc thì trống rỗng đến khó chịu. Ông cố gắng xem xét lại vụ sát hại Ngọc Kính Chân nhân và vụ tự sát của Chân Trí, mơ hồ cảm thấy vẫn còn một số điểm cần được lý giải. Giá mà ông tìm hiểu được thân thế của Mặc Đức để hình dung rõ ràng hơn. Nhưng đầu óc đang tê liệt, ông không thể tư duy rành mạch được. Mũi giáp của họ Mặc cứ xuất hiện trong tâm trí Địch Nhân Kiệt, ông cảm giác rõ rệt rằng có điều gì đó không ăn khớp. Suy nghĩ của ông trở nên lộn xộn, giai điệu tụng kinh đều đều của các đạo sĩ đang ru ông ngủ thiếp đi.

Nén lại một cái ngáp dài, Địch Nhân Kiệt cố gắng ngồi thẳng người lên. Ông chống cả hai khuỷu tay lên bàn, liếc nhìn hai người còn lại. Khuôn mặt gầy gò của Đào Cam vẫn bình thản như mặt hồ lặng. Còn mặt Tông Lê chùng hằm xuống, sự mệt mỏi đã kéo tuột vẻ ương ngạnh thường ngày, trông y không còn giống một thanh niên xác xược nữa.

Địch Nhân Kiệt uống cạn chén trà rồi nói với thi sĩ, “Tông Lê, giờ người đã hoàn thành tâm nguyện của lệnh phụ quá cố. Đã đến lúc người chuyên tâm học hành,ùi mài kinh sử để chuẩn bị ứng thí. Người vẫn chưa chứng tỏ rằng bản thân xứng đáng với tên tuổi của Tông học sĩ!”

Huyện lệnh chau mày nhìn y, đoạn chỉnh trang lại mũ và nói nhanh, “Giờ chúng ta cần phải bày mưu tính kế để bắt được Mặc Đức, bắt hẩn tiết lộ nơi giam giữ nữ nhân cụt tay và danh tính cô nương ấy.”

“Nữ nhân cụt tay?” Tông Lê ngạc nhiên hỏi.

“Đúng vậy,” Địch Nhân Kiệt nhìn thẳng vào y. “Người có trông thấy một nữ nhân như vậy ở đây không?”

Tông Lê lắc đầu, “Bẩm đại nhân, trong hai tuần lưu lại đây, tiểu sinh chưa bao giờ nghe nói đến nữ nhân cụt tay nào. Trừ phi...”

Y mỉm cười, “Đại nhân muốn đề cập đến bức tượng ở Diêm La Thập điện!”

“Bức tượng ư?” Đến lượt Địch Nhân Kiệt ngạc nhiên.

“Dạ thưa, chính là bức tượng nữ nhân bị xích. Cánh tay trái của nó đã bị một ăn rồi rơi mất. Họ tu sửa lại bức tượng nhanh hơn tiểu sinh nghĩ.”

Thấy Địch Nhân Kiệt nhìn chằm chằm vào mình, Tông Lê nói thêm, “Bẩm, đại nhân nhớ không, chính là bức tượng nữ nhân lửa thể bị con quỷ da xanh dùng giáo đâm. Ngài có nói với Đào Cam rằng...”

Địch Nhân Kiệt đứng mạnh lên bàn, miệng gầm lên, “Ngốc tử, sao người không nói với ta ngay lúc ấy?”

“Bẩm, tiểu sinh tưởng... Tiểu sinh có nói về một pho tượng được sửa chữa, lúc chúng ta bước vào nơi đó...”

Huyện lệnh đứng bật dậy, tay vớ lấy chiếc đèn lồng.

“Mau lên, cả hai người!”

Dứt lời, Địch Nhân Kiệt chạy ra ngoài sảnh. Quên hết mọi mệt mỏi, ông bước hai bậc một, lao lên chiếu nghỉ phía trên thượng điện. Đào Cam và Tông Lê phải rất vất vả mới có thể đuổi kịp.

Vừa thở hổn hển, Địch Nhân Kiệt vừa dẫn lối băng qua thông đạo phía tây tới toà lâu, rồi chạy xuống cầu thang dẫn tới cổng Diêm La Thập điện. Ông đập cửa xông vào, rồi dừng lại trước con quỷ da xanh và nữ nhân đang nằm dang rộng trên phiến đá.

“Nhìn kìa, nữ nhân đang chảy máu!” Ông lắp bắp.

Đào Cam và Tông Lê kinh hãi nhìn chằm chằm vào dòng máu nhỏ đang ứa ra từ vết nứt trên ngực bức tượng thạch cao, nơi mũi giáo

đâm vào.

Địch Nhân Kiệt cúi xuống, thận trọng vén mái tóc đang che lấp khuôn mặt nữ nhân.

“Bạch Hồng!” Tông Lê kêu lên. “Chúng giết nàng mất rồi!”

“Chưa đâu,” huyện lệnh đáp. “Nhìn xem, ngón tay thiếu nữ vẫn đang co giật.”

Thân mình Bạch Hồng bị phủ một lớp thạch cao trắng, nhưng hai bàn tay và bàn chân lại bôi đen, hòa lẫn vào nền tối trong gian phòng.

Chớp chớp hàng mi, Bạch Hồng liếc nhìn họ bằng ánh mắt đau đớn và hoảng sợ, rồi mí mắt lại sụp xuống. Một cái da chèn ngang mặt thiếu nữ, vừa bịt miệng vừa cố định đầu với bức vách.

Tông Lê vươn tay định tháo dải bịt miệng, nhưng Địch Nhân Kiệt thô bạo hất tay y.

“Mau lui ra!” Ông ra lệnh. “Người chỉ làm tình trạng thiếu nữ tồi tệ hơn thôi! Để đó cho chúng ta!”

Nhanh tay cởi bỏ dây xích quanh eo, tay và chân Bạch Hồng, Đào Cam thốt lên, “Bẩm đại nhân, tất cả chỗ xích này chỉ để che giấu những cái kẹp dùng để cố định tứ chi vị tiểu thư này!”

Y chỉ vào mấy cái móc câu sắt quanh mắt cá chân, đùi, cánh tay và cổ tay Bạch Hồng, rồi nhanh chóng rút từ trong ống tay áo ra một hộp đồ nghề.

“Khoan!” Địch Nhân Kiệt ngăn lại.

Ông kiểm tra kỹ càng mũi giáo, rồi cẩn thận nhấn phần thịt xung quanh cho đến khi mũi giáo rời khỏi cơ thể. Máu tuôn ra nhiều hơn và nhuộm đỏ lớp thạch cao phủ trên người Bạch Hồng. Đó chỉ là vết thương ngoài da, không sâu lắm. Huyện lệnh mạnh tay bẻ cong mũi

giáo sang hướng khác, sau đó nhanh nhẹn vặn gãy cây giáo. Cánh tay gỗ của con quỷ cũng gãy rời và rớt xuống sàn.

“Giờ ngươi hãy bắt đầu từ phần chân!” Ông ra lệnh cho Đào Cam.
“Đưa cho ta một chiếc kìm!”

Trong khi Đào Cam nói lỏng các kẹp sắt đang cố định chân Bạch Hồng, Địch Nhân Kiệt cũng bắt tay gỡ đai da. Ông nhổ đinh ở hai bên đầu sợi đai da, nhẹ nhàng rút miếng vải bông khỏi miệng thiếu nữ sau đó thận trọng gỡ những cái móc đâm sâu vào da thịt trên cánh tay.

“Cũng có nghề lắm!” Đào Cam lẩm bẩm về hần học trong lúc tháo móc câu bên đùi phải của Bạch Hồng.

Tông Lê úp mặt vào hai bàn tay khóc nức nở. Địch Nhân Kiệt quay sang quát, “Ngươi! Đỡ lấy đầu và vai tiểu thư mau!”

Tông Lê choàng tay qua vai Bạch Hồng, giữ lấy thân hình mềm oặt của thiếu nữ trong khi Địch Nhân Kiệt giúp Đào Cam tháo những chiếc móc sắt cuối cùng ra khỏi cánh tay phải. Ba người đưa Bạch Hồng rời khỏi tảng đá và đặt thiếu nữ lên tấm chiếu. Địch Nhân Kiệt tháo khăn quàng cổ ra rồi quán quanh eo Bạch Hồng. Tông Lê ngồi xổm bên cạnh, vuốt ve má nàng, miệng không ngớt thì thầm những lời yêu thương. Thiếu nữ vẫn bất tỉnh.

Địch Nhân Kiệt và Đào Cam giật mạnh hai cây giáo dài từ tay một đôi quỷ da xanh khác, đặt những thanh giáo song song dưới sàn nhà. Đào Cam cởi áo choàng, buộc nó vào đầu các thanh giáo, tạo thành một cái cang đơn sơ. Họ đặt Bạch Hồng lên cang, Đào Cam và Tông Lê mỗi người nâng một đầu.

“Đưa Bạch Hồng đến buồng của Đình cô nương!” Địch Nhân Kiệt ra lệnh.

HỒI 17

Vội cứu chữa, Bạch Hồng hồi tỉnh
Bao phu nhân lộ mặt gian tà

Địch Nhân Kiệt gõ cửa một hồi mới thấy Đinh cô nương chạy ra mở, người chỉ khoác một bộ đồ ngủ mỏng. Nàng nhìn Địch Nhân Kiệt từ trên xuống dưới với đôi mắt ngái ngủ, “Ngài tưởng mình là phu quân tiểu nữ sao? Tùy tiện gõ cửa buồng tiểu nữ bất cứ khi nào...”

“Đừng nhiều lời! Mau tránh đường!” huyện lệnh cắt ngang.

Đinh cô nương lùi lại, trân trân nhìn hai nam nhân khiêng cáng vào. Họ đỡ Bạch Hồng đang bất tỉnh lên giường của Đinh cô nương.

Địch Nhân Kiệt nói, “Người hãy quạt than trong chậu sưởi lên, chuẩn bị một bình trà nóng và cho Bạch Hồng uống nhiều nhất có thể. Thiếu nữ đã phơi mình trần trong nhiều giờ tại Diêm La Thập điện lạnh lẽo và ẩm ướt. Mặc dù có một lớp thạch cao bao quanh cơ thể bảo vệ, nhưng nàng ta vẫn có thể bị nhiễm lạnh. Rồi người hãy thấm ướt lớp thạch cao trên mình Bạch Hồng bằng nước ấm và dùng khăn ấm gỡ ra. Hãy cẩn thận, vết đâm trên ngực khá nông nhưng những vết bầm trên tay chân có vẻ nặng. Người cũng phải kiểm tra xem lưng thiếu nữ có vết thương nào hay không nữa. Một người chuyên nhào lộn như người hân phải biết cách chữa trị cơ xương, phải không?”

Đinh cô nương gật đầu, đưa mắt xót xa nhìn thân hình bất động trên giường.

“Bây giờ ta sẽ đi kiếm thuốc,” Địch Nhân Kiệt nói. “Còn hai nam nhân kia sẽ đứng ngoài canh gác. Mau làm việc thôi!”

Đinh cô nương không hỏi gì thêm, nhanh chóng dùng quạt lá tre thổi than hồng. Địch Nhân Kiệt, Đào Cam và Tông Lê bước ra ngoài.

Huyện lệnh nói, “Mau đi tìm Khang công tử. Nếu Mặc Đức xuất hiện thì bắt ngay hắn cho ta! Được phép dùng vũ lực.”

Dứt lời, Địch Nhân Kiệt vội rảo bước lên cầu thang, về buồng mình ở lầu ba. Nghe tiếng gọi, mấy tỳ nữ đang ngủ vội tỉnh dậy, chạy ra mở cửa cho chủ. Buồng ngủ bên trong chỉ được thắp sáng tờ mờ bởi hai ngọn nến. Nhìn qua tấm màn mờ hé, ông thấy ba thê tử đang say giấc nồng trên giường, nằm sát bên nhau dưới chiếc chăn thêu.

Địch Nhân Kiệt nhón chân bước tới hòm thuốc, lục lọi tìm kiếm hộp dầu xoa và vài chai thuốc mỡ lẫn thuốc bột. Khi ông xoay mình lại, đại phu nhân đã thức giấc. Nàng ngồi dậy, kéo chiếc áo ngủ lên che ngực trần, đôi mắt ngái ngủ nhìn ông. Địch Nhân Kiệt nở một nụ cười trấn an rồi rời đi.

Khi huyện lệnh quay lại buồng Đình cô nương, Đào Cam báo lại rằng buồng của Khang Dục Đức trống trơn, cả người lẫn gấu đều đã ra ngoài.

“Hãy đến buồng của Bao phu nhân!” Địch Nhân Kiệt ra lệnh, “Đưa bà ta tới đây.”

“Thưa đại nhân, kẻ khốn kiếp nào đã tra tấn nàng?” Tông Lê căng thẳng hỏi, khuôn mặt trở nên méo mó vì tức giận và lo âu.

“Chúng ta sẽ biết sớm thôi!” Địch Nhân Kiệt trả lời.

Đào Cam quay trở lại. Cửa buồng Bao phu nhân vẫn khóa chặt, y phải dùng thủ thuật để mở khóa, tuy nhiên không có ai bên trong hết. Y chỉ tìm thấy một tay nải quần áo của Bạch Hồng, hành lý của Bao phu nhân đã biến mất. Hai chiếc giường trống không.

Địch Nhân Kiệt im lặng, hai tay chấp sau lưng, đi đi lại lại ngoài hành lang. Sau một lúc chờ đợi, Đình cô nương mở cửa ra và vẫy tay với ông.

“Ta sẽ gọi các người nếu cần,” huyện lệnh bảo hai nam nhân rồi bước vào buồng.

Đinh cô nương đã gấp gọn lại chăn gối. Nàng soi nến để Địch Nhân Kiệt đến bên giường xem xét các vết thương. Bạch Hồng vẫn nằm bất tỉnh, nhưng đôi môi thiếu nữ khẽ nhả lại mỗi khi Địch Nhân Kiệt kiểm tra tới những vết cắt do móc câu sắt. Ông ngồi thẳng dậy, lấy một hộp nhỏ từ trong ống tay áo, ra lệnh cho Đinh cô nương, “Hãy hòa tan thuốc này trong trà nóng, đây là thuốc giảm đau và an thần.”

Địch Nhân Kiệt tiếp tục kiểm tra tình trạng của Bạch Hồng, mạch đập hơi loạn nhưng không có nội thương. Thiếu nữ chưa bị xâm phạm, ngoại trừ một vết bầm bên thái dương trái thì không có dấu vết bị đánh đập. Ông bôi thuốc vào những vết thâm tím rồi phủ thuốc mỡ lên, cảm thấy hài lòng khi thấy Đinh cô nương đã đắp vớ trướng giã vụn lên vết thương trên ngực. Đắp lại chăn cho Bạch Hồng, ông lấy một nhúm bột trắng từ chiếc hộp khác, đặt vào trong lỗ mũi thiếu nữ.

Đinh cô nương đưa cho Địch Nhân Kiệt chén thuốc. Ông ra hiệu cho Đinh cô nương nâng đầu Bạch Hồng lên. Thiếu nữ hắt hơi rồi mở mắt ra. Ông cho nữ nhân uống thuốc rồi đặt nằm lại như cũ. Huyện lệnh ngồi xuống mép giường, Bạch Hồng ngơ ngác nhìn ông.

“Gọi hai nam nhân kia vào đây!” Địch Nhân Kiệt ra lệnh. “Chẳng mấy chốc Bạch Hồng có thể nói chuyện trở lại, ta muốn họ có mặt làm chứng.”

“Sẽ không... nguy hiểm đến tính mạng tiểu thư chứ ạ?” Đinh cô nương lo lắng hỏi.

“Không tệ đến thế,” Địch Nhân Kiệt đáp.

Ông mỉm cười, vỗ nhẹ vai Đinh cô nương và nói “Người đã săn sóc người bệnh rất chu đáo. Giờ mau đi gọi người!”

Khi Đào Cam và Tông Lê bước vào, huyện lệnh nhẹ nhàng nói với Bạch Hồng, “Cô nương, giờ người đã an toàn. Lát nữa thôi người sẽ

ngủ rất ngon.”

Ông không thích ánh nhìn nghi ngại trong mắt thiếu nữ. Đoạn ông quay sang Tông Lê và ra lệnh, “Người hãy nói chuyện với nàng ấy đi!”

Thi sĩ cúi xuống và khẽ gọi tên Bạch Hồng. Chỉ thoáng chốc, thiếu nữ như bừng tỉnh, ngược lên nhìn Tông Lê rồi cất giọng vừa đủ nghe, “Chuyện gì đã xảy ra? Tiểu nữ vừa trải qua một cơn ác mộng ư?”

Địch Nhân Kiệt ra hiệu cho họ Tông. Thi sĩ quỳ xuống cạnh giường, nắm lấy đôi bàn tay Bạch Hồng và nhẹ nhàng vuốt ve.

Huyện lệnh cất lời trấn an, “Dù là gì đi chăng nữa thì chuyện cũng qua rồi!”

“Nhưng tiểu nữ vẫn thấy ngay trước mặt mình!” Nàng òa khóc. “Tất cả những khuôn mặt khủng khiếp đó!”

“Hãy kể cho ta nghe chuyện gì đã xảy ra!” Địch Nhân Kiệt khích lệ. “Người cũng hiểu, một khi đã bị tiết lộ, những cơn ác mộng sẽ trở nên vô hại và ra đi mãi mãi. Ai đã đưa người tới Diêm La Thập điện?”

Bạch Hồng hít sâu một hơi, trân trân nhìn bức màn trước mặt, chậm rãi kể lại, “Bẩm, sau khi xem xong vở kịch, tiểu nữ đã rất bối rối. Hai huynh muội rất thân thiết với nhau, nên tiểu nữ vô cùng sợ hãi khi nam nhân kia cầm kiếm đe dọa huynh ấy. Tiểu nữ lấy cớ để xin phép Bao phu nhân và chạy ra sau sân khấu gặp gia huynh. Tiểu nữ bảo rằng mình đang trong tình thế tiến thoái lưỡng nan, muốn nói chuyện riêng với huynh ấy. Gia huynh mới bày cho tiểu nữ đóng giả mình rồi chạy lên buồng huynh ấy trước. Đại nhân biết đấy, gia huynh đã cải trang thành một ả đào.”

Thiếu nữ nhìn Địch Nhân Kiệt có ý dò hỏi.

“Phải, bản quan đã biết thân phận thật sự của Âu Dương cô nương rồi,” Địch Nhân Kiệt đáp. “Nhưng chuyện gì đã xảy ra sau khi người gặp chúng ta ở hành lang?”

“Bẩm, khi chạy đến góc hành lang, tiểu nữ đụng phải Bao phu nhân. Mụ tỏ ra vô cùng tức giận và mắng mỏ tiểu nữ hết lời, rồi gần như lôi xềnh xệch tiểu nữ vào buồng. Mụ viện ra đủ mọi lý do, nói mình phải có trách nhiệm với tiểu nữ, không cho phép tiểu nữ qua lại với một ả đào có hành tung đáng ngờ như vậy. Bực bội vì thái độ lỗ mắng của mụ, tiểu nữ lấy hết can đảm nói rằng chưa chắc mình đã muốn trở thành đạo cô. Tiểu nữ muốn nói chuyện với ‘Âu Dương cô nương’ trước đã, bịa rằng mình đã quên biết ‘tỷ tỷ’ từ hồi ở kinh thành.

“Bao phu nhân bình thân lắng nghe. Mụ bảo tiểu nữ là người quyết định cuối cùng, nhưng đạo quán này đang chuẩn bị tiếp nhận tiểu nữ thọ giới, mụ phải thông báo lại ngay cho đạo trưởng. Khi Bao phu nhân quay về buồng, mụ nói đạo trưởng muốn gặp tiểu nữ.”

Thiếu nữ quay sang nhìn Tông Lê rồi tiếp tục câu chuyện, “Bẩm, Bao phu nhân đưa tiểu nữ đến thượng điện. Bọn tiểu nữ lên cầu thang bên phải, sau đó lên xuống vài đợt cầu thang nữa, rồi mụ dừng lại trước một buồng thay đồ nhỏ. Bao phu nhân nói rằng tiểu nữ phải đội mũ vàng mới được tiếp kiến đạo trưởng. Tiểu nữ chột nhận ra mình sẽ bị ép nhập Đạo nên đã từ chối.

“Bao phu nhân nổi cơn thịnh nộ. Tiểu nữ không còn nhận ra nữ nhân trước mặt nữa. Mụ gọi tiểu nữ bằng những danh xưng khủng khiếp, còn xé cả xiêm y trên người tiểu nữ. Tiểu nữ quá kinh ngạc trước những biến chuyển ấy, đến nỗi không kịp chống cự. Rồi mụ đẩy tiểu nữ không mảnh vải che thân vào căn buồng bên cạnh.”

Để ý thấy ánh nhìn đáng thương của Bạch Hồng, Địch Nhân Kiệt vội châm thêm một chén trà cho nàng. Thiếu nữ tiếp tục kể, “Bẩm, tiểu nữ thấy một buồng ngủ lớn bài trí trang trọng. Trên cái trường kỷ kê sát vách, tấm màn gấm vàng thêu kim tuyến được vén lên một nửa. Một giọng nói nghèn nghẹt vang ra từ trong đó, ‘Lại đây nào, thê tử của ta, giờ nàng sẽ được thọ giới ngay thôi!’

“Hiểu ra mình đã rơi vào cái bẫy của bọn mặt người dạ thú, tiểu nữ cố gắng chạy trốn. Tiểu nữ định chạy ra cửa, nhưng Bao phu nhân nhanh chóng tóm lấy tiểu nữ, bẻ quặt hai tay ra sau, tóm tóc và kéo tiểu nữ đến trường kỷ. Tiểu nữ ráng sức quấy đạp và kêu cứu.

“‘Buông nàng ra!’ Giọng nói kia lại cất lên. ‘Ta muốn nhìn cho rõ nàng!’

“Bao phu nhân ép tiểu nữ quỳ đối diện với trường kỷ, rồi mù lùi lại phía sau. Tiểu nữ nghe thấy tiếng cười khùng khục vang từ trong màn gấm, âm thanh ấy kinh khủng đến nỗi tiểu nữ phải bật khóc. [□](#)

Thiếu nữ lọt vào tay ác nhân



“‘Tốt rồi!’ Bao phu nhân nói, ‘Giờ người hãy ngoan ngoãn làm theo lời ngài!’

“Tiểu nữ gào lên rằng chúng phải giết tiểu nữ trước đã. Nữ nhân kinh khủng kia đe nạt, ‘Người muốn ta phải dùng đến đòn roi à?’

“Rồi giọng nói kia lại cất lên, ‘Không, đừng làm hỏng làn da mịn màng đó. Nàng cần thêm thời gian để trấn tĩnh lại. Hãy đưa nàng đi

ngủ đi!’

“Bao phu nhân đứng lên, đánh mạnh vào bên đầu tiểu nữ. Thế là tiểu nữ ngất đi.”

Tông Lê toan lên tiếng nhưng bị Địch Nhân Kiệt ngăn lại.

Sau một hồi, Bạch Hồng tiếp tục nói, “Bẩm, một cơn đau dữ dội ở vùng lưng khiến tiểu nữ tỉnh lại. Tiểu nữ đang nằm ngửa trên một vật cứng, không thể nhìn thấy gì vì mái tóc đã phủ kín gương mặt. Tiểu nữ cố kêu cứu nhưng miệng đã bị nhét chặt bông. Tay và chân tiểu nữ bị giữ bởi những móc câu chúng cắm sâu vào da thịt mỗi lần tiểu nữ khẽ cử động. Lưng thì đau nhức còn da thì căng như dây đàn, tiểu nữ cảm thấy toàn thân được bao bọc trong một lớp vỏ cứng.

“Tiểu nữ hoảng loạn vô cùng. Khi nhìn qua mái tóc và thấy một khuôn mặt xanh lè khủng khiếp đang liếc nhìn mình, tiểu nữ quên hết mọi đau đớn trên người. Tiểu nữ cho là bản thân đã chết và bị đày xuống Âm tào Địa phủ. Tiểu nữ tiếp tục ngất đi trong nỗi kinh hoàng tột độ. Nhưng rồi vết móc đau nhói ở tay chân khiến tiểu nữ tỉnh lại. Thở một hơi thật mạnh, tiểu nữ hất được mấy sợi tóc trước mặt sang bên, nhận ra con quỷ đăm mũi giáo vào ngực mình thực ra là một pho tượng gỗ. Tiểu nữ biết mình đang thế chỗ cho một bức tượng ở Diêm La Thập điện, cả thân mình bị phủ một lớp thạch cao. Vừa nhẹ nhõm vì mình còn sống, một nỗi kinh hoàng mới nhanh chóng ập lấy tiểu nữ. Có kẻ nào đó đang cầm nến đứng sau tiểu nữ. Trò tra tấn mới nào sẽ giội lên người một nữ nhân vô phương tự vệ như tiểu nữ? Rồi ánh sáng tắt ngóm, mọi thứ trở nên tối đen. Nghe tiếng bước chân nhẹ nhàng, tiểu nữ điên cuồng tìm cách mở miệng kêu cứu, không muốn nằm một mình trong bóng tối. Chẳng mấy chốc sự im lặng bị phá vỡ bởi tiếng mấy con chuột...”

Bạch Hồng nhắm mắt lại, rùng mình một cái. Tông Lê bắt đầu khóc, nước mắt chảy trên tay thiếu nữ.

Nàng mệt mỏi nhìn Địch Nhân Kiệt, tiếp tục kể, “Bẩm, tiểu nữ không biết mình đã ở đó trong bao lâu. Tiểu nữ phát điên lên vì đau đớn và

hoảng sợ, không khí ẩm ướt giá lạnh như thâm nhập tận sâu trong xương tủy. Cuối cùng tiểu nữ thoáng thấy ánh sáng và nghe có tiếng người. Nhận ra đó là đại nhân, tiểu nữ gắng hết sức ra hiệu, cố cựa bàn chân và các ngón tay, nhưng chúng đã hoàn toàn tê liệt. Tiểu nữ có nghe ngài nhận xét về thân thể lỏa lồ của các bức tượng, nhưng... ít ra lúc đó tiểu nữ cũng có thứ gì bao phủ phía trên chứ ạ?”

Thiếu nữ ngượng ngùng nhìn ông.

“Có chứ!” Địch Nhân Kiệt đáp nhanh. “Nhưng các bức tượng khác thì không, nên ta mới nhận xét vậy.”

“Tiểu nữ biết mà!” Nàng nói vẻ nhẹ nhõm. “Nhưng lúc đó tiểu nữ không chắc chắn lắm, vì vương lớp thạch cao phủ trên người, đại nhân đã thấy rồi đó. Sau đó... ngài đi qua mất.

“Tiểu nữ biết hy vọng duy nhất của mình là thu hút được sự chú ý của đại nhân khi mọi người trở ra theo lối cũ. Tiểu nữ bắt mình phải tỉnh táo suy tính. Đột nhiên tiểu nữ nghĩ rằng nếu di chuyển để mũi giáo đâm vào da thịt, máu đỏ sẽ nổi bật trên nền thạch cao trắng. Thế là tiểu nữ dồn hết sức ưỡn ngực ra trước. Nỗi đau mũi giáo gây ra không là gì so với các vết móc ở tay chân tiểu nữ. Lớp thạch cao phủ ngoài khiến tiểu nữ không chắc máu có chảy ra hay không. Nhưng khi nghe thấy tiếng máu nhỏ giọt trên sàn, tiểu nữ biết mình đã thành công, điều đó tiếp thêm can đảm cho tiểu nữ.

“Chẳng mấy chốc, tiểu nữ lại nghe thấy tiếng bước chân. Ai đó chạy ngang qua Diêm La Thập điện đầy vội vã, lướt ngang qua tiểu nữ. Dù biết sớm muộn đại nhân cũng sẽ quay lại, nhưng tiểu nữ đã phải chờ rất lâu. Cuối cùng ngài cũng đến...”

“Người quả là một thiếu nữ dũng cảm!” Địch Nhân Kiệt nói, “Ta chỉ muốn hỏi hai câu. Sau đó người sẽ được nghỉ ngơi. Người đã tả khái quát căn buồng mà Bao phu nhân đưa mình đến rồi. Vậy còn con đường dẫn tới đó thì sao?”

Bạch Hồng chau mày, cố gắng nhớ lại, “Bẩm, tiểu nữ chắc chắn nó nằm phía đông thượng điện, nhưng còn cụ thể hơn. Tiểu nữ chưa từng đặt chân tới căn phòng đó, hơn nữa bọn tiểu nữ đã rẽ qua nhiều khúc quanh...”

“Có phải người đã đi qua một chiếu nghỉ vuông vức có miệng giếng trời?”

Thiếu nữ buồn rầu lắc đầu, “Dạ bẩm, tiểu nữ thực sự không nhớ!”

“Không sao. Người có nhận ra giọng nói của nam nhân trên trường kỷ không? Phải chăng đó là giọng của Chân Trí đạo trưởng?”

Bạch Hồng lại lắc đầu, “Bẩm, giọng nói khốn kiếp đó vẫn còn vang vẳng bên tai tiểu nữ, nhưng tiểu nữ không nhận ra đó là giọng của ai cả. Tiểu nữ vốn có thính lực rất tốt.”

Thiếu nữ cười e thẹn, “Ngay lần đầu tiên mọi người bước vào Diêm La Thập điện, tiểu nữ lập tức nhận ra giọng của Tông Lê công tử, dù chỉ nghe thấy từ xa. Tiểu nữ vô cùng nhẹ nhõm...”

“Chính Tông Lê đã giúp bản quan nghĩ tới khả năng người đang ở Diêm La Thập điện,” huyện lệnh nói. “Nếu không có y, ta đã không tìm được người.”

Bạch Hồng quay đầu lại, trù mến nhìn thi sĩ trẻ đang quỳ cạnh giường. Rồi thiếu nữ nhìn về phía Địch Nhân Kiệt, yếu ớt nói, “Bây giờ tiểu nữ cảm thấy yên lòng và hạnh phúc biết bao! Cả đời này tiểu nữ cũng không thể báo đáp ngài...”

“Người có thể đấy!” Ông ngắt lời. “Hãy dạy thanh niên này làm những vần thơ trữ tình hơn!”

Khi Địch Nhân Kiệt đứng dậy, thiếu nữ khẽ mỉm cười hai mi mắt chớp chớp, dường như thuốc an thần đã phát huy tác dụng. Quay sang Đình cô nương, huyện lệnh thì thầm, “Ngay khi Bạch Hồng ngủ rồi, hãy quăng nam nhân kia ra ngoài và nhẹ nhàng xoa thuốc mỡ khắp người nàng ấy.”

Có tiếng gõ cửa, rồi Khang Dực Đức bước vào, mình vận trang phục nam nhi.

“Bẩm, thảo dân vừa mới đưa con gấu ra ngoài,” họ Khang cất tiếng.
“Tất cả những chuyện này là sao?”

“Hãy hỏi Đình cô nương!” huyện lệnh đáp. “Bản quan còn việc khác cần làm.”

Ông ra hiệu cho Đào Cam đi theo mình.

Đình cô nương tròn mắt nhìn trần trối họ Khang hồi lâu, ngạc nhiên thốt lên, “Hóa ra tỷ tỷ chính là một nam nhân!”

“Vậy là vấn đề của người đã được giải quyết rồi đấy,” Địch Nhân Kiệt nói.

Lúc này, trong mắt Khang Dực Đức chỉ có nữ nhân trước mặt, y gần như không để ý đến Tông Lê và bóng hình bất động trên giường. Trước khi rời khỏi buồng, Địch Nhân Kiệt liếc mắt thấy y siết chặt lấy Đình cô nương trong vòng tay mình.

HỒI 18

Cái đĩa vỡ gọi nên linh cảm
Dựa Thái Cực, lần ra mặt thất

Ra đến ngoài, Địch Nhân Kiệt nói với Đào Cam, “Chắc ta nên từ quan, chuyên nghề làm ông mối. Ta đã tác thành cho hai đôi trai gái, nhưng vẫn chưa tìm thấy kẻ điên rồ nguy hiểm kia! Về buồng của người thôi, chúng ta cần bàn bạc kế hoạch. Mau!”

Lúc họ cuốc bộ dọc hành lang, Đào Cam rầu rĩ nói, “Xin đại nhân thứ lỗi, lúc chạy ngang qua Diêm La Thập điện để lấy bức tranh từ thượng điện, thuộc hạ không chú ý tới nữ nhân tội nghiệp ấy, bằng không đã nhìn thấy máu và...”

“Người không cần phải tạ lỗi,” huyện lệnh ngắt lời y. “Người đã làm rất tốt, để việc chú ý tới nữ nhân lửa thề cho Mã Vinh đi!”

Ngồi trong căn buồng nhỏ của Đào Cam, Địch Nhân Kiệt lặng lẽ uống chén trà thuộc hạ pha cho.

Đoạn ông thở dài và nói, “Chà, giờ ta đã biết nữ nhân cụt tay ở cùng Mặc Đức là bức tượng gỗ trong Diêm La Thập điện. Tuy nghi vấn đã được giải đáp, ta vẫn không hiểu nổi làm thế nào mà mình có thể thấy bức tượng đó qua một khung cửa sổ thậm chí còn không tồn tại! Thôi, gạt chuyện đó qua một bên, giờ cần tập trung vào những dữ kiện mới mà chúng ta biết được. Họ Mặc sử dụng Bao phu nhân như một mụ tú bà, còn vị đạo trưởng mới chết kia đã bao che cho những hành động bẩn thỉu này. Họ Mặc vốn đã sắp đặt kế hoạch đưa Khang tiểu thư vào Diêm La Thập điện. Trước khi chúng ta đến, hắn đã di dời pho tượng nữ nhân và có thể đã chuẩn bị sẵn những chiếc móc trên vách. Tên ác ma đó liên tục thực hiện âm mưu ghê gớm ngay dưới mũi ta!”

Địch Nhân Kiệt giận dữ giật mạnh bộ râu. “Khi Bao phu nhân chạy đến thông báo với Mặc Đức và đạo trưởng, rằng Bạch Hồng đã từ

bỏ ý định thọ giới nữa và muốn tiếp xúc với Âu Dương cô nương, chúng quyết định hành động ngay. Chúng biết ta dự định rời khỏi đạo quán vào sáng nay. Nếu ta có hỏi thăm Khang tiểu thư, chúng sẽ đáp rằng thiếu nữ đã lui về tĩnh tâm vài ngày trong khu biệt tu. Sau đó chúng sẽ tra tấn tiểu thư tội nghiệp ấy, khiến nàng sợ hãi đến độ không dám lên tiếng tố giác. Chúng cũng sẽ tìm được một lời giải thích hợp lý cho Âu Dương cô nương, giờ có thể gọi y là Khang Dực Đức, và Tông Lê. Một khi thiếu nữ thất thân, nàng sẽ cảm thấy tủi nhục, không muốn gặp lại gia huynh hay thi sĩ nữa. Đúng là lũ ác ôn trời đất khó dung!”

Huyện lệnh nhíu đôi mày rậm, còn Đào Cam lặng lẽ mân mê ba sợi râu dài trên má. Không hành vi đồi bại nào còn có thể làm y ngạc nhiên được nữa.

Địch Nhân Kiệt tiếp tục, “Chân Trí đã trốn thoát khỏi vương pháp nơi thế tục, nhưng chúng ta sẽ bắt được Mặc Đức. Hắn mới là lão đại của tội ác này. Ta không tin một nam nhân hèn nhát như Chân Trí lại là kẻ chủ mưu. Mặc Đức mới là kẻ nhẫn tâm, trụy lạc và bệnh hoạn. Đào Cam, không còn nhiều thời gian để thận trọng nữa! Ta sẽ đi đánh thức Tôn Thiên sư. Chúng ta sẽ tập hợp tất cả mọi người ở đại sảnh để Quan Lại cùng Khang Dực Đức nhận diện thủ phạm. Nếu sau đó vẫn không tìm được Mặc Đức, chúng ta sẽ lật tung cái nơi đáng nguyên rủa này lên như dự tính trước đó của ta.”

Đào Cam nhìn Địch huyện lệnh vẻ nghi ngại, “Bẩm đại nhân, thuộc hạ sợ rằng nếu chúng ta đánh động toàn bộ đạo quán, Mặc Đức sẽ nhân lúc hỗn loạn mà chạy trốn trước. Bão đã tan và có trời mới biết nơi này có bao nhiêu cửa ngõ thông ra ngoài. Một khi hắn đã chạy lên núi, dù cho bọn Kiều, Mã cùng hai chục bộ khoái ở đây, cũng rất khó bắt được người. Còn nếu chỉ có ngài và thuộc hạ...”

Y bỏ lửng câu nói.

Địch Nhân Kiệt buồn bã gật đầu, buộc phải thừa nhận rằng trợ thủ của mình nói đúng. Vậy phải làm gì đây? Ông lơ đãng cầm lên một chiếc đĩa, đặt cái đĩa nhỏ lên đầu đĩa và cố giữ nó thăng bằng.

“Bẩm, đáng tiếc là chúng ta không có sơ đồ của đạo quán.” Đào Cam tiếp tục, “Bằng không chúng ta sẽ đoán được căn buồng mà Bao phu nhân đưa Bạch Hồng đến ở chỗ nào. Căn buồng ấy không thể nằm quá xa gian nhà kho mà đại nhân nhìn thấy Mặc Đức cùng bức tượng nữ nhân cụt tay. Rồi chúng ta sẽ kiểm tra độ dày của bức vách nơi đó.”

“Tôn Thiên sư có cho ta xem một bức giản đồ phác thảo đạo quán,” huyện lệnh nói, mắt vẫn dán chặt vào cái đĩa nhỏ trên đầu đĩa, tự nhủ mình cũng làm khá tốt. “Bức giản đồ giúp ta định hướng tổng thể nơi này, nhưng nó không được chi tiết lắm.”

Địch Nhân Kiệt sẩy tay nghiêng chiếc đĩa, cái đĩa rơi xuống sàn đá và vỡ đôi. Thấy vậy, Đào Cam ngừng lời, cúi xuống nhặt các mảnh vỡ lên, cố gắng ghép chúng lại.

Y tò mò hỏi, “Thưa đại nhân, ngài định làm gì vậy?”

Thoáng chút ngượng ngập, huyện lệnh đáp, “À ta từng thấy Đình cô nương xoay tít cái đĩa trên đầu đĩa. Cái đĩa không thể trật ra ngoài được vì nó có một gờ tròn dưới đáy. Màn tiểu kỹ này khiến ta nhớ tới Âm Dương Thái cực đồ trên giản đồ đạo quán của Tôn Thiên sư. Hai nửa đen và trắng thể hiện hai sức mạnh căn bản của vũ trụ không ngừng tác động lẫn nhau. Thật buồn cười là ta lại đánh rơi cái đĩa, trong khi Đình cô nương xoay nó thật dễ dàng.”

Đào Cam mỉm cười, “Bẩm, chỉ nhìn thôi thì tiểu kỹ nào cũng đơn giản cả! Nhưng phải kiên trì luyện tập mới có thể biểu diễn nhuần nhuyễn được! Tốt rồi, không thiếu mảnh nào cả. Ngày mai thuộc hạ sẽ gắn lại các mảnh vỡ, vậy là cái đĩa lại sử dụng được lâu dài!”

“Đào Cam, vì sao người phải tần tiện như vậy?” Địch Nhân Kiệt thắc mắc. “Ta biết lương bổng của người khá dư dả, người lại không phải chu cấp cho gia đình. Dù ư tích lũy kho tàng, người cũng không cần phải hà tiện như vậy đâu.”

Đào Cam ngượng ngừng nhìn Địch Nhân Kiệt, rụt rè giải thích, “Bẩm đại nhân, trời xanh đã phát không cho chúng ta biết bao điều lành,

mái nhà để trú ngụ, cơm ngon để ăn, y phục để mặc. Thuộc hạ chỉ e một ngày nào đó, ông trời sẽ nổi giận khi thấy chúng ta phung phí những điều thơm thảo được ban. Vì vậy với những món đồ còn sử dụng được, thuộc hạ khó lòng vứt bỏ chúng đi. Đại nhân nhìn xem cái đĩa chỉ có một vết nứt xấu cắt ngang hoa văn, nhưng như vậy cũng chẳng sao hết!”

Địch Nhân Kiệt ngồi thẳng người lên, nhìn chăm chăm vào hai mảnh đĩa trong lòng bàn tay Đào Cam.

Đột nhiên ông đứng bật dậy, đi đi lại lại trong buồng và lẩm bẩm một mình. Đào Cam ngược lên, rồi lại nhìn chăm chăm vào cái đĩa vỡ trong tay, tự hỏi huyện lệnh đã nhìn ra điều gì.

Địch Nhân Kiệt dừng lại trước mặt Đào Cam, hứng khởi thốt lên, “Ta thật là ngốc khi để mình bị dắt mũi! Không cần phải tập hợp tất cả mọi người nữa, ta đã biết nơi gã tội nhân nấu mình rồi! Đi thôi. Ta sẽ đến thư phòng của Tôn Thiên sư, người hãy đợi ta ở chiếu nghỉ trên thượng điện!”

Đoạn huyện lệnh vợ lấy đèn lồng và chạy đi, Đào Cam theo sát phía sau. Hai người chạy xuống dưới lầu, đến sân thì tách ra. Địch Nhân Kiệt băng qua gian nhà phía tây, đi ngang cửa nhà ăn, leo lên cầu thang đến thư phòng của Tôn Thiên sư ông gõ cửa vài lần nhưng không thấy ai trả lời, bèn khẽ đẩy mở cửa. Nhận thấy buồng không khóa, Địch Nhân Kiệt bước hẳn vào trong.

Mấy ngọn nến cháy leo lắt trong thư phòng lò mờ tối. Huyện lệnh bước tới cánh cửa hẹp phía sau án thư, có khả năng nó là lối vào buồng ngủ của Tôn Thiên sư. Ông tiếp tục gõ cửa, rồi áp sát tai nghe ngóng, nhưng cũng không thấy động tĩnh gì. Ông cố mở nhưng cánh cửa đã bị khóa chặt.

Địch Nhân Kiệt quay lại, trầm ngâm nhìn bao quát căn phòng. Ông bước lại chỗ tấm giản đồ và nhìn chăm chú vào biểu tượng Âm Dương Thái cực đồ. Quay ra phía ngoài, liếc nhìn hàng lan can gãy Địch Nhân Kiệt bước vào thông đạo dẫn đến dãy nhà phía đông tới chiếu nghỉ vuông vức phía trên sảnh thượng điện.

Tiếng tụng kinh mơ hồ vang lên từ dưới thượng điện. Đào Cam vẫn chưa tới nơi. Huyện lệnh nhún vai, đi dọc hành lang dẫn đến nhà kho. Cánh cửa vẫn đang khép hờ.

Địch Nhân Kiệt bước vào bên trong, tay giơ cao đèn lồng. Gian phòng vẫn y như lần cuối ông nhìn thấy nó. Nhưng lần này, hai cánh cửa của cái tủ cổ trong góc xa nhất lại được mở rộng, Ông chạy tới, bước hẳn vào bên trong, giơ chiếc đèn lồng đến gần sát bức song long họa đồ trên lưng tủ. Âm Dương Thái cực đồ giữa chúng nằm ngang. Lúc hỏi Tôn Thiên sư, ông quên mất rằng mình đã nhìn thấy biểu tượng này ở đây. Lời nói của Đào Cam về cái đĩa vỡ đã gọi lại cho ông.

Đến lúc này, Địch Nhân Kiệt mới nhìn rõ một chi tiết mà trước đây bản thân không để ý đến. Hai chấm nhỏ ở mỗi nửa vòng tròn, mầm móng của súc mạnh tương phản theo như Tôn Thiên sư giải thích thực chất là hai lỗ nhỏ được khoan sâu vào mặt gỗ Ông gõ nhẹ vào Thái cực đồ, nhận ra nó không phải một vòng tròn gỗ mà là một đĩa sắt. Có một khe hở hẹp ngăn cách nó khỏi bề mặt phủ sơn xung quanh.

Địch Nhân Kiệt nghĩ mình biết hai cái lỗ trên đĩa kim loại tròn kia để làm gì. Ông cởi mũ ra, tháo trâm búi tóc, nhét trâm vào một trong hai chiếc lỗ cố gắng xoay sang trái. Chiếc đĩa không nhúc nhích. Nắm cái trâm bằng cả hai tay, ông thử xoay theo chiều ngược lại. Cái đĩa bắt đầu chuyển động. Địch Nhân Kiệt dễ dàng xoay năm vòng, rồi chiếc đĩa mắc kẹt, nhưng ông cố quay thêm được bốn vòng nữa. Nửa bên phải lưng tủ bắt đầu nhúc nhích, giống như một cánh cửa đang mở. Ông nghe có tiếng động văng lại từ bên kia, bèn nhẹ nhàng khép cửa tủ lại.

Huyện lệnh bước trở lại buồng, chạy ra ngoài hành lang và ngó quanh chiếu nghỉ. Đào Cam vẫn chưa tới. Vậy là ông sẽ phải hành động mà không có nhân chứng. Địch Nhân Kiệt quay trở lại nhà kho, bước vào trong tủ, mở rộng cánh cửa.

Một thông đạo hẹp xuất hiện. Lối đi rộng chỉ ba thước, dài khoảng năm thước, chạy song song với bức vách. Sau hai sải chân vội vã,

Địch Nhân Kiệt bắt gặp một lối rẽ. Ông nhìn thấy một căn buồng nhỏ được thắp sáng lò mờ dưới một cây đèn dầu phủ bụi treo trên trần nhà. Một nam nhân tướng cao, vai rộng, đang cúi húi lau chiếc phản tre kê sát bức vách đối diện. Dưới sàn nhà, một con dao phay đang nằm trên vũng máu.

HỒI 19

Nơi buồng kín, gặp đại ác nhân
Lúc bình minh, thực thi công lý

Nam nhân đứng thẳng dậy và vặn mình quay lại. Thấy Địch Nhân Kiệt đứng đó, lão nở một nụ cười ôn hòa, “VẬY là người đã tự mình tìm thấy mật thất này! Địch huyệt lệnh, người quả là một người thông minh! Ngồi đi, trên chiếc phản tre sạch sẽ ta mới lau đây này, nói ta nghe người đã làm thế nào. Nhưng cẩn thận vũng máu dưới sàn đấy!”

Địch Nhân Kiệt liếc nhanh bức tượng nữ nhân có kích thước như người thật được dựng trong góc. Lớp thạch cao đã bong tróc, nơi đáng lẽ là cánh tay trái chỉ còn là một đoạn gỗ mọt. Ông ngồi xuống, đưa mắt nhìn xung quanh. Căn buồng chỉ rộng khoảng hai thước, dài chừng ba thước, không còn món đồ nào khác ngoại trừ cái phản họ đang ngồi. Bức vách trước mặt Địch Nhân Kiệt có một lỗ tròn, dường như đó là ống thông khí. Phía bên phải, ông nhìn thấy một khung cửa sổ tối.

Huyệt lệnh chậm rãi nói, “Ta đã ngờ rằng có một mật thất ở gần góc gian nhà, nhưng xét theo chiều sâu của các khung cửa sổ trong hành lang, điều đó là không thể. Có vẻ như không đủ không gian cho một mật thất như vậy.”

“Đúng vậy!” Tôn Thiên sư cười khùng khục. “Nhưng có một bức tường dày được xây ốp vào góc của gian nhà này, bên trong là căn buồng nhỏ gọn ấm cúng này. Người không thể nhìn thấy nó từ cạnh bên, tức là khe núi chạy dọc theo đạo quán. Người cũng chẳng thể nhìn thấy nó từ cửa sổ của dãy nhà phía đông đối diện. Người thấy những thợ xây ngày xưa lành nghề thế nào chưa? Địch huyệt lệnh, điều gì khiến người nghĩ rằng có một mật thất ở đây vậy?”

“Đó chỉ là một sự tình cờ may mắn,” Địch Nhân Kiệt thở dài. “Tối hôm qua, ngay sau khi đến đây, một cánh cửa sổ bị gió thổi bật tung

và ta thoáng nhìn thấy căn buồng này. Ta nhìn thấy ông đang di chuyển pho tượng gỗ từ Diêm La Thập điện. Nhưng ta chỉ nhìn thấy bóng lưng ông và đã nhầm mái tóc bạc với một chiếc mũ giáp ôm sát đầu. Ta cứ nghĩ pho tượng này chính là một nữ nhân thật sự. Đó chính là ảo giác mà ta đã tham vấn ý kiến của ông.”

“Hay lắm, hay lắm!” Tôn Thiên sư ngạc nhiên. “Vậy là người đã hỏi ta về chính ta!”

Lão phá lên cười.

“Chính vì thế,” Địch Nhân Kiệt bình thản tiếp tục, “ta đã truy tìm kếp hát Mặc Đức bởi chiếc mũ giáp gã đội trong màn múa kiếm. Dù vậy, ta vẫn không hiểu tại sao nhìn từ bên ngoài lại không thấy khung cửa sổ phía bên phải này. Tối hôm qua, ta đã nhìn thẳng qua cửa sổ này.”

“Đúng vậy,” Tôn Thiên sư trả lời. “Nhưng nó đã được ngụy trang. Ta không phải là người nghĩ ra nó. Cửa sổ này đã tồn tại từ trước khi ta phát hiện ra căn buồng hữu ích này vào năm ngoái. Hai cánh cửa chớp quay vào bên trong, Phía bên ngoài, các ô cửa giấy dầu bằng mặt với bức tường, được vẽ giống hệt gạch thật. Một loại sơn trong suốt được phết bên trên lớp giấy dầu. Nhờ vậy, ban ngày ta có thể mở cửa chớp ra đón ánh sáng mà không bị phát hiện.”

Lão trầm ngâm vuốt chòm râu ngắn, “Phải rồi giờ ta đã nhớ ra. Tối hôm qua, ta có mở cửa sổ cho thoáng khí. Người thấy đó, vách tường bên này khá kín gió. Vì cơn bão, tất cả các cửa sổ dãy nhà đối diện đều phải đóng chặt, ta mới yên tâm làm vậy. Nhưng ngay khi nghe thấy tiếng gió giạt tung cửa sổ phía bên kia, ta nhanh tay đóng cửa sổ bên này lại, nhưng có vẻ vẫn không kịp. Quả là ta đã sơ suất!

“Trong lúc giải thích giản đồ đạo quán cho ta ông thậm chí còn sơ suất hơn. Ông đã nói Âm Dương Thái cực đồ luôn phân đôi theo chiều dọc. Ta nhớ chắc chắn rằng đã thấy đâu đó một Thái cực đồ được chia theo chiều ngang. Nhưng tại thời điểm ấy, ta không nhớ ra mình đã nhìn thấy nó ở đâu và khi nào. Nếu ông bảo Âm Dương

Thái cực đồ chia ngang hay chia dọc đều được, có lẽ ta đã loại bỏ nghi vấn ấy ra khỏi tâm trí.”

Tôn Thiên sư đặt hai bàn tay lên đầu gối, miệng cười cười, “Đúng, ta nhớ ra rồi, người có hỏi ta như vậy. Phải thú thật, ta hoàn toàn không để tâm đến ổ khóa mật thất khi giải thích cho người. Địch huyện lệnh, người đúng là có óc quan sát! Nhưng làm thế nào mà người xoay được ổ khóa? Cái khóa quay sẽ làm thanh cài di chuyển ngang và dọc theo cạnh cửa, nhưng để xoay ổ khóa đó không phải dễ dàng gì. Phải có một chiếc chìa đặc biệt!”

Lão rút từ trong ngực áo ra một cái móc sắt với hai răng nhọn và tay cầm. Địch huyện lệnh nhận thấy hai cái răng ăn khít với hai lỗ tròn trên đĩa sắt.

“Ta đã dùng một cây trâm, tất nhiên là mất nhiều thời gian hơn,” ông nói. “Quay lại chủ đề kia, ta nghĩ ông đã bắt cần lần thứ ba khi giấu Khang tiểu thư vào Diêm La Thập điện. Thiếu nữ tội nghiệp ấy không thể cử động được đầu hay thân mình, sơn đen tay chân Bạch Hồng là một mảnh khá khéo. Nhưng với quá nhiều người ở đạo quán như vậy, kẻ cũng thật mạo hiểm bởi thiếu nữ có thể được phát hiện bất cứ lúc nào.”

“Không,” Tôn Thiên sư cao giọng. “Ở điểm này thì người nhầm to rồi, Địch huyện lệnh à. Đáng lẽ chẳng có chút rủi ro nào, đây là khoảng thời gian đóng cửa định kỳ của Diêm La Thập điện. Người không thấy đó là ý tưởng độc đáo hay sao? Ta đoán tiểu cô nương sẽ ngoan ngoãn hơn sau một đêm ở đó. Một ngày nào đó, ta sẽ thử nghiệm lại. Dù rằng vẽ tay chân cho nàng quả là thêm việc, nhưng ta thích sáng tạo. Địch huyện lệnh, người thực là con người tinh tế.”

“Suy luận về đôi mắt mèo quả là khéo. Ta đã bỏ qua chi tiết đó khi gợi ý cho bằng hữu Chân Trí cách thức loại trừ lão Ngọc Kính già nua kia. Chân Trí, thật đáng tiếc, chỉ là một kẻ tầm thường ham muốn tiền bạc và quyền lực, nhưng lại thiếu sáng kiến và động lực để thúc đẩy dã tâm. Khi còn là giám viện, ông ta đã đục khoét khá khá ngân quỹ của đạo quán. Chân Trí đã tiêu tủng nếu không có ta

đứng ra cứu giúp. Vì vậy, ông ta rất vui lòng được giúp ta trong mấy trò tiêu khiển nho nhỏ đó!”

“Cố đạo trưởng lại là kẻ có thiên tư tài mạo khác hẳn! Tâm như đài gương sáng! May thay, năm tháng đã khiến đầu óc lão lú lẫn dần. Khi Ngọc Kính phát hiện ra có điều gì mờ ám xảy ra với các cô nương ở đây, ngay lập tức lão nghi ngờ Chân Trí. Kẻ tội nghiệp kia còn chưa bao giờ biết đến mùi vị nữ nhân! Để đảm bảo an toàn hơn, ta đứng ra chỉ dẫn cho Chân Trí cách loại trừ lão già Ngọc Kính kia, rồi chính ta cũng là người thuyết phục Quốc sư chỉ định Chân Trí làm đạo trưởng kế vị.”

Tôn Thiên sư trầm ngâm nhíu đôi mày rậm, ánh mắt sắc sảo liếc qua Địch Nhân Kiệt, “Gần đây, Chân Trí trở nên dao động, đứng ngồi không yên về mấy lời bông đùa của tên thi sĩ khốn kiếp. Ông ta khẳng khái cho rằng một đạo sĩ lạ với bộ mặt phiến muộn đã lẫn vào đạo quán để theo dõi mình. Chân Trí nghĩ bản thân đã gặp gã này ở đâu rồi. Có lẽ hẳn cũng chính là kẻ mà người đang kiếm tìm đây, Địch huyện lệnh ạ! Tất nhiên là ông ta lo lắng toàn chuyện vợ vẫn. Trước khi người đến, ta đã phải gọi riêng ông ta lên lầu để giáo huấn một trận, nhưng việc đó có vẻ không hữu ích cho lắm. Ông ta dần dần mất trí, đó là lý do tại sao tên ngốc ấy cứ cố truy sát người. Thật lòng mà nói, ông ta đã làm hỏng hết mọi chuyện.”

Huyện lệnh giữ im lặng, suy nghĩ một lúc rồi lên tiếng, “Không, nỗi sợ hãi của Chân Trí đối với đạo sĩ lạ mặt kia là có cơ sở. Ông kiếm đâu ra vị cô nương họ Lưu đã chết bởi bạo bệnh?”

“Lâm bạo bệnh là cái có thích đáng nhất!” Tôn Thiên sư khoái trá ra mặt. “Chà, Lưu cô nương là trường hợp khá đặc biệt, Địch huyện lệnh ạ! Tiểu cô nương ấy là người của một môn phái giang hồ. Nàng ta bị bắt lúc trộm gà ở một nông trang ngoài kinh thành. Bao phu nhân thân ái của ta đã hối lộ lính gác để đưa nàng ta ra ngoài.”

“Ta hiểu rồi. Vị đạo sĩ có khuôn mặt phiến muộn kia là đại ca của Lưu cô nương. Ta được biết hẳn cũng mang họ Lưu, thi thoảng sắm vai du đạo sĩ để lang thang đây đó. Hẳn hẳn đã ghé đạo quán này từ trước. Nghi ngờ tiểu muội bị sát hại ở đây, hẳn quay lại trong thân

phận kép hát Mặc Đức nhằm tìm ra hung thủ và báo thù cho tiểu muội. Chân Trí đã đúng khi tỏ ra lo sợ, họ Lưu là một kiếm sĩ tài hoa. Ông thừa hiểu những kẻ xuất thân môn phái giang hồ luôn chấp nhất chuyện nợ máu phải trả bằng máu.”

Tôn Thiên sư bình thần đáp, “Chà, Chân Trí đã chết, chúng ta có thể đổ mọi tội lỗi lên đầu ông ta, Mặc Đức hiểu chiến kia sẽ được thỏa mãn. Dẫu sao lão hủ ầy thật là đáng trách khi định tố cáo ta để gỡ gạc chút tội trạng của mình.”

Địch Nhân Kiệt gật đầu, “Đạo trưởng không hề tự tử. Đáng ra ta phải nghi ngờ việc ấy mới phải. Chính ông đã đẩy Chân Trí khỏi chiếu nghi phải không?”

“Đúng vậy!” Tôn Thiên sư vui vẻ đáp. “Ta tự nhận mình rất giỏi ứng biến! Địch huyện lệnh à, ta cũng rất ấn tượng với suy luận của ngươi! Nó hợp lý đến độ chính ta cũng suýt tin là Chân Trí đã tự tử! Thật tiếc khi ta không thể kính ngươi nổi chén trà, căn buồng nhỏ bé này hơi thiếu thốn vật dụng.”

“Còn ai hỗ trợ ông ngoài Chân Trí và Bao phu nhân không?”

“Tất nhiên là hết rồi! Một huyện lệnh đầy kinh nghiệm như ngươi nên biết rõ, nếu muốn giữ bí mật chuyện gì thì đừng bao giờ lôi kéo cả thiên hạ và thê tử đầu ấp tay gối vào cuộc!”

“Ông đã giết Bao phu nhân tại đây?” Địch Nhân Kiệt vừa hỏi vừa nhìn con dao phay đâm máu dưới sàn.

“Phải, ta không thể mạo hiểm được, nhất là sau khi thấy Diêm La Thập điện mở toang và Khang tiểu thư đã biến mất. Giết bà ta thì chẳng thành vấn đề, nhưng ta đã phải rất vất vả để chặt mụ béo ra cho vừa với ống thông hơi. Phải nói bà ta đã thon gọn đi khá nhiều! Cái ống kia thông ra hẻm núi sâu mà chưa ai đặt chân được xuống dưới đáy. Ta cũng hơi tiếc khi mất đi Bao phu nhân, dẫu sao bà ta cũng khá được việc và ta đã mất nhiều công sức để xây dựng danh tiếng cho bà ta trên kinh thành. Nhưng quả phụ sùng đạo đó phải ra

đi thôi vì bà ta là người duy nhất có thể làm chứng chống lại ta, sau khi người phá hỏng kế hoạch của ta với tiểu cô nương họ Khang.”

Lão mỉm cười, “Địch huyện lệnh, đừng nghĩ là ta để bụng chuyện này. Ta thích đấu trí với một đối thủ thông minh như người. Người chắc hẳn là một kỳ thủ cao tay. Ngày mai hãy chơi với ta một ván. Người có thích chơi cờ không?”

“Không hẳn,” Địch Nhân Kiệt trả lời. “Ta ưa chơi mạt chược hơn.”

“Mạt chược ư?” Tôn Thiên sư ra chiều thất vọng. “Ồ, ta sẽ không tranh cãi về sở thích của người khác. Về phần Bao phu nhân, ta sẽ nhanh chóng tìm được một nữ nhân khác tiếp tục công việc sùng đạo đang dang dở.”

“Bao phu nhân thực sự là một nhân chứng quan trọng,” huyện lệnh chậm rãi nói, nhẹ nhàng vuốt chòm râu, chăm chú nhìn Tôn Thiên sư rồi tiếp tục, “Tại sao ông lại rời khỏi kinh thành để đến đạo quán hẻo lánh này?”

Đôi môi mỏng cong lên tạo thành một nụ cười, lão vuốt mớ tóc bạc, vừa hồi tưởng vừa trả lời, “Khi ta nhận vinh dự giảng giải về Đạo pháp cho bề hạ, nhiều triều thần và các mệnh phụ phu nhân trong cung cũng bày tỏ sự quan tâm đối với các nghi lễ bí mật. Ta đã gặp một thiên kim tiểu thư của một viên quan đại thần. Nàng thật quyến rũ, lại rất nhiệt tình hưởng ứng cuộc vui! Nhưng rồi thay, một hành động mạnh tay ngu ngốc đã giết chết nàng. Mọi việc rồi cũng êm thấm cả nhưng ta phải rời khỏi hoàng cung. Ta nhận thấy đạo quán này là nơi rất phù hợp để tiếp tục những thử nghiệm của mình. Bao phu nhân đã đưa ba tiểu cô nương đến bầu bạn với ta trong suốt năm ngoái. Các nàng làm ta khá hài lòng. Nhưng thật xui xẻo, cả ba đều đã bỏ mạng, điều này thì người biết rồi.”

“Điều gì đã xảy ra với cô nương rơi xuống từ tòa lầu phía trên? Là tai nạn thật sao?”

“Tiểu cô nương ấy không hề leo lên lầu thượng, ít nhất là không phải vào ngày nàng chết. Nàng đã lên căn phòng đặc biệt của ta, tất

nhiên rồi. Địch huyện lệnh, người nên ngó qua nó, tất cả đều được trang hoàng bằng gấm vàng thêu kim tuyến. Hắc Khang tiểu thư cũng phải cảm thấy choáng ngợp trước căn buồng đó. Nhưng hãy quay lại với Cao cô nương mà chúng ta đang nhắc tới. Nàng đã ra đi theo đúng lối mà Bao phu nhân vừa đi, nhưng nàng chỉ có thể tự trách mình mà thôi. Ta đã phạt tiểu cô nương ấy bằng cách nhốt nàng trong căn buồng này, bỏ mặc một, hai ngày để dạy nàng một bài học. Thế mà Cao cô nương lại nảy sinh ý định bò qua cái ống thông hơi hẹp và đã thành công. Cũng đúng thôi, nàng khá mạnh mai mà.”

“Nếu ông sẵn sàng thú tội trước công đường như bây giờ,” Địch Nhân Kiệt lạnh lùng nói, “ông sẽ giúp ta đỡ vất vả đấy.”

Tôn Thiên sư nhướng mày, “Trước công đường? Người đang nói cái gì vậy, Địch huyện lệnh?”

Địch Nhân Kiệt đáp, “Ông đã giết năm mạng người, chưa kể đến các vụ cưỡng bức và bắt cóc. Ông nghĩ ta sẽ để cho ông thoát tội sao?”

“Địch bằng hữu của ta ời!” Tôn Thiên sư thốt lên. “Tất nhiên là người sẽ phải để cho ta thoát tội rồi, nếu người cứ khẳng khẳng sử dụng cụm từ thô tục đó. Những nhân chứng duy nhất chống lại ta là Chân Trí đạo trưởng đạo đức và Bao phu nhân sùng đạo đều đã không còn trên cõi đời này nữa.

“Rút kinh nghiệm từ hai tiểu cô nương hồi lão Ngọc Kính kia còn sống, ta không bao giờ để lộ bản thân trước khi các nàng khuất phục hoàn toàn. Những kẻ phải chịu trách nhiệm trong vụ Khang tiểu thư chính là Chân Trí và Bao phu nhân.”

Khi thấy Địch Nhân Kiệt lắc đầu dứt khoát, lão thốt lên, “Thôi nào, Địch huyện lệnh, người là một người thông minh mà, đừng làm ta thất vọng! Người không bao giờ có thể dăng tấu buộc tội ta được. Các đại thần trong triều sẽ nghĩ gì khi người buộc tội ta, một Đạo gia hiền triết danh tiếng và cựu thái phó của Hoàng đế bệ hạ, đã phạm một loạt tội ác kinh thiên động địa mà không hề có bằng chứng?

Thiên hạ sẽ nghĩ người mất trí rồi, Địch huyện lệnh à. Quan lộ của người sẽ bị hủy hoại! Thật sự ta khá là cảm mến người, nên ta sẽ áy náy lắm nếu điều đó xảy ra.”

“Nhỡ đâu ta lại phanh phui ra câu chuyện đáng xấu hổ trong cung với vị thiên kim tiểu thư thì sao?”

Tôn Minh phá lên cười, “Địch bằng hữu ời, người không thấy mọi bí mật cung cấm đều được giữ gìn hết sức kín kẽ hay sao? Những bí mật ấy còn dây mơ rễ má đến nhiều đại quan khác. Ngay khi người hé lộ một lời về điều đó, người sẽ bị cách chức rồi chịu cảnh đi đày viễn xứ, bằng không cũng bị biệt giam trong đại lao suốt quãng đời còn lại!”

Địch Nhân Kiệt suy nghĩ một lúc, chậm rãi vuốt râu.

“Đúng vậy,” ông thở dài, “e rằng ông nói đúng.”

“Tất nhiên là ta nói đúng rồi! Ta khá thích cuộc trò chuyện này, thật thú vị khi có thể thảo luận về sở thích cá nhân với một người biết điều như người. Nhưng người phải quên hết những chuyện này đi, Địch huyện lệnh à. Người sẽ quay trở lại trấn Hán Nguyên, thỏa mãn vì đã tự mình giải quyết được một số vướng mắc và loại ta khỏi vụ án của Khang tiểu thư. Còn ta sẽ tiếp tục cuộc sống yên bình tại đạo quán này. Người không được ngăn trở dù trực tiếp hay gián tiếp đến các hoạt động của ta. Người rất thông minh đấy, chắc chắn người phải biết là ta vẫn có tầm ảnh hưởng rất lớn ở kinh thành.

“Địch huyện lệnh, bây giờ thì người đã học được một bài học vô giá, phép vua với lệ làng chỉ dành cho đám dân thường. Còn những người cao quý như ta, chúng không có tác dụng. Ta thuộc về thiểu số được lựa chọn, những người mà nhờ hiểu biết và tài năng mà vượt xa các quy tắc và giới hạn thông thường, vượt trên cả những quy ước ‘tốt’ và ‘xấu’. Giả sử như một cơn bão phá hủy nhà cửa và làm nhiều người thiệt mạng, người có bắt cơn bão đó lên công đường không? Địch huyện lệnh à, bài học này sẽ rất hữu ích khi người được bổ nhiệm đến những chức vụ cao hơn trong triều, sẽ

sớm thôi. Đến lúc đó, người sẽ nhớ lại cuộc trao đổi ngày hôm nay và phải cảm tạ ta!”

Tôn Thiên sư đứng dậy, vỗ vỗ vai Địch Nhân Kiệt, “Giờ chúng ta xuống sảnh đường thôi. Các đạo sĩ sẽ chuẩn bị bữa sáng. Cái mớ bữa bãi ở đây cứ để ta dọn dẹp sau. Trước tiên chúng ta cần một bữa ăn ngon đã. Hai ta đã trải qua một đêm khá vất vả rồi!

Địch Nhân Kiệt cũng uể oải đứng lên, “Đúng vậy, chúng ta đi xuống thôi.”

Nhìn thấy Tôn Thiên sư với tay lấy chiếc áo choàng, huyện lệnh nhã nhặn nói, “Đại nhân, cho phép vãn bối cầm nó cho ngài. Thời tiết đẹp trở lại rồi.”

“Được, được,” Tôn Thiên sư đáp, tay đưa chiếc áo cho Địch Nhân Kiệt. “Chà, những cơn bão ở trên núi thật buồn cười, chúng đột ngột đến, nổi cơn thịnh nộ kinh hoàng trong một khoảng thời gian rồi lại đột ngột lắng xuống. Ta không có ý phản nản, thực ra bão chỉ xảy ra vào mùa này trong năm. Còn nhìn chung thì khí hậu nơi đây thật tuyệt vời, rất thích hợp với ta.”

Địch Nhân Kiệt giơ đèn soi đường, họ cùng nhau đi xuyên qua cái tú. Trong lúc xoay đĩa Thái cực để khóa cửa mật thất, Tôn Thiên sư nói vọng qua vai, “Ta nghĩ mình không cần phải thay cái khóa này, Địch huyện lệnh à! Chẳng mấy ai quan sát đủ tinh tế để nhận ra vị trí bất thường của Âm Dương Thái cực đồ như người.”

Hai người lặng lẽ băng qua hành lang, xuống vài đợt cầu thang và ra đến cổng thượng điện. Tôn Thiên sư nhìn ra ngoài, hài lòng nhận xét, “Tốt, trời tạnh ráo, gió đã lặng rồi, chúng ta có thể băng qua sân để đến nhà ăn.”

Lúc họ bước xuống mấy bậc tam cấp dẫn xuống khoảnh sân lát gạch, mờ mờ xám dưới ánh bình minh le lói, Địch Nhân Kiệt chợt lên tiếng, “Đại nhân, mật thất đằng kia dùng làm gì vậy? Ở kia kìa, gần phía nhà kho đó. Vãn bối thấy một ô cửa sổ tròn nhỏ, trông khá khuất. Hay vãn bối không nên hỏi về nó chăng?”

Tôn Thiên sư dừng bước, ngạc nhiên thốt lên, “Không thể nào! Ngay cả ta cũng không biết về căn buồng đó! Mấy kiến trúc sư ngày xưa thật lắm trò! Sự may mò khám phá của người quả là hữu dụng Địch huyện lệnh à! Hãy dẫn ta đến cửa sổ mà người nhìn thấy đi!”

Địch Nhân Kiệt dẫn Tôn Minh đến gian nhà ống muống không mái nằm giữa dãy nhà phía đông và nhà kho. Dừng bước trước cánh cổng cao đang đóng im ỉm, ông đặt đèn lồng và áo choàng xuống đất, nhấc cái then sắt nặng nề rồi kéo cánh cửa ra. Khi Tôn Thiên sư đã bước hẳn vào trong, Địch Nhân Kiệt bất ngờ lùi lại và đóng sầm cửa, cài chặt then bên ngoài. Ông nghe tiếng Tôn Thiên sư đập cửa thành thịch bên trong. Địch Nhân Kiệt bình tĩnh cầm đèn lên soi, thuận tay nhấc tấm ván bịt lên để lộ một khe nhòm lớn. Ánh sáng lướt trên gương mặt thẳng thốt của Tôn Thiên sư.

“Địch huyện lệnh, người làm trò gì đấy?” Tôn Minh lúng túng thốt lên.

“Ông sẽ bị xét xử ngay tại đây, Tôn Minh Thiên sư ạ. Thật đáng tiếc là ông đã đúng khi giúp ta hiểu ra. Ta sẽ không bao giờ có thể cáo ông lên công đường của mình. Vì vậy, hãy để công đường tối cao nhất đưa ra phán quyết. Ngọc Hoàng Thượng đế sẽ sẽ trút cơn thịnh nộ lên đầu kẻ tội nhân đã gây ra năm vụ án mạng, hoặc Ngài sẽ trừng phạt ta. Tôn Minh, ông sẽ có hai cơ hội thoát thân, trong khi các nạn nhân của ông không có lấy một cơ hội. Hoặc nó sẽ phớt lờ sự hiện diện của ông. Hoặc trong lúc bị tấn công, lời kêu cứu của ông sẽ đến được tai người duy nhất có thể ngăn nó lại.”

Mặt Tôn Thiên sư tím bầm vì tức giận, “Người duy nhất? Đừng tự cao tự đại như vậy. Khoảng nửa canh giờ nữa thôi, sân này sẽ đầy các đạo sĩ, họ sẽ cứu ta ngay lập tức!”

“Chắc chắn họ sẽ làm vậy, nếu như ông vẫn còn sống,” Địch Nhân Kiệt nghiêm túc nói. “Ông không ở trong đó một mình đâu.”

Tôn Thiên sư nhìn xung quanh. Tiếng gầm gừ mơ hồ vọng ra từ trong bóng tối.

Tay siết chặt mấy song chắn cửa khe nhòm, Tôn Minh áp mặt vào chắn song và hét lên điên cuồng, “Địch huyện lệnh, cái quái quỷ gì thế?”

“Ông sẽ sớm biết ngay thôi.”

Dứt lời, Địch Nhân Kiệt bịt tấm ván lại chỗ cũ.

Khi ông quay bước vào trong thượng điện, một tiếng kêu kinh hoàng vang lên, xé tan bầu không khí buổi bình minh.

HỒI 20

Lưới trời lồng lộng, thưa mà khó lọt
Ác giả ác báo, oán trả ân đền

Địch Nhân Kiệt chậm rãi leo lên chiếu nghỉ phía trên thượng điện, vẫn chưa thấy bóng dáng của Đào Cam đầu. Ông đi vào hành lang dẫn đến nhà kho, mở cánh cửa sổ thứ hai bên phải. Xa xa phía bên dưới, ông nghe tiếng rên rỉ yếu ớt hòa lẫn với tiếng gầm gừ giận dữ. Rồi tiếng gãy giòn khô khốc tựa như cành cây khô bị bẻ vụn. Địch Nhân Kiệt đưa mắt nhìn dãy cửa sổ của khu nhà dành cho khách phía đối diện. Tất cả đều y nguyên như nó vốn dĩ vậy, các cửa chớp vẫn đóng kín. Ông ưỡn ngực hít một hơi thật sâu. Vụ án đã kết thúc.

Địch Nhân Kiệt đặt áo choàng của Tôn Thiên sư xuống bậc cửa sổ rồi nhanh chóng quay trở lại. Sau bữa ăn sáng, ông sẽ hoàn thiện bản tấu trình về vụ tai nạn của Tôn Thiên sư, người rõ ràng là đã mất đà khi rướn mình khỏi bậc cửa sổ để nhìn con gấu bên dưới.

Huyện lệnh thở dài, rảo bước về phía chiếu nghỉ. Ông chợt nghe thấy tiếng chân vang lên rộn rã. Đào Cam đang chạy tới, nở nụ cười đầy mãn nguyện, “Bẩm đại nhân, thuộc hạ đang tìm ngài! Ngài không phải đi tìm Mặc Đức nữa, thuộc hạ đã bắt được hắn!”

Y đưa huyện lệnh đến hành lang tiếp theo. Một nam nhân cường tráng đội chiếc mũ đạo sĩ đang nằm bất tỉnh trên sàn nhà, tay chân bị trói chặt. Ông dừng lại, đưa đèn lồng tới gần và nhận ra khuôn mặt phiến muộn của hắn. Đó chính là nam nhân cao to, ủ rũ mà Địch Nhân Kiệt đã gặp trong nhà kho cùng với lão đạo sĩ khi ông hỏi thăm liệu Mặc Đức có ở đó hay không.

“Người tìm thấy hắn ở đâu?”

“Ngay sau khi đại nhân đến thư phòng của Tôn Thiên sư, thuộc hạ thấy hắn đang lén lút gần đó. Thuộc hạ bám theo hắn, nhưng hắn quả là tay cáo già. Thuộc hạ phải mất rất nhiều thời gian mới tiếp

cận được hấn từ đằng sau, đủ gần để quăng thông lọng qua đầu hấn. Thuộc hạ thít sợi dây mảnh lại cho đến khi hấn lịm đi, thế rồi thuộc hạ chỉ việc trói gô hấn lại.”

“Người có thể cởi trói cho hấn!” Địch Nhân Kiệt gượng gạo nói. “Hấn không phải là người chúng ta cần. Ta đã hiểu nhầm hấn suốt thời gian qua. Mặc Đức vốn họ Lưu, hấn và tiểu muội là người của một môn phái giang hồ. Đôi khi hấn cũng hành tẩu đơn độc, lúc đóng vai một du đạo sĩ, khi khác lại là một kép hát. Hấn là kẻ tùy cơ ứng biến mà hành động nhưng hấn đến đây với một mục đích chính đáng là báo thù cho cái chết của tiểu muội. Sau khi cởi trói cho hấn, người ra chiếu nghỉ và ngồi xuống với ta. Ta mệt lắm rồi.”

Đoạn ông quay người bước tới chiếu nghỉ, bỏ mặc Đào Cam đứng chết trân. Địch Nhân Kiệt ngồi xuống băng ghế gỗ, ngả đầu dựa vào bức vách.

Thấy Đào Cam đến gần, ông ra hiệu y ngồi xuống bên cạnh. Trong cảnh tranh tối tranh sáng, ông thuật lại cho Đào Cam về việc mình phát hiện ra mật thất và cuộc trò chuyện với Tôn Minh.

Địch Nhân Kiệt kết luận, “Ta không tự trách mình vì đã nhận nhầm mái tóc bạc của Tôn Minh với cái mũ giáp của Mặc Đức. Không có lý do gì để ta liên hệ một nhân vật đức cao vọng trọng như Tôn Thiên sư với những tội ác đê hèn như vậy. Nhưng đáng lẽ ta phải nghi ngờ lão ngay khi Chân Trí thừa nhận tội lỗi, nhờ đó xác nhận rằng quả thực có những hành động vô luân với các thiếu nữ tại đạo quán này.”

Đào Cam bối rối mất một lúc rồi mới hỏi, “Bẩm đại nhân, vì sao điều đó lại khiến ngài nghi ngờ Tôn Thiên sư được?”

“Đáng lẽ ta phải nhận ra rằng một người thông minh và từng trải như Tôn Thiên sư không thể không nhận ra những điều khả nghi đang diễn ra ở đây. Ta nên nghi ngờ lão nhiều hơn, nhất là khi cả hai trò chuyện về cái chết của Chân Trí, lão đã nhấn mạnh rằng bản thân thường thu mình trong thư phòng, tránh xa mọi sự xảy ra trong đạo quán.

“Đáng ra ta phải nhớ, trong cuộc đàm đạo đầu tiên với Chân Trí, ông ta đã quả quyết rằng Tôn Thiên sư luôn nhiệt tình quan tâm đến tất cả các sự vụ của đạo quán. Đáng lẽ ta phải mạnh mẽ suy luận được Tôn Minh có liên quan đến các vụ giết người, Chân Trí muốn tổ cáo lão là kẻ đồng lõa. Và đó là lý do mà Tôn Thiên sư đẩy Chân Trí xuống từ chiếu nghỉ. Khi chúng ta ngồi uống trà với Tông Lê trong sảnh thượng điện, ta đã mơ hồ rằng có gì đó không ổn, nhưng vẫn chưa khám phá ra chân tướng mọi sự. Phải cần đến cái đĩa vỡ ta mới kết nối ra được sự thực ẩn chứa bên trong!”

Huyện lệnh thở dài và chậm rãi lắc đầu. Ông ngáp một cái rồi dài ròi tiếp tục, “Đạo giáo đã thâm nhập sâu vào những bí ẩn sinh tử. Nhưng kiến thức uyên thâm đó cũng có thể truyền cảm hứng cho cái ác. Tính tự cao tự đại phi nhân tính đó đã biến một con người thành ác ma. Và triết lý thâm thúy về hài hòa Âm Dương, cân bằng nam nữ có thể thoái hóa biến chất thành thứ nghi lễ kinh tởm không nói nên lời đối với nữ nhân. Đào Cam này, nghi vấn đặt ra là liệu phạm nhân có thể khám phá ra những bí ẩn nhân sinh? Và liệu những khám phá đó có làm chúng ta hạnh phúc hơn không? Đạo giáo có rất nhiều tư tưởng cao thượng, dạy chúng ta ân đền oán trả. Nhưng những lời khuyên răn về lấy ơn báo oán lại thuộc về một triều đại tốt đẹp hơn thời chúng ta đang sống, Đào Cam à! Đó là một giấc mộng đẹp về tương lai, nhưng vẫn chỉ là một mộng tưởng.”

“Ta vẫn muốn giữ lấy những lời răn dạy thông thái mà khả thi của đức Khổng Tử, về nghĩa vụ hàng ngày của con người đối với bách tính và xã tắc. Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân^{*}. Ở hiền gặp lành, ở ác gặp dữ. Lưới trời lồng lộng, thưa nhưng khó lọt!”

Nghĩa là ‘Cái gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác’.

Một lúc sau ông mới nói tiếp, “Tất nhiên, thật là ngốc nghếch khi chối bỏ hoàn toàn các vấn đề kỳ bí và linh giới. Tuy nhiên, đa phần các sự cố mà chúng ta cho là siêu phàm đó đều có thể được lý giải một cách tự nhiên. Lúc trước, khi ở trong hành lang mà người đã bắt trói Mặc Đức, ta đã nghe thấy tên mình vang lên khe khẽ. Nhớ lại câu chuyện ma quái về vong hồn những người bị tàn sát, ta đã sợ rằng tiếng thì thầm đó đang cảnh báo về cái chết của mình. Tuy

nhiên, sau đó ta vào nhà kho và thấy Mặc Đức cùng một đạo sĩ khác. Có lẽ lão đồng đảng đã giúp hấn cởi bỏ giáp mao để khoác lên mình bộ pháp phục cũ kỹ mà chúng lấy từ một cái rương gần đó. Giờ ta mới nhận ra rằng tiếng trò chuyện của hai nam nhân đó đã vọng đã đến tai ta ở hành lang bên cạnh.”

“Đúng vậy!” Một giọng nói khàn khàn cất lên. “Lão bằng hữu đã khuyên ta nên trình báo cái chết của tiểu muội cho ông. Nhưng ta biết thừa là đám quan lại tự mãn các người chẳng bao giờ chịu động tay giúp đỡ thường dân cả!”

Thân hình hộ pháp của Mặc Đức xuất hiện lờng lững trước mặt họ.

Ngước nhìn nam nhân đầy vẻ đe dọa đó, Địch Nhân Kiệt bình thản đáp, “Đáng lẽ người nên nghe theo lời khuyên của vị bằng hữu ấy. Như vậy, cả người và ta đã tránh được biết bao nhiêu rắc rối.”

Mặc Đức quắc mắt nhìn ông, sờ lên lần đở quanh cổ mình. Hấn tới sát huyện lệnh, cúi xuống và gầm lên, “Kẻ nào đã sát hại tiểu muội của ta?”

“Ta đã tìm được hung thủ,” Địch Nhân Kiệt đáp. “Hấn đã tự thú và ta đã tuyên án tử cho hấn. Thủ của tiểu muội người đã được trả. Người chỉ cần biết có thế.”

Nhanh như cắt, Mặc Đức rút một thanh chủy thủ* từ trong ngực áo, kề nó vào cổ Địch Nhân Kiệt rồi rút lên, “Nếu ông còn muốn bảo toàn tính mạng thì hãy mau nói cho ta biết! Đáng ra kẻ đó phải chết dưới tay ta, đại ca của muội ấy! Còn ông là cái thá gì hả?”

chủy thủ là một loại kiếm ngắn.

Huyện lệnh khoát tay vào trong ống tay áo, nhìn họ Mặc với ánh mắt nẩy lửa, chậm rãi đáp, “Mặc Đức, ta đại diện cho vương pháp! Chính ta mới là người bắt kẻ ác phải đền tội.”

Ánh mắt dịu xuống, ông bất ngờ cất giọng vô cùng mệt mỏi, ‘Chính ta mới là người thực thi công lý’

Ông nhắm mắt lại, tiếp tục ngả đầu dựa vào tường.

Mặc Đức nhìn chăm chăm vào gương mặt nhợt nhạt và điềm tĩnh của Địch Nhân Kiệt. Bàn tay to lớn của hắn siết chặt thanh chủy thủ đến độ các khớp tay trắng bệch. Mồ hôi bắt đầu túa ra dưới trán hắn, nhịp thở nặng nề. Đào Cam căng thẳng nhìn thanh chủy thủ trong tay hắn.

Rồi Mặc Đức hạ ánh nhìn dữ dội xuống. Hắn liếc sang Đào Cam với vẻ phiến muộn, nhét thanh chủy thủ vào ngực áo rồi bất ngờ nói, “Vậy ta cũng chẳng còn gì để kiếm tìm ở đây nữa.”

Hắn quay lưng, lão đảo bước xuống cầu thang.

Một lát sau, Địch Nhân Kiệt mở mắt ra, thều thào nói, “Đào Cam, quên hết những gì ta vừa kể về Tôn Minh và tội ác của lão đi. Chúng ta sẽ thông cáo với dân chúng rằng Chân Trí đạo trưởng và Bao phu nhân đã ngược đãi và giết chết ba cô nương, đồng thời còn bắt cóc Khang tiểu thư. Tôn Thiên sư đã qua đời do một tai nạn đáng tiếc. Lão còn ba lệnh lang, chúng ta không nên chấp nhất hủy hoại cuộc sống của người khác. Đã có quá nhiều kẻ tự tay phá hủy những gì mình có, bởi sự ích kỷ của chính bản thân!”

Huyện lệnh và trợ thủ ngồi cùng nhau một lúc lâu, lắng nghe những lời kinh kệ vẳng lên từ dưới đại sảnh, nhịp nhàng theo tiếng gõ mõ. Các đạo sĩ túc trực bên thi hài của Chân Trí đạo trưởng vẫn đang tụng niệm cho người quá cố. Địch Nhân Kiệt nghe được mấy câu điệp khúc được tụng đi tụng lại với giọng điệu đều đều:

“Chết là trở về nhà

Trở về ngôi nhà chung

Giọt nước hòa dòng chảy

Dòng chảy mãi muôn đời.”

Cuối cùng Địch Nhân Kiệt cũng đứng lên, “Giờ hãy đi đến nhà kho và phá hỏng ổ khóa bí mật kia. Trong mật thất chỉ còn pho tượng nữ nhân bị một ăn mà thôi. Đằng nào thì từ nay ta cũng sẽ cấm trưng bày tượng nữ nhân lửa thể trong Diêm La Thập điện. Căn buồng đó sẽ không bao giờ có thể cấm dỗ bất kỳ ai làm điều ác nữa! Chúng ta sẽ gặp nhau sau bữa ăn!”

Địch Nhân Kiệt cùng Đào Cam đi đến chỗ ô cửa sổ đầu tiên, nơi ông đã để lại áo choàng của Tôn Thiên sư như bằng chứng của một vụ tai nạn. Đào Cam mở rộng hai cánh cửa chớp.

Bên dưới hoàn toàn im ắng. Đột nhiên một bóng đen lao vút xuống, theo sau là một chiếc bóng khác. Đàn kèn kèn núi đã phát hiện ra miếng mồi ngon.

Địch Nhân Kiệt trở lại chiếu nghỉ, xuôi theo cầu thang xuống đại sảnh. Bước ra đến bậc thềm trước thượng điện, ông ngược lên. Những tia nắng ban mai bắt đầu xuất hiện trên nền trời xám xịt.

Ông bước xuống những bậc tam cấp rộng bản, tiến về cổng chính của dãy nhà phía Đông. Khi đi ngang qua gian nhà ống muống, ông đứng sững lại, nhìn chằm chằm vào mép trên của cánh cổng đóng kín. Một bàn tay máu me với những ngón gãy giập đang bám vào đó. Trong phút chốc, ông hình dung rằng phía bên kia cánh cổng, Tôn Thiên sư đang bám đu trong nỗ lực tuyệt vọng cuối cùng, tìm mọi cách thoát thân. Chợt một con kèn kèn vụt sà xuống, cắp lấy bàn tay rồi bay về phía núi.

Địch Nhân Kiệt chậm chậm leo cầu thang lên lầu ba, mỗi bước đều làm chân đau nhức, lưng mỏi nhừ. Đến mỗi chiếu nghỉ, ông đều phải dừng lại nghỉ lấy sức. Cuối cùng Địch Nhân Kiệt cũng tới nơi, đôi chân rã rời vì mệt mỏi.

Ở buồng ngoài, mấy tỳ nữ đang bận bịu quạt lò than hồng để nấu bữa cơm sáng.

Khi Địch Nhân Kiệt bước vào buồng ngủ, ba phu nhân mới vừa thức dậy. Rèm che cửa sổ vẫn chưa được kéo lên, dưới ánh sáng yếu ớt

của ngọn nến, căn buồng có vẻ ấm cúng và dễ chịu. Đại phu nhân đang để mình trần, ngồi bên bàn trang điểm. Hai vị phu nhân còn lại hãy còn mặc váy ngủ, đang giúp đại phu nhân vấn tóc.

Địch Nhân Kiệt ngồi phịch xuống ghế cạnh bàn trà nhỏ, cời mũ, tháo dải băng quấn quanh đầu rồi sờ vào vết thương.□

Địch Công cùng ba phu nhân



Thấy ông đội lại mũ, tam phu nhân tò mò nhìn phu quân, lo lắng hỏi, “Dải băng của thiếp hữu ích chứ ạ?”

“Đương nhiên rồi!” Địch Nhân Kiệt vui vẻ trả lời.

“Thiếp biết mà!” Nàng hạnh phúc reo lên.

Trao cho ông chén trà nóng, tam phu nhân nói thêm, “Thiếp sẽ đi kéo rèm và mở cửa sổ. Hy vọng là cơn bão đã qua.”

Nhàn nhã nhâm nhi chén trà, Địch Nhân Kiệt ngắm nhìn những động tác đầy duyên dáng của đại phu nhân, nàng vừa chải mái tóc huyền vừa chăm chú soi chiếc gương bạc tròn bóng loáng mà nhị phu nhân đang giữ. Ông đưa tay vuốt mặt. Trong khung cảnh thanh bình này, những chuyện kinh hoàng đêm qua dường như chỉ là một cơn ác mộng kỳ lạ.

Đại phu nhân vồ nhẹ lên búi tóc lần cuối, cảm ơn nhị phu nhân rồi kéo chiếc váy ngủ lên kín đôi vai trần. Đoạn nàng đến bên bàn trà vấn an phu quân. Nhận thấy gương mặt phờ phạc hốc hác của ông, đại phu nhân kêu lên, “Nhìn lại mình đi này, lão gia đã làm gì suốt cả đêm hôm qua vậy? Thiếp thấy lão gia ghé qua buồng lấy thuốc. Đã xảy ra tai nạn nào chẳng?”

“Chỉ là một người đồ ốm thôi,” Địch Nhân Kiệt lơ đãng đáp. “Ta cần một ít thuốc. Sau đó thì vài chuyện vụn vặt xảy ra khiến ta phải can thiệp vào. Giờ mọi chuyện đã đâu vào đó cả rồi.”

“Lão gia không nên lang thang bên ngoài cả đêm như thế, nhất là trong lúc bản thân bị cảm mạo!” Nàng khẽ quở trách. “À phải, thiếp sẽ chuẩn bị ngay một bát cháo nóng, lão gia sẽ thấy khá hơn!”

Bước ngang qua khung cửa sổ rộng mở, nàng ngó ra ngoài, phấn khởi nói, “Chắc hẳn chúng ta sẽ có một hành trình êm đẹp trở về trấn Hán Nguyên. Hôm nay trời mới trong xanh làm sao!”

